**Nguyễn Chí Thiện**

Sương Buồn Ôm Kín Non Sông

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần I](" \l "bm2)

[Phần II](" \l "bm3)

[Phần III](" \l "bm4)

[Phần IV](" \l "bm5)

**Nguyễn Chí Thiện**

Sương Buồn Ôm Kín Non Sông

**Phần I**

*Tuổi thêm, thêm được tóc râu phờ  
Nay đã năm mươi có lẻ ba.*    
Hai câu thơ của cụ Tam-Nguyên Yên-Đổ, không hiểu sao tự nhiên nẩy ra trong đầu lão, cái đầu đã ngây ngất, choáng váng vì chiếc xe com-măng-ca, suốt sáu tiếng đồng hồ, cứ hất lên, dằn xuống, trên đoạn đường hơn hai trăm cây số đầy ổ gà, từ trại Z 8 tới Hà-Nội. Lão có bao giờ để ý tới ngày sinh nhật đâu. Từ lâu rồi, lão coi cái ngày đó là ngày đáng nguyền rủa. Phải, hôm nay mùng mười, tháng tám, đúng là ngày cách đây năm mươi ba năm, lão chào đời...  
Khi sinh ra, miệng đã khóc thé  
Đời có vui, sao chẳng cười khì?  
Hai câu thơ khác của Uy-Viễn Tướng-Công Nguyễn-Công-Trứ lại tới với lão. Đúng thật, cuộc đời chẳng có gì vui. Năm ba mươi mốt tuổi, lão bị đi tập trung cải tạo. Nằm tù được bốn năm, thì vợ bỏ. Năm bốn mươi bảy tuổi, được thả. Lão lê tấm thân tàn về ở nhà cô em gái. Bấy giờ lão mới biết tin thằng con trai độc nhất của lão đi bộ đội, đã chết mất xác trong rừng Trường-Sơn, và vợ lão đã lấy một gã cán bộ quản lý thị trường. Cô em gái lão khóc, bảo lão đừng trách vợ lão: “Chị ấy thương anh lắm! Sau ngày anh bị bắt, chị phải chạy chợ kiếm sống. Nếu không nhờ anh quản lý thị trường che trở, rồi lấy chị, chị không nuôi nổi con đâu! Lấy chị, anh ấy bị kiểm điểm, rồi sa thải, phải đi kéo ba-gác. May mà có sức khỏe, xốc vác nổi. Anh ấy là người tốt, quý cháu nó lắm. Nuôi nó ăn học tử tế, cho tới khi nó bị nhập ngũ đi B... (đi Nam).  
Cùng với nhịp rung xóc của xe, câu nói đó cũng rung xóc trong óc lão, nhắc nhở lão không được quên ơn anh cán bộ quản lý thị trường. Anh ta đã nuôi vợ, nuôi con lão đấy! Kẻ cướp vợ lão lại trở thành ân nhân của lão! Mỉa mai thật. Nhưng lão phải thừa nhận đó là một thực tế. Bao bạn bè lão đi tù, vợ bỏ, con thất học, lêu lổng, hóa lưu manh. Bố một trại, con một trại. Có khi bố con cùng một trại. Có kẻ vợ phải đi bán thân, kiếm tiền nuôi con, nuôi thân, tiếp tế nuôi chồng.   
Sống vất vưởng ở ngoài được gần hai năm, lão lại bị bắt. Khi tiếng súng bắt đầu vang trên bầu trời biên giới, công an đã gọi lão lên Sở, bắt viết kiểm điểm tư tưởng, ngày này sang ngày khác. Bạn bè lão cũng vậy. Ai cũng lo thắt ruột, thắt gan! Không khí Sở Công-An bận rộn, tất bật. Phó thủ tướng Phạm-Hùng đã ký lệnh tập trung tất cả các thành phần nguy hại. Đọc lệnh này trên báo Nhân-Dân. Nhiều bà vợ khóc lóc. Có bà ngất xỉu. Em gái lão cũng ngồi đứng không yên.    
Thế rồi, một sáng tháng năm, trời vừa hừng sáng, lão vừa thức dậy, chưa kịp đánh răng, rửa mặt, thì công an tới, đọc “lệnh bắt người, khám nhà”, khóa tay lão lại, dẫn lão đi... Lão thấy nhẹ hẳn người. Bao lo lắng, phấp phỏng biến hết. Số phận đã được định đoạt. Thế là an tâm! Vào Hỏa-Lò, lão ngủ li bì. Bù lại bao đêm trằn trọc, thấp thỏm, nghe tiếng giầy bước mạnh ngoài cửa, cũng nhỏm dậy.    
Ở Hỏa-Lò được vài hôm, không cung kẹo gì, lão bị chuyển thẳng đi trại Z8. Trong đợt tù lần trước, lão đã di chuyển nhiều lần. Lăn hết trại này đến trại khác. Nhưng cuộc chuyển trại lần này mới thật là khó quên. Chân mấy tù nhân chính trị đều bị cùm. Lưu manh chỉ bị khóa tay từng cặp. Xe rung xóc khủng khiếp. Trong một khúc quặt, tất cả tù trên xe ngã dạt về một phía. Bác già ngồi cạnh lão rú lên. Cổ chân bác đã bị gẫy. Xe vẫn chạy ầm ầm. Mặc những tiếng kêu rên đau đớn, hai tên công an võ trang ngồi trên xe, nhất định không chịu mở khóa cùm, còn chửi mắng mấy người năn nỉ, đề nghị tháo cùm cho bác già.   
Lão tới trại vào lúc trại đương bị dịch kiết lỵ tàn phá. Trại nằm giữa lòng thung, gần biên giới Việt-Lào. Rào nứa ken dầy, bọc kín. Đoàn tù cùng đi với lão được dồn vào khu bên phải sân trại, khu của tù nhân chưa bị bệnh, hoặc mới bị nhẹ. Dẫy phòng bên trái sân dành cho những bệnh nhân nguy kịch. Lúc đó vào giờ ăn chiều. Mặt trời vàng khè tỏa sáng lấp lóa trên những ngọn đồi trọc đỏ quạch, nhấp nhô, nối tiếp nhau, bất tận. Gió Lào hầm hập từng đợt, phà hơi nóng xuống lòng thung khô cằn, không một bóng cây. Những lớp bụi hồng nhạt bay, rơi, tơi tả... Lão nghĩ có lẽ đây là Thung-Lũng Tử-Thần, và ngồi phệt xuống, bưng bát cơm gạo đỏ, gắp ít lá sắn luộc đưa lên miệng. Lá sắn chát sè. Lão mới vào tù, tuy đói, nhưng không nuốt nổi. Cuộc hành trình làm lão kiệt sức, mồm đắng ngắt. Lão chệu chạo nhai vài thìa cơm, rồi cho người bên cạnh. Một tên tù chửi đổng:  
 - Tiên sư nó, kiểu cách rởm! Mấy tháng trời, các bố nó đây toàn nhá sắn khô. Mới có cơm mấy bữa nay đó!   
Lão không nói gì, đứng dậy quay nhìn về phía bên kia sân. Lão kinh hoàng trố mắt. Cách lão chừng ba mươi thước thôi, một cảnh tượng suốt đời không thể phai mờ đối với lão! Trong nắng chiều vàng ủng như nghệ, hàng trăm tên tù trần truồng, xám xịt, lủng củng xương da, đứa nằm, đứa ngồi, đương bốc cơm ăn. Có những tên không còn cầm nổi cái bát, cơm rơi đổ cả xuống đất, lẩy bẩy bò xuống, vốc nhặt đưa lên miệng. Tất cả diễn ra, im lìm, như một màn kịch câm. Như những bóng ma. Hai bóng ma, đầu trọc lốc, mắt sâu hoắm, đờ đẫn, ngồi đối diện nhau. Bốn bàn tay bám vào cái bát men đựng cơm, giơ lên, run run, từ từ đưa đi, đưa lại. Phải nhìn một lúc, lão mới hiểu là hai đứa đương giành nhau bát cơm của một tên nằm gục bên cạnh, không ăn nổi. Chúng không còn sức để nói, để chửi, để giằng mạnh. Một chiếc xe bò lọc cọc đi vào. Hai tên tù tự giác vào phòng, lần lượt khiêng năm xác chết trần truồng, đặt lên xe, kéo đi. Những tên tù ăn xong đứng lên, mủ máu từ hậu môn rỏ xuống...    
 - Chúng tôi vào uống nước. Anh ngồi trong xe. Tuyệt đối không được trò chuyện với bất cứ ai!  
 Tiếng tên công an áp tải lôi lão khỏi cơn ác mộng.   
Chiếc còm-măng-ca dừng lại bên lề đường. Hắn cùng gã tài xế xuống xe, vào một quán nước ngay đó. Lão nhìn quanh và nhận ra thị xã Văn-Điển. Những căn nhà thấp lè tè dọc hai bên phố. Quanh quất, vài quán giải khát, quán phở, quán thịt chó. Khách thưa thớt. Trời buổi trưa nắng gay gắt, chói chang. Mùi nhựa đường, mùi xăng dầu, mùi phở, thoang thoảng. Chiếc xe lăn đường ầm ầm, lăn đi, lăn lại. Mấy công nhân hì hục đào, cuốc. Mấy chiếc xe thồ uể oải, nặng nhọc. Những chiếc xe đạp cũ kỹ, thô kệch, vội vã lướt qua. Mấy anh xích lô, xe để dưới bóng cây, ngồi trà thuốc, tán gẫu trong quán. Dăm đứa bé nhem nhuốc, nhếch nhác, nheo mắt nhìn chiếc xe com-măng-ca, nhìn lão, tò mò. Chúng chỉ trỏ vào chiếc khóa số 8 trên cổ tay lão, lè lưỡi:  
 - Ê, ê, tù, tù.  
 Lão nhìn các em, buồn rầu nghĩ ngợi. Chỉ có tuổi này là sung sướng, chưa biết gì, ngây thơ, vô tư lự, phiền não cuộc đời chưa vướng mắc. Đúng là tuổi ngọc.  
Đột nhiên, bên kia đường, từ một căn nhà, the thé tiếng kêu la. Rồi cửa bật mở. Một người đàn bà chạy ra, đầu tóc rũ rượi. Một người đàn ông cầm một thanh củi đuổi theo, hầm hầm:  
 - Ông đập chết mẹ mày. Con ác phụ!   
 Mấy anh xích lô ùa tới, giữ gã lại.   
Người đàn bà chạy sang quán nước, chu chéo:  
 - Thằng khốn nạn, mày bỏ vợ con, đi theo con đĩ đó. Bà không nhịn được nữa. Bà sẽ tố cáo cho mày mất chức hiệu trưởng, cho mày bị khai trừ khỏi Đảng!  
 Chị ta lấy tay vỗ bành bạch, hét lên:  
 - Thằng chó dái, cái này là cái gì! Nó không phải là “cái mả bố mày” sao, mà mày phải vục đầu vào cái của con nhà thổ?  
Mọi người cười ầm lên.  
Bà lão chủ quán đứng dậy, đi tới kéo tay chị ta, can:  
 - Thôi, chị bớt nóng. Chị là cô giáo, không nên làm thế. Phố xá người ta cười cho. Vợ chồng có điều gì, đóng cửa bảo nhau.   
Tên công an và gã tài xế uống xong, thanh toán tiền cho cô con gái bà chủ quán đương cười ngặt nghẽo, rồi lên xe. Chiếc com-măng-ca bon đi.                
 Gã tài xế lắc đầu:  
 - Đúng là giáo đâm, giáo chém!   
Lão thầm nghĩ đúng là xã hội đã thay đổi khác hẳn. Ngày xưa làm gì có loại thầy giáo, cô giáo như vậy. Dân còn gọi họ là những nhà mô phạm cơ mà. Ngày nay, kể cả bọn lưu manh, tính chất cũng khác hẳn. Hồi năm 1961, lão mới vào tù, đứa nào cũng giấu tội, xấu hổ, không dám nhận mình là ăn cắp, ăn trộm. Xã hội cũng nhìn bọn chúng bằng con mắt khinh bỉ, dè bỉu. Bây giờ, lũ chúng ngang nhiên khoe khoang chiến công trộm cướp. Càng táo tợn, độc ác, càng tự hào. Xã hội nhìn chúng bằng con mắt bình thường. Câu “Thời đại ra cửa là gặp anh hùng” của Hồ-Chủ-Tịch phải đổi thành “Thời đại ra cửa là gặp kẻ cướp” mới phù hợp với thực tế.   
Xe băng qua đường Hai-Bà-Trưng, rồi dừng lại ở cửa Hỏa-Lò. Lão được bàn giao cho tên công an thường trực. Tên này dẫn lão qua khu xà lim 2, tới xà lim 1.  
Sau khi một tên tự giác khám xét chăn màn, quần áo, sờ nắn toàn thân xong, tên quản giáo già đeo hàm thượng úy trỏ vào mặt lão:  
 - Tôi phụ trách xà lim này. Tôi ở trong Ban Giám-Thị. Nếu vi phạm nội quy, tôi có đủ thẩm quyền ký lệnh cùm ngay, cắt tiếp tế ngay! Cấm trò chuyện, liên lạc với các buồng khác. Cấm đứng lên nhìn ra ngoài hành lang. Cấm mất trật tự. Cấm cầu nguyện. Vào!  
 Tên quản giáo mở buồng 14. Lão bước vào. Cửa đóng sầm, khóa lại.  
 Một người tù cởi trần, mặc quần đùi, mày râu nhẵn nhụi, tóc chải gọn gàng, ngồi trên sàn, phe phẩy chiếc quạt giấy.   
Lão quẳng túi nội vụ xuống sàn của lão, nằm gối đầu lên, thở phào, rồi quay sang hỏi:  
 - Anh bị bắt lâu chưa?  
 - À, mới được hai tháng. Còn ông bạn, ở trại nào chuyển về đấy?  
 - Tôi ở Z8, Nghệ-An. Anh bị bắt là vào ngay xà lim này à?  
 - Ờ, ờ, tôi bị tống vào buồng này ngay. Ông bạn chắc mệt lắm. Tôi pha cho ông bạn một ca nước chanh nhớ.  
Lão ngồi nhỏm dậy:  
 - Anh cho tôi ít nước lã thôi.  
 Gã cười, hai hàm răng trắng, đều:  
 - Anh em bạn tù cả. Đừng khách sáo. Tôi mới được vợ tiếp tế hôm qua.  
 Nói xong, gã nhấc bị tiếp tế ở chân cùm lên, cởi dây, lấy ra một gói đường, một quả chanh.  
 Lão ngăn lại:  
 - Cảm ơn lòng tốt của anh. Tôi đã ở tù nhiều, tôi hiểu. Miếng ăn trong tù quý lắm. Tiếp tế là xương máu của gia đình. Anh giữ lấy mà dùng. Tôi họa hoằn cô em gái mới gửi cho đôi chút. Coi như là không. Tôi đã sống quen với tiêu chuẩn trại. Anh cứ để cho tôi tự nhiên. Anh em mình ở với nhau, có bạn là vui rồi.  
 - Ông bạn đi đường xa mệt. Tôi mời ông bạn lần này thôi. Đừng từ chối nữa.  
 Nể lời, lão đành bằng lòng.  
 Gã moi ở khe cùm ra một mảnh nhôm con, dùng nó như dao, bổ đôi quả chanh một cách khá vất vả. Gã vắt chanh vào ca men có sẵn nước, lấy chiếc thìa nhựa con, múc bốn thìa đường đổ vào, ngoáy một lúc, rồi đưa cho lão.  
 - Cảm ơn anh. Đã hơn bốn năm rồi. Hôm nay tôi mới được uống chanh đường.   
 Ca nước từ mồm lão chảy từ từ xuống họng. Chảy tới đâu, lão thấy thấm thía, thơm ngọt, tươi mát, khoan khoái tới đó. Lão đặt cái ca xuống sàn. Người tỉnh táo, khỏe hẳn ra.  
 - Anh có hút thuốc lào không?  
 Mắt gã bạn tù sáng lên:  
 - Ông bạn có à! Tôi thèm nhỏ rãi ra đây!  
 Lão cười:  
 - Có chứ. Chúng ta có thể làm một hơi bây giờ.  
 Gã giơ ngón tay trỏ lên môi:  
 - Nói khẽ chứ! Không được, phải đợi đến chiều tối. Lão Ngưu-Ma-Vương vẫn ngồi ngoài ấy đấy. Lão này hách xì xằng lắm. Động một tí là cùm, là cắt tiếp tế. Anh em đặt cho lão cái tên Ngưu-Ma-Vương là vì thế. Ông bạn có mệt, cứ nằm nghỉ đi.   
Lão nằm xuống, nhắm mắt, cố chợp đi. Nhưng đầu óc cứ miên man nghĩ ngợi lẩm cẩm. Lần này là lần thứ ba lão vào nằm Hỏa-Lò. Nhớ lại hồi còn học Chu-văn-An, lão cùng bạn bè thường đạp xe qua nơi này. Hồi đó, lớp thanh niên tuổi mười tám, mười chín như lão, khờ khạo lắm. Khi đi qua Hỏa-Lò, kẻ thì dự đoán kháng chiến thắng lợi, nhà tù này sẽ bị phá đi. Một trường đại học sẽ được dựng lên. Kẻ thì ao ước một câu lạc bộ văn hóa sẽ thay thế, cho nam nữ thanh niên tới đó vui chơi, đàn ca, nhảy nhót. Riêng lão thì muốn sẽ là một vườn hoa, nhiều cây cao, nhiều thảm cỏ xanh rờn, cho Thủ-Đô thêm tươi mát. Ôi, cái ngây thơ, ấu trĩ đó, chính là nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự hủy diệt đời lão, đời các bạn lão! Thế rồi, lão đậu tú tài, lão bị động viên đi trường sĩ quan Thủ-Đức, lão ra trận. Lão chiến đấu can đảm, mưu lược, nên mới hai mươi ba tuổi, lão đã đeo hàm Đại úy. Lão chẳng có ý thức gì về chính trị. Lão xông pha trận mạc dữ dội, vì lão có máu “người hùng”. Mẫu người lão ngưỡng mộ là Kinh-Kha vượt sông sang Tần, “một lưỡi dao bay, ngàn thủa đẹp”, là Triệu-Tử-Long “một thân toàn là mật”, đơn thương, độc mã giữa muôn vạn binh Tào, chiến bào đỏ máu. Khi còn đi học cũng vậy, mỗi khi đánh nhau với lính Tây, dù Tây đen hay Tây trắng, lão thường lăn sả vào đánh, và cho chúng đo ván. Lão cao 1m75, nặng 72 kí-lô, toàn gân và bắp, biết quyền Anh, biết Judo. Sức sống đầy ứ, rừng rực. Thực ra, lão cũng tình cờ đọc được ở đâu đó vài cuốn sách nói về hệ thống tù đày, về cuộc sống khốn cực của Nga-Xô, như “Tôi Chọn Tự Do”, “Con Quỷ Ở Thiên Đường”, “Từ Nga-Xô Trở Về”. Nhưng đọc trong khói thuốc Lucky, trong hương cà phê, trong hơi bia, hơi rượu, trong điệu nhạc Valse, nhạc Tango, trong vị đậm đà thơm ngậy của miếng bí-tết vàng rộp. Thành ra đọc, mà không đọc. Khi vào tù lần đầu, lão giận sự ngu xuẩn của lão lắm. Nhưng lão giận bố lão nhiều hơn. Ông cụ là người có cả Hán học lẫn Tây học, thông hiểu lịch sử kim cổ đông tây, sao lại đi chứa chấp cộng sản? Để rồi bị chúng đưa ra đấu tố, lăng nhục, hành quyết thê thảm! Lão không theo quân đội vào Nam, một phần cũng vì bố lão, khuyên lão, giữ lão ở lại. Sau này, lão nhận ra không phải chỉ riêng gia đình lão ngu ngơ, mà hầu như cả dân tộc ngu ngơ. Bị mắc lừa tất. Nếu ai cũng hiểu rõ cộng sản, thì lũ chúng làm thế nào có thể ngóc đầu lên được? Nói gì đến chuyện thống trị cả nước! Có nhiều bạn sĩ quan của lão, biết ở lại là dại rồi, bỏ trốn vượt biên đi Nam, và bị bắt đi tù. Không phải đợi Nghị-Quyết Tập-Trung Cải-Tạo của Trường-Chinh, mới bị đi như lão. Một số, cố uốn mình, mong thoát nạn, tích cực tham gia mọi hoạt động khu phố. Có người được tới 16 bằng khen các loại! Cuối cùng, tất cả vẫn gặp nhau trong tù. Dạo đó, lão thắc mắc, mà không tìm được câu trả lời. Tại sao, những người tự nguyện ở lại miền Bắc, ít nhiều đều có lòng tin ở cách mạng, coi cách mạng là chính nghĩa, hoan hô cách mạng, mà chính quyền lại gọi họ là ngụy quân, ngụy quyền? Họ ở lại là theo lời kêu gọi của cách mạng, không đi Nam. Đất nước đã hòa bình rồi, đâu bằng quê hương. Họ tin vào chính sách lưu dung, giữ “nguyên lương, nguyên chức” cho những người ở lại mà Hồ-Chủ-Tịch đã công bố. Tại sao họ đã quy phục, sợ hãi, không dám có hành động, hoặc lời nói nào đả kích chế độ, thậm chí nhiều người còn phải nịnh bợ, tâng bốc, mà Đảng vẫn bắt bớ một cách triệt để đến thế? Tại sao lại phải tống giam cả đến anh lính trơn, anh dân vệ, anh cảnh sát giao thông, anh hộ phố, bác Lý, bác Phó ở thôn xóm? Một cuộc bỏ tù vĩ đại chưa từng có trong lịch sử!   
Sau hiệp định Paris, Chánh giám thị trại Phong-Quang, Thiếu tá Trịnh-văn-Thích tổ chức một buổi nói chuyện, nhân dịp Cục-Trưởng Cục Lao-Cải Lê-hữu-Qua tới thăm. Khi ca ngợi chính sách khoan hồng của Đảng, vị Cục-Trưởng cao lớn, phương phi, đeo kính trắng, gọng vàng, có nói: “Đảng ta rất khoan hồng, không bắt tất cả. Đảng chỉ cho đi tập trung cải tạo có 13 vạn ngụy quân, ngụy quyền”. Lăn lóc qua hàng chục trại tù, lão gặp cơ man là giáo dân, tu sĩ, linh mục, nhà văn, nhà báo, nhà giáo, nhà sư, phạm binh, phạm cán, đảng viên. Không ai cho lão một câu trả lời thỏa đáng về việc bắt bớ, vô cớ, tràn lan này. Mãi tới năm 1976, ở trại Phố-Lu, lão gặp một lão già phản cách mạng chính hiệu, nghĩa là hoạt động chống lại chế độ thật sự, chứ không phải loại tù chính trị lôm bôm Đảng vơ bèo, gạt tép, tống vào các trại giam. Lão đưa ra thắc mắc của lão.   
Lão già phản cách mạng vuốt râu, cười:  
 - Rất dễ hiểu, rất dễ hiểu. Thứ nhất, về mặt kinh tế, tù nhân là một lực lượng khai hoang sản xuất có lời nhất. Anh bạn tính thử. Nuôi một người tù, tốn 5 hào một ngày, kể cả ăn, mặc, thuốc men. Toán đan là toán già, ốm, lao động kém nhất, mỗi tù nhân cũng làm ra bình quân 2 đồng một ngày, gấp 4 lần nhà nước chi ra nuôi hắn. Các toán mộc, xẻ, rèn, lâm sản, bình quân 10 đồng một ngày, gấp 20 lần. Do đó, tù càng nhiều, càng tốt. Thứ hai, về mặt chính trị. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Dù đóng kịch giỏi tới đâu, Đảng cũng thừa hiểu các anh không ưa chế độ. Nhưng Đảng không sợ các anh lật đổ. Pháp, Mỹ, Đảng còn không sợ kia mà! Đảng rất biết các anh không dám chống lại chế độ bằng hành động. Đảng kiểm soát rất chặt, các anh không làm nổi. Hơn nữa, với chính sách quản lý dạ dày, các anh lo hai bữa nuôi thân, nuôi gia đình còn mửa mật. Làm được cái gì? Riêng có cái mồm các anh xì xầm, to nhỏ, rỉ tai, Đảng không theo rõi xuể. Hàng triệu cái mồm đó là trở lực đáng ngại cho việc tuyên truyền điêu trá, lừa bịp, nhồi sọ lớp trẻ, nhằm biến chúng thành Người Mới, nghĩa là Người Máy. Lớp trẻ sinh ra, lớn lên dưới chế độ, không biết gì về quá khứ. Với chúng, Đảng tha hồ xuyên tạc lịch sử, huênh hoang lấp biển, vá trời, kể công, kể đức, dễ dàng nhào nặn chúng theo ý muốn. Đảng kỳ vọng vào lớp này nhất. Anh để ý, mỗi đợt kiểm kê dân số, thấy tỷ số người nhiều tuổi giảm, tỷ số lớp dưới 25 tuổi tăng, Đảng rất mừng, khoe là xã hội càng ngày càng trẻ hóa. “Đâu cần, thanh niên có. Đâu khó, có thanh niên” mà. Tôi biết có một bác đã bảy mươi tuổi, khi bị bắt, bác van xin tên chấp pháp rằng bác đã già yếu rồi, cho bác sống yên với con cháu tới ngày nhắm mắt. Tên chấp pháp cười nhạt, bảo : “Anh già yếu, nhưng cái mồm của anh, nó chưa già yếu!”   
Bác đi tù, và bỏ xác trong tù. Các thứ văn thơ lãng mạn, các bản nhạc Trương-Chi, Thiên-Thai, Suối-Mơ, có dính dáng tí nào với chính trị đâu, Đảng cũng cấm. Những thanh niên hát những bài hát đó, như Toán xồm, Lộc vàng, người thì 15 năm tù, người thì 10 năm tù. Có lần Trần-Hoàn, giám đốc sở văn hóa Hải-Phòng, nghe thấy một đàn em của y huýt sáo bài Sơn-Nữ-Ca y sáng tác hồi đầu kháng chiến chống Pháp, y vội chạy lại xua tay: “Xin cậu, xin cậu, hãy chọn bài khác”. Đảng nghiêm cấm các thứ văn nghệ đó, vì nó không phù hợp với việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, nó làm loãng mất cái món ăn tinh thần đặc sệt chất Bôn-Sơ-Vích Đảng độc quyền nhồi nhét cho nhân dân. Thế thôi. Còn lý do thứ ba nữa, là khi xảy ra chiến tranh, những phần tử không ưa chế độ coi như lau sậy, kẻ địch coi như cọp. Cần phải phạt lau sậy đi, cho cọp không có chổ ẩn nấp. Do đó, phải tập trung những phần tử này. Dù họ đã được thả ra, cũng phải bắt lại. Đó gọi là chính sách “phạt lau, diệt cọp”. Còn chuyện đi tù vì lý lịch là tất nhiên. Đấu tranh giai cấp là phải vậy. Nhưng thực tế, số tù tư sản, địa chủ, thấm tháp gì so với số tù thuộc các thành phần khác. Anh đã ở nhiều trại anh biết. Tù chính trị đã nhiều, nhưng tù lưu manh bao giờ cũng nhiều hơn. Đó là hậu quả tự nhiên của thiếu khổ, của nền giáo dục coi khinh luân lý, đạo đức cổ truyền. Đám lưu manh này đều là thanh niên. Đảng coi chúng là rác rưởi của xã hội, không thể giáo dục cải tạo nổi. Biện pháp tối ưu là hốt chúng vào các trại tập trung, bắt chúng lao động khổ sai. Anh phải nhớ, bốn chữ “giáo dục cải tạo” chỉ là những từ vô nghĩa, ngớ ngẩn. Đảng đâu ngu tới mức tin vào mấy chữ đó! Thử hỏi có kẻ nào, ở ngoài xã hội, đã chán ghét chế độ, sau mười, mười lăm năm tù, chịu mọi hạ nhục, đầy đọa, lại tiến bộ, thành yêu chế độ! Cho nên, đừng bao giờ đóng kịch, nói với các cán bộ cộng sản là tôi đã cải tạo tốt, đã tiến bộ, đã nhận thức rõ sai lầm. Chúng sẽ khinh bỉ, cười vào mũi anh!   
Được nghe lão già phản cách mạng chính hiệu giảng giải, lão cao hứng quá, bắt chước Lưu-Bị chắp tay vái Khổng-Minh:  
 - Được nghe những lời vàng ngọc của tiên sinh dạy bảo, bỉ nhân đây như kẻ mù được thấy lại ánh sáng. Bao mây mờ tan hết, được nhìn thấy trời xanh. Đa tạ, đa tạ.   
 - Phó Nhòm, hôm nay đếm được mấy xe rau muống?  
 Nghe tiếng gã đầu gấu từ buồng 7 vọng sang, gã bạn cùng buồng lão từ nẫy vẫn đứng nhìn ra sân trại, qua khe mấy tấm ván bịt, vội quay lại phía cửa buồng, nói to:  
 - 42 xe tất cả. Ngày mai, mỗi suất phải được một bát đầy.  
 Gã đầu gấu cười ha hả:  
 - Thế là mai “bành”(no). An tâm cải tạo rồi.  
 Phó Nhòm ngồi xuống, cười, nói với lão:  
 - Ở đây, chúng nó gọi tôi là Phó Nhòm, vì tôi có trách nhiệm nhòm đếm xem có bao nhiêu xe cút-kít rau muống được trở vào nhà bếp. Điểm thứ hai, nói thực với ông bạn, tôi có máu rất thích phụ nữ. Trong giờ vệ sinh, tôi thường đứng lên cùm, nhìn ra hành lang, ngó các em đi qua, đi lại. Danh hiệu “Phó Nhòm” quả là không oan uổng gì. Ngưu-Ma-Vương vừa đi rồi.   
Lão uể oải ngồi dậy:  
 - Chúng ta có thể kéo một hơi bây giờ, cho giãn xương cốt một tí không?  
 - Thong thả, sắp tới giờ ăn chiều rồi. Nó sẽ trở lại, mở buồng cho ra lấy cơm. Hút bây giờ, mùi xộc lên. Nó vào, ngửi thấy thì nguy lắm. Phải đợi ăn xong, để bát, thìa ra ngoài cửa trả. Nhà bếp vào lấy đi. Hết giờ hành chính, nó về hẳn, mới có thể hút được. Mấy bữa nay có cá khô vụn kho muối, mủn ra. Những người có tiếp tế, không ăn, cho các buồng khác. Ông bạn nếu ăn được, tôi sẽ lấy phần của tôi vào.  
 - Tôi là loại tù vô gia cư, anh không ăn được, cứ mang vào, tôi dùng tuốt.  
 Tiếng gã đầu gấu vọng tới:  
 - Ông chú mới vào, từ trại nào về đấy?  
 Lão đứng dậy, trả lời:  
 - Z8, Nghệ-An.  
 - Trại Thung-Lũng Tử-Thần đấy. Ngay bọn quản giáo cũng có đứa phải trốn trại. Mấy thằng bạn cháu chết cả ở đó đấy. Ông chú sống nổi. Giỏi thật. Ông chú tù lâu chưa?  
 - Tất cả hai mươi năm. Chú mày tù lâu chưa? Bao nhiêu tuổi?  
 - Cháu hai mươi lăm. Trộm cắp từ bé. Đi tù từ năm mười bốn. Mới ra tù được hơn một năm, lại vào. Lần này, có thể dựa cột, hoặc chung thân.  
 - Tội gì mà nặng vậy?  
 - Cháu đâm một tên thuế vụ bị thương. Cháu buôn thuốc lá đường Lạng-Sơn Hà-Nội, bị nó chặn lại. Cháu cho một nhát, nhẩy tầu thoát. Về Hà-Nội được hai tuần thì bị bắt. Cháu vẫn đút lót cho tên này. Mới mấy lần chưa có tiền đút, nó trở mặt. Ức quá, cháu mới cho nó nhận một mũi lê.  
 - Chú mày hung quá. Tuổi còn trẻ. Phí đời một cách vô ích. Đáng lẽ phải tính toán kỹ một chút...  
 - Ngưu-Ma-Vương xuống núi!  
Gã Phó Nhòm báo động.   
Lão ngồi xuống, lắc đầu: “Tuổi trẻ bây giờ là miếng mồi ngon cho nhà tù nó nghiền nát. Nhiều đứa vì thiếu đói, chỉ ăn cắp con gà, bó lúa, cái xe đạp, cũng bảy, tám năm tập trung. Bỏ mạng trong tù vô số. Càng tù lâu, càng hư hỏng. Hiếm có đứa ra tù mà không tái tù. Thằng này nó nói đúng. Ít nhất cũng hai mươi năm, hoặc chung thân. Thế là tiêu đời.”    
Tên Ngưu-Ma-Vương đi vào, mở cửa từng buồng ra cho tù lấy cơm. Hắn đứng ngay trong hành lang, mặt càu cạu, mắt gườm gườm. Bọn tù, cả nam lẫn nữ, lần lượt ra bê cơm vào, vội vã, len lét. Phó Nhòm đưa cho lão bát cá vụn.   
Lão múc một thìa ăn thử:  
 - Chà, mặn hơn muối. Tôi ăn phần tôi cũng không hết. Nuốt của này vào, khát nước bằng chết.  
 Phó Nhòm mở túi thịt, múc bốn miếng con vào bát mình, rồi mời lão:  
 - Ông bạn ăn với tôi mấy miếng. Thịt vợ tôi kho đấy. Gọi là hưởng tí “hương vị xã hội”.  
 Lão nhất định từ chối. Phó Nhòm cứ múc vào bát lão. Không làm thế nào được, lão giao hẹn:  
 - Tôi chỉ ăn một lần này thôi. Bận sau anh đừng có ép tôi như vậy. Cứ tự nhiên dùng. Như thế, tôi thoải mái hơn. Trời nóng thật. Nắng tháng tám, rám trái bưởi. Ngồi không mà mồ hôi cứ đầm đìa.   
Phó Nhòm vừa ăn, vừa quạt, nói:  
 - Ở Hỏa-Lò này có bốn khu xà lim tất cả. Xà lim 4 là dễ chịu nhất, ở mãi bên ngoài giàn nho. Chỉ dành cho cán bộ cao cấp bị tù nằm. Xà lim 3 nằm cạnh nhà bếp, mùi than xông lên rất khó chịu. Còn xà lim 2, có một buồng kỷ niệm ông Trường-Chinh, thì tối tăm, bí lắm. Gầm sàn bịt kín. Bô, chậu, sô, phải để ra giữa lối đi, rất vướng víu. Xà lim 1 này là thoáng đấy. Giá cửa trên phía sau không bị bịt ván, thì không nóng, không tối thế này đâu. Nhưng xà lim 3 có một ưu điểm lớn, là gần phòng nữ. Tối tối, nghe các em hát hỏng, chí chóe chửi nhau, đánh nhau, cũng vui. Ban ngày, khi các em đi cung, tha hồ ngắm, cải thiện mắt!  
Tù lâu, kinh nghiệm, lão biết xà lim thường được bọn chấp pháp gài ăng-ten vào. Trong hoàn cảnh cô đơn, kẻ non nớt, cả tin, thường dễ tâm sự, dễ tiết lộ những điều mình muốn giấu. Ăng-ten phần nhiều lại rất ngon ngọt, tử tế, tận tình giúp đỡ, dễ cảm động lòng người trong cảnh ngộ mới bị bắt, thiếu khổ trăm bề. Khi mới bước vào buồng, nhờ cửa mở có ánh sáng rõ, lão thấy nước da Phó Nhòm xanh mái. Hai tháng xà lim chưa đủ thời gian để có nước da quý phái đó, nước da mà các phu nhân quý tộc hồi thế kỷ 19 bên Châu-Âu rất ái mộ. Khi lão hỏi Phó Nhòm nằm xà lim bao lâu, lão đã nghi ngờ rồi. Nhìn nội vụ của gã đầy đủ tất cả, nào quạt, nào ca, nào sô nhựa, thìa nhựa. Lại thêm một bọc to chăn áo mùa đông treo trên tường. Lão khẳng định ngay Phó Nhòm là một ăng-ten. Nếu không, tại sao lại phải nói dối? Đồ dùng của người tù, nó phải có thời gian lịch sử của nó. Phải nhiều lần viết thư về gia đình, hoặc gặp người nhà, mới có được đầy đủ. Không thể mới bị bắt mấy tháng, đang trong thời kỳ hỏi cung, chưa được viết thư, chưa được gặp người nhà, mà đã “làm nên lịch sử”. Phó Nhòm quả là một tay ăng-ten tồi. Gã kể vanh vách từng chi tiết về 4 khu xà lim Hỏa-Lò, chứng tỏ gã đã nằm qua tất cả. Một ăng-ten nham hiểm không phạm những  sai lầm tầm thường như vậy. Rất có thể Phó Nhòm chỉ là một ăng-ten bất đắc dĩ.   
Đèn điện bật sáng. Ngưu-Ma-Vương đi vào. Từng buồng được mở, để tù đặt bát ra ngoài cửa. Một tên nhà bếp đi thu. Chắc có việc vội, y quát giục nhặng sị, làm tên nhà bếp cuống cả lên. Xong việc, y khóa cửa xà lim lại, bỏ đi. Giờ tự do của xà lim bắt đầu.  
Tiếng nam, nữ, đùa nhau, í ới, nhộn nhạo:  
- Buồng 8 tháng này chều tiếp tế. Chắc ông xã cho rơi rồi. Thương quá là thương:  
“Chơi xuân có biết xuân chăng tá.  
Cọc nhổ đi rồi, lỗ bỏ không.”  
- Coi khinh! Đây đã có hàng trung đội xếp hàng nộp đơn xin đặt cọc.  
- Em buồng 10 ơi, bị tiếp tế to thế. Càng no cái bụng, càng đói cái kia, phải không? Có muốn anh cho “nuôi  bò” không? Bò của anh đang ứ sữa đây này.  
Những tiếng cười hô hố, khoái trá, rộ lên.  
Gã đầu gấu buồng 7 nói như ra lệnh:  
- Trật tự, trật tự. Giặc lái buồng 4 đâu, kể nốt câu chuyện tối qua đi.  
- Chuyện dân lái xe bọn tớ thì kể muôn đời không hết. Không phải vô cớ mà nhân dân gọi bọn tài xế xe tải là giặc lái. Thời chiến, bọn tớ chỉ cần đi một chuyến vào Quảng-Bình đất lửa, là được thưởng 300 đồng, bằng sáu tháng lương cán bộ. Chẳng thằng nào muốn vào chỗ chết đâu. Nhưng không đi, cũng không được. Đoàn xe tải chúng tớ đậu ở đâu, là dân sợ như sợ dịch hạch. Họ thường xuyên bị chết oan, khi máy bay Mỹ tới bắn phá. Sợ thì sợ đấy, nhưng đêm đến, suốt tuyến đường từ Ninh-Bình tới Quảng-Bình, chị em nông dân vẫn kéo tới chỗ đoàn xe chúng tớ đậu. Bọn giặc lái chúng tớ chỉ cần chi ra ba, bốn cái tem gạo bộ đội 250 gam, là đưa các nàng vào gầm xe. Đủ kích, cỡ. Từ thiếu nữ dậy thì mười bốn, mười lăm, tới bà xồn xồn gần năm choạc. “Nhớn bùi, bé mềm”, bọn tớ sơi tái. Đúng là cái thời kỳ “Đường ra trận mùa này đẹp lắm”. Có điều cơ thể các nàng đói, còm quá, giảm mất hứng. Gặp em nào khéo chiều, tớ “nhân đạo” cho thêm gói kẹo, gói mì ăn liền. Em cảm động rưng rức. Bọn tớ cấu kết với nhau chặt chẽ, phối hợp nhịp nhàng. Mỗi lần bị oanh tạc, những thằng sống sót thu được vô số chiến lợi phẩm. Cứ khai là hàng trên xe bị hủy hết. Về Hà-Nội ăn chơi thả phanh. Thời chinh chiến, mấy người đi trở lại. Cần gì. Hưởng lúc nào, cho đã lúc đó. Nếu kể về tội, bọn tớ đáng bị nhiều cái án tử hình. Thế mà lại toàn được tuyên dương xuất sắc, được bằng khen. Bây giờ thời bình, tớ chỉ ăn cắp có bốn xe thóc, tổng cộng 28 tấn, chưa bằng cái móng tay thời chiến, đã bị nhận án chết. Chống án, vẫn y án. Chỉ còn trông cậy vào lệnh ân xá của ông Trường-Chinh. Tớ 42 tuổi. Tớ chưa muốn chết tí nào cả. Đ... mẹ cái số phận! Tớ tưởng tối đa chỉ bị bồi thường, cộng 7 năm tù là cùng.  
 - Giặc lái nói đúng đó. Bình thường chỉ thế. Nhưng giặc lái có cái khốn nạn là được chọn làm điển hình cho phong trào bài trừ tham nhũng. Rơi vào những vụ điển hình, đều bỏ mẹ cả. Đành trông vào Trời thôi.   
Thấy lão chăm chú lắng nghe, Phó Nhòm nhắc:  
 - Kệ chúng nó chuyện trò, tán láo. Bây giờ chúng ta có thể say được rồi. Mấy tuần nay, xà lim cạn hết thuốc. Vật vã quá.  
Lão giở cái chăn bông bẩn thỉu, hôi hám của lão, moi từ trong ruột chăn ra một nắm thuốc lào.   
 Phó Nhòm thán phục:   
 - Quả tù lâu, kinh nghiệm. Yểm thế này, bố chúng nó cũng không khám nổi. Tôi chỉ có mảnh giấy báo. Nhưng máy đã hết đá. Làm thế nào?  
 - Yên trí, yên trí. Đâu vào đó hết.  
 Lão cười, giở cái áo bông dầy cộm, tháo một cái khuy nhựa to ra, giơ lên:  
 - Máy đây. Anh rút một sợi dây dứa ở cái túi của anh kia. Tôi lồng nó vào cái khuy này, là có thể đánh lửa hút.  
 Lão cúi xuống, cầm một chiếc dép lốp của lão lên, moi từ đế ra một mảnh thủy tinh nhỏ. Lão xé bông, xé giấy, cuộn một điếu đủ hai người hút.  
 - Anh lâu không hút. Say đấy. Thuốc nặng lắm. Hút trước đi. Tôi hút sau.  
 Phó Nhòm kéo mạnh một hơi, lao đao, dựa lưng vào tường, say rơi cả thuốc. Lão nhặt điếu thuốc, hút đến hết. Khói lan tỏa.   
Gã đầu gấu buồng 7 gầm lên:    
 - Cha chả, tên nào tra tấn lão gia đấy? Thơm lừng bốn cõi!  
 Mấy buồng khác nhao nhao:  
 - Ở đâu mà thơm thế? Phòng nào vậy? Đừng giấu anh em.   
 - Chắc của ông chú mới vào. Mấy tuần nay, ai có đâu.   
 - Đừng quên các đàn em, im ỉm sướng một mình, ông chú ơi!  
 Gã đầu gấu cười cầu tài:  
 - Ông chú chia sẻ hạnh phúc với chúng cháu đi. Ai lại chiến đấu âm thầm, đơn độc vậy. Xà lim là một nhà mà. Ông chú mới vào, không biết đấy.  
 Phó Nhòm đã hết say, hỏi:  
 - Ông bạn giải quyết ra sao?  
 - Chia sẻ với họ mỗi người một ít. Xà lim có bao nhiêu người hút?  
 - Hút tất. Chỉ có mấy bà, mấy em là không. Một nắm thuốc, mà cho bảy đứa, còn gì mà hút?  
 - Yên tâm, tôi còn.   
 Lão lôi trong chăn ra một nắm nữa:  
 - Bây giờ chuyển cho họ bằng cách nào?  
 Phó Nhòm hớn hở:  
 - Trong chăn, còn nhiều lắm hả? Được, tôi bảo chúng nó lái xe sang.  
  Gã đứng lên cùm, nói to:  
 - Buồng 7 đưa xe sang nhận hàng.  
 - Tuân lệnh!  
 Gã đầu gấu kêu lên. Một phút sau, một chiếc bàn chải đánh răng chui vèo qua cửa buồng lão, kéo theo một sợi dây dứa.\* Lão gật gù:  
 - Giỏi thật. Xa thế, mà phóng một phát ăn ngay.  
 Phó Nhòm buộc gói thuốc vào dây, hô:  
 - Lái xe về.  
 Cái bàn chải lại chui qua cửa buồng ra ngoài.  
 Lão đứng lên, ngó ra hành lang, dặn:  
 - Chú mày chia đều cho tất cả. Có lửa chưa?  
 - Ông chú yên trí. Máy móc đủ cả. Chỉ thiếu có “nhiên liệu” thôi. Cháu sẽ chia đều cho bọn họ.  
 - Tao cũng định hút xong, rồi cho anh em. Chưa kịp, thì đã ầm cả lên. Vui thật!  
 Phó Nhòm nói với lão:  
 - Hàng mà chuyển qua cửa khẩu buồng 7 này, thì thuế má nặng lắm. Bọn kia chẳng còn mấy.  
 - Đó là thường tình. Chuyện hư hao là không thể tránh khỏi.  
 Ngoài hành lang, tiếng bàn chải lướt trên sàn vèo vèo, buồng nọ sang buồng kia, nhộn nhịp. Cả xà lim tràn ngập mùi khói thuốc lào.  
 Tiếng gã đầu gấu oang oang, sảng khoái:  
 - Cám ơn ông chú khao quân. Thuốc ngon cực kỳ. Đã đời quá! Ông chú làm gì mà tù lâu khiếp thế. Phản cách mạng, phản tuyên truyền, bất mãn, “kêu ca, phàn nàn, oán trách chế độ”, phải không?  
 - Tao không có tội gì hết. Tao là đại úy trong quân đội quốc gia. Tao chỉ có một tội ngu, năm 54 ở lại miền Bắc, không đi Nam, nên bị tập trung cải tạo từ năm 1961 tới 1977, mười sáu năm. Ra tù được hai năm, tao chẳng làm gì chống chế độ. Tự nhiên bọn Tầu tấn công sáu tỉnh biên giới, tao lại bị chộp nữa. Đã hơn bốn năm rồi. Không hiểu sao bỗng dưng lại đưa về nằm đây.  
 - Ông chú phải cảnh giác đấy. Nói ít, hiểu nhiều mà.  
 - Tao vợ bỏ, con chết trận. Gia đình tan nát từ lâu. Tàn rồi. Chẳng còn gì để mất, mà phải sợ, phải cảnh giác. Ở tù, ra tù, đối với tao cũng vậy. Giả thử được thả, tao cũng không biết làm cách nào để kiếm sống nuôi thân. Lại nay Đồn, mai Sở, nghĩ mà phát ớn. Sợ hơn hoạn. Tao già rồi, về với đất cũng được đấy. Năm nay, tao 53 tuổi. Hôm nay, mùng mười, tháng tám, ngày sinh nhật tao đấy.  
 - Bực thật. Ngày sinh nhật, mà không có gì mừng ông chú.  
 - Tao có để ý tới sinh nhật bao giờ đâu. Hôm nay, ngồi xe, tự dưng lại nhớ tới.  
 Tiếng một phụ nữ, giọng miền Nam, nhỏ nhẹ:  
 - Tôi có chút quà, gửi mừng sinh nhật anh nhé.  
 Lão cười:  
 - Rất cảm ơn chị quan tâm tới. Nhưng ngày sinh nhật là ngày đáng nguyền rủa đối với tôi, chứ không phải là ngày đáng mừng.  
 Phó Nhòm nói:  
 - Mụ này người Sài-Gòn, lấy chồng Hoa-Kiều Chợ Lớn. Buôn lậu, giầu xụ. Mụ và thằng con trai, cả hai vào tù 14 tháng rồi. Nghe đâu mụ ta đấm mõm cho công an những 150 cây vàng. Sắp tha rồi. Mụ ấy hảo tâm lắm, thường cho quà bọn vô gia cư. Ngưu-Ma-Vương ăn ngập miệng, cũng chiều mụ hết cỡ. Tiếp tế của mụ, thì hỡi ôi, bốn người ăn không hết. Mỗi tháng bốn lần. Mỗi lần, một bao tải lớn. Xem ra, không diệt được giai cấp tư sản đâu. Vào tù, chúng nó vẫn sướng. Chỉ đám vô sản là sống dở, chết dở, trong tù cũng như ngoài xã hội. Đòn chuyên chính vô sản trên thực tế lại giáng xuống đầu giai cấp vô sản nặng nhất. Ông bạn biết không, từ ngày giải phóng miền Nam, trung bình mỗi ngày, năm mươi hai vụ tự tử. Toàn dân nghèo. Một thành ủy viên thành phố Hồ-chí-Minh nói với tôi đó.  
 Một cái lược sừng vọt chui vào buồng lão.   
Tiếng bà miền Nam vọng tới:  
 - Anh kéo dây về buồng anh đi.  
 Lão vội đứng dậy:  
 - Cảm ơn chị, tôi không nhận đâu. Tôi đã quen với nếp sống tù rồi. Chị để mà dùng.  
 - Anh kéo về đi. Nhanh lên. Công an võ trang sắp đi tuần vào đấy.  
Phó Nhòm nói với lão:  
 - Mụ ấy cho thực lòng đấy. Cứ nhận đi.  
 Miệng nói, chân gã nhẩy xuống đất, kéo từ từ sợi dây dứa, lôi vào buồng liền mấy túi ni-lông dàn mỏng. Nào bánh đậu xanh, bánh khảo, bánh gai, nào đường, nào kẹo mè sửng.   
Gã tháo các túi ra, nói:  
- Bà chị kéo dây về đi.  
Cái lược và sợi dây chui ra khỏi cửa. Liên tiếp sau đó, hai cái lược lần lượt chui vào buồng lão. Mỗi lược là một túi ni-lông quà.   
Lão cảm động đứng dậy:  
 - Tình cảm các chị, các cháu dành cho tôi, tôi rất cảm kích. Xin cảm ơn tất cả.  
 - Đúng là “Tốt số hơn bố giầu”.   
Một giọng đàn ông, hằn học, đố kỵ.  
 - Ai vừa nói đấy?   
Lão hỏi Phó Nhòm.  
 Gã xua tay:  
 - Ông bạn đừng để ý tới thằng vô gia cư này. Nó là một thượng úy bộ đội. Không biết tội gì, bị giam ở đây đã năm tháng. Ai cũng ghét. Chẳng ai cho quà nó cả. Đói nhăn răng. Nó khoe, nó là đơn vị đầu tiên tiến vào giải phóng Sài-Gòn. Ngay cả mụ giầu xụ rộng rãi thế, cũng không cho nó cái gì. Tính nó hay xì xọt, bẩm báo. Chết đáng kiếp. Nhưng từ hôm bị gã đầu gấu buồng 7 rạch cho một “mince lame” (dao cạo) vào mặt, sợ, chừa hẳn. Vết sẹo còn ở má đó. Dài đến chục phân. Số là Ngưu-Ma-Vương sáng đó, vội cái gì, cho hai thằng ra làm vệ sinh cùng lúc, nên gã đầu gấu mới có cơ hội ra tay.  
 - Gã đầu gấu có bị kỷ luật nặng không?  
- Cùm có ba hôm, mụ giầu xụ xin cho. Ngưu-Ma-Vương tha ngay. Ông bạn thấy sức mạnh của kinh tế có khiếp không! Lão Ngưu-Ma-Vương này đáng vào tù!  
- Xã hội đói, khó tránh khỏi những chuyện như vậy lắm. Bỏ tù bao nhiêu cũng vô ích. Từ mấy chục năm nay, các trại đầy ắp lưu manh. Lớp nọ kế tiếp lớp kia, ngày càng đông đảo. Thời Tây, ở Hà-Nội giỏi lắm đếm được gần trăm tên trộm cắp, tụ tập ở mấy chợ Đồng-Xuân, chợ Hôm, chợ Mơ, chợ Đuổi. Phần lớn đều mồ côi, mồ cút. Con cái những nhà nghèo lắm mới phải đi bán kem, bán báo, đánh giầy, đánh mũ. Ở nông thôn, chỉ thỉnh thoảng xảy ra chuyện ăn trộm con gà, con qué. Tôi chưa thấy một giáo viên, một học sinh nào đi ăn cắp cả. Bây giờ thì nhan nhản. Xã hội đã lưu manh hóa mất rồi. Vào rạp xi-nê mà bỏ dép, để chân lên ghế trước, là y như rằng dép biến. Mới tháng tám, mà số nhập Hỏa-Lò của tôi đã là 4257. Như vậy hàng năm, Hỏa-Lò phải bắt vào ít nhất 6000 tù.  
- Ông bạn nói đúng. Tôi vào tù cũng chỉ vì ăn cắp của công. Từ to tới nhỏ, thằng cán bộ nào có điều kiện ăn cắp mà không ăn cắp? Nhưng chết, chỉ chết loại tép riu như tôi thôi. Lương lậu chết đói, không tham ô, hối lộ, sống sao nổi. Muốn lương thiện cũng không được. Anh em, họ hàng, bạn bè gặp khó khăn, muốn cưu mang nhau cũng không nổi. Muốn xây dựng một xã hội có tình người, việc đầu tiên là phải xây dựng một xã hội no đủ. Giáo dục, văn hóa, sau. Cái đói không có tai. Khi cái dạ dày lép xẹp, lời hay, ý đẹp, dẹp tất. Chẳng hạn như mụ Sài-Gòn ở đây. Mụ ta giúp được nhiều người khác, vì mụ ta có nhiều tiếp tế. Tôi với ông bạn, dù có hảo tâm, dù có muốn giúp, cũng không làm được gì. Bản thân chúng ta còn thiếu bét. Giá mụ ta mà vào xà lim này sớm hơn một chút, thì gã thanh niên buồng 6 không đến nỗi chết.  
 - Sao có chuyện như vậy?  
 - Ông bạn không biết. Cách đây độ bảy tuần, gã thanh niên buồng 6 dùng mảnh chai cắt ven tay, tự tử chết. Nó mới hai mươi tuổi, cao lớn, đẹp trai. Chết nỗi, lại ăn quá khỏe. Gia đình không tiếp tế. Bị cái đói hành hạ không chịu nổi, nó dùng cái chết để giải quyết cái đói. Nếu được mụ Sài-Gòn cho quà, tôi tin rằng nó không tự tử. Ở buồng chung, lác đác cũng có những thằng tự sát như nó. Đứa thì đập đầu vào tường mà chết. Đứa thì dùng thủy tinh cứa cổ mà chết.  
 Thấy đuôi mắt Phó Nhòm có nhiều vết nhăn, lão hỏi:  
 - Anh năm nay bao nhiêu tuổi?  
 - Tôi sinh năm 1928. Năm nay, năm mươi lăm tuổi. “Năm mươi lăm tuổi hãy mừng ta / Còn bốn lăm năm nữa đó mà”. Tôi người làng Vân-Đình, cùng quê với cụ Nghè Dương-Khuê.  
 - Anh là đảng viên phải không?  
 Phó Nhòm ngạc nhiên:  
 - Ủa, sao ông bạn biết?  
 - Đoán vậy thôi.  
 - Ông bạn đoán đúng. Tôi vào Đảng từ năm 1953. Trong kháng chiến, tôi là bộ đội. Tôi có mặt cả trong chiến dịch Biên Giới lẫn Điện-Biên. Năm 1956, tôi chuyển sang ngành ngoại thương. Tôi “giác ngộ” tương đối sớm, nhưng cũng quá muộn để làm lại cuộc đời. Sau cải cách ruộng đất, sau vụ Nhân-Văn, là tôi biết mình lầm. Những năm kế tiếp, tôi càng sáng tỏ vấn đề. Đất nước thống nhất, tôi có dịp đi công tác vào Nam ngay. Qua vùng đồng bằng sông Cửu-Long, tôi thấy tận mắt nông dân dùng cả gạo để nuôi lợn. Quá no đủ. Đầy tình người. Đặt chân tới thành phố Sài-Gòn, tôi giật mình. Phồn thịnh quá! Hạnh phúc quá! Trẻ con thời ngoan ngoãn, lễ phép. Hóa ra tuyên truyền toàn bố láo. Cả một cuộc sống như vậy mà không biết giữ lấy. Thực đáng tiếc, đáng trách. Trở ra Hà-Nội tôi có dịp gặp lại cụ Vũ-Đình-Huỳnh. Trong kháng chiến chống Pháp, tôi đã gặp cụ vài lần. Một cụ già đạo mạo, trang trọng. Nét cương nghị, trung thực, hiện rõ trên vẻ mặt ưu tư, buồn buồn. Ông cụ ngậm ngùi nói với tôi: “Anh bạn ạ, Sài-Gòn là một thành phố bị chiếm đóng. Không phải là một thành phố được giải phóng. Chỉ vài năm thôi, nó sẽ giống Hà-Nội. Tôi cả đời đi làm cách mạng, hy sinh tất cả, chỉ mang trong lòng một nguyện ước: đất nước được độc lập. Dân tộc được tự do, no ấm. Tôi đã không làm được điều đó. Thực đắc tội với đồng bào”. Nói thực với ông bạn, nếu các vị trong Bộ Chính-Trị, trong Trung-Ương mà ai cũng có một tấm lòng như cụ Vũ, thì tôi cũng không nằm đây, ông bạn cũng không nằm đây. Khốn nỗi, toàn một bọn cơ hội, đầy tham vọng cá nhân thấp hèn, đầy thủ đoạn hung hiểm, chỉ lo củng cố quyền lực, dối dân, mị chúng, đạo đức giả, núp sau nhãn hiệu cách mạng để làm những việc phản cách mạng, phản tiến hóa, núp sau nhãn hiệu Nhân-Dân để làm những việc phản Nhân-Dân. Lời nói thì đề cao con người. Việc làm thì hạ nhục con người.   
Nghe Phó Nhòm tâm sự, thoạt tiên, lão nghi gã định gài bẫy lão. Sau thấy vẻ phẫn nộ thành thực của gã, lão lại nghĩ có lẽ anh chàng này là một ăng-ten bất đắc dĩ. Nhưng đối với lão, chuyện đó không thành vấn đề. Lão chẳng có gì để phải giấu giếm, phải đóng kịch. Nhìn kỹ mặt Phó Nhòm, nhất là đôi mắt, lão thấy không có những ánh nham hiểm, điêu trá. Khi gã cười, lão còn thấy gã có vẻ chất phác, lương thiện.   
Lão thành tâm khuyên:  
 - Anh ăn nói thẳng quá. Đến tai công an, nguy hiểm đấy. Tôi đã gặp nhiều người chết vì vạ miệng. Mới gặp tôi, anh đã phản tuyên truyền như vậy. Anh không sợ sao? Anh biết tôi là người thế nào? Từ rầy, phải cảnh giác một chút.  
 Phó Nhòm cười rất tươi:  
 - Tôi có con mắt tinh đời. Ông bạn đâu có thể là loại chó săn, chim mồi! Hơn nữa, ông bạn ở đây rồi sẽ thấy. Trong xà lim này, họ chửi lung tung cả. Ức quá, ai mà nhịn được. Tôi thuộc loại giữ miệng đấy. Nhưng gặp ông bạn là người hiểu biết, có phong độ quân tử, tôi nói cho hả. Ở đời, cũng phải tin nhau một chút chứ. Nghi ngờ tất cả, sống sao nổi!  
 Lão cười:  
 - Vậy thì chúng ta hãy sống thực với nhau. Tôi hỏi anh, án mấy năm? Sắp hết án chưa?  
 Phó Nhòm vỗ đùi:  
 - Đúng là tôi có con mắt tinh đời mà! Tôi biết không qua mắt nổi ông bạn. Tôi bị xử ba năm. Bốn tháng mười ngày nữa là hết án. Tôi nằm ở các xà lim đã 16 tháng rồi. Chúng nó muốn dùng tôi làm ăng ten, giúp chúng điều tra các vụ án chính trị, vì tôi là đảng viên. Thực tế, tôi chẳng giúp được bọn chúng cái gì cả. Tôi có thể ăn cắp của công. Tôi không ăn cắp, thì những thằng khác cũng ăn cắp. Nhưng lợi dụng lòng tin của bạn tù, rồi hãm hại họ, tôi chịu, không thể làm nổi. Nó khốn nạn quá, độc ác quá. Mặt khác tôi cũng quý họ, phục họ. Không có những người can trường như họ, lịch sử không tiến được! Chúng nó hứa, được việc, sẽ giảm cho tôi 6 tháng. Nếu tôi nhẫn tâm, thì giờ này tôi đã nằm nhà rồi. Tôi nghĩ, nên để cái phúc cho con cháu.  
 - Không làm theo ý họ, sao anh không bị tống đi trại?  
 - Tiền, tiền. Đa số nằm đây đều phải chi cả.  
 - Thế sao lúc đầu anh lại nói dối tôi là mới bị bắt hai tháng?  
 - Tôi đã nằm ở xà lim 1 này hơn sáu tháng, ai cũng biết, dối sao được. Thằng đầu gấu cũng đoán được tôi là ăng ten, nên lúc nẫy nó nhắc anh phải cảnh giác. Bọn chấp pháp ngu, dặn tôi là bao giờ cũng phải nói là mới bị bắt, không được tiết lộ bí mật. Nhưng bí mật gì? Chỉ cần tinh ý một chút, nhìn nội vụ là biết ngay đã tù lâu. Nằm với ai, tôi cũng nói là mới bị bắt hai tháng. Chẳng khác gì gián tiếp báo cho họ phải đề phòng. Nếu tôi thực tâm muốn làm việc cho lũ chúng, tôi phải có kế hoạch. Chứ đâu đến nỗi ngu như thế.   
Có tiếng giày ở ngoài sân. Cả xà lim im lặng. Hai tên công an võ trang mở khóa loảng xoảng, đi vào hành lang. Chúng mở cửa gió từng buồng, nhìn vào điểm người, rồi đóng lại. Tới buồng bà Sài-Gòn, một tên ngó vào, nói nhỏ cái gì. Phó Nhòm len lén đứng lên cùm nghé. Gã thấy bốn cái lạp xường được lần lượt đưa qua song sắt. Tên võ trang kín đáo để vào tờ báo, rồi gập lại.  
 - Trời nóng quá. Cán bộ mở hộ cửa gió, cho các buồng thoáng một chút.  
 - Được, nhưng cấm nhòm ngó sang buồng khác trò chuyện!  
Phó Nhòm vội vã ngồi xuống sàn. Hai tên võ trang mở cửa gió ở các buồng, rồi khóa cửa khu xà lim, đi ra.  
 Gã đầu gấu cười hề hề:  
 - Bà cô đúng là ân nhân của xà lim. Chúng cháu có quỳ lạy nó, cũng đừng hòng nó mở.  
 Phó Nhòm thì thào:  
 - Bốn lạp xường to đùng. Ông bạn xem, vào tù rồi, mà bọn tư sản vẫn oai thế. Quản giáo, võ trang răm rắp tuân lệnh.  
 Lão ngán ngẩm:  
 - Trên trại cũng vậy. Những người nhiều tiền, sai khiến bọn quản giáo như sai đầy tớ. Chỉ giai cấp vô sản là khổ. Quanh năm ăn tiêu chuẩn trại. Lại hay bị đánh đập, cùm kẹp. Chết như ruồi. Bây giờ đến lượt tôi mời anh cùng ăn sinh nhật với tôi.  
 Lão đưa cho Phó Nhòm hai phong bánh đậu xanh, hai phong bánh khảo. Gã nhoẻn miệng cười, đỡ lấy:  
 - Tôi không khách sáo như ông bạn đâu. Tôi ăn ngay. Từ nay, chúng ta coi nhau như bạn. Mong ông bạn đừng từ chối tôi cái gì nữa. Vài hôm nữa, tôi gặp vợ. Ông bạn có muốn nhắn gì cho cô em gái không?   
 - Anh nhờ chị ấy nhắn hộ với em tôi là tôi đã về Hỏa-Lò. Bảo nó gửi cho tôi một ít Vi-ta-min C, một bàn chải, một hộp thuốc đánh răng, một bộ quần áo. Nói với nó là tôi vẫn khỏe.   
 - Có thế thôi?  
 Lão buồn rầu:  
 - Vợ chồng nó nghèo, đông con. Xin thế đã làm lệch quỹ gia đình nó rồi. Tôi áy náy lắm.  
 Tiếng gã đầu gấu oang oang:  
 - Đề nghị mấy em hát mừng sinh nhật ông chú đi. Buồng 9 mở đầu, rồi đến buồng 8, buồng 10.  
 Một cô gái lên tiếng:  
 - Cháu hát bài “Đợi Anh Về”, chúc mừng ông chú sẽ được về nhé.  
 - Hoan hô! Hoan hô!  
 Em ơi, đợi anh về.  
Đợi anh hoài, em nhé.   
Mưa có rơi dầm dề.  
Ngày có buồn lê thê.  
Thì em ơi, cứ đợi.  
Anh của em trở về...  
 Lão già ngạc nhiên:  
 - Đứa nào mà hát hay thế? Có phải ca sĩ chuyên nghiệp không?  
 - Không phải, con tây đen đấy. Quê nó ở Từ-Sơn, Bắc-Ninh. Nó là sản phẩm của một vụ hiếp dâm trong kháng chiến chống Pháp. Nó hát quan họ Bắc-Ninh mới tuyệt! Giọng nó khỏe lắm. Có nó, xà lim này cũng đỡ buồn.  
 - Nó tội gì vậy?  
 - Không rõ. Nó không bao giờ nói cả. Cũng không tiện hỏi. Có khả năng con này là ăng ten. Nằm cùng buồng nó, là một em bị kết tội buôn đô la. Mới bị bắt. “Co quắp” trông rất sex-appeal! Cảnh sát khám được sáu trăm đô la trong người nó. Thế là vào thẳng đây. Gần hai tháng rồi. Không tiếp tế. Có một bộ quần áo độc nhất trên người. Khổ lắm. Mụ Sài-Gòn phải cho nó một bộ thay đổi.   
Tiếng hát tiếp tục, lanh lảnh. Điệu nhạc dồn dập, mạnh mẽ, lập đi, lập lại.  
 Đợi anh, anh trở về, trong chết cười ngạo nghễ...  
Đợi anh, anh trở về, trong chết cười ngạo nghễ...  
Rồi chuyển sang ngân dài, não nề :  
Dù tuyết rơi, bão nổi  
 Dù nắng cháy, em ơi  
Bạn cũ có quên rồi  
Đợi anh hoài, em nhé....  
Lão tấm tắc:  
- Đúng là có giọng hát trời cho. Nếu được rèn luyện, thì sẽ vươn cao biết mấy. Xã hội đã vùi dập biết bao tài năng. Tiếc thật. Bài hát này phổ nhạc thơ Simonov, bài thơ hay nhất của ông. Tố-Hữu dịch theo bản tiếng Pháp. Y dịch hỏng. Thí dụ hai câu tiếng Pháp là: “Quand la pluie au ton cuivré/ Sème la tristesse” mà dịch là: “Mưa có rơi dầm dề. Ngày có buồn lê thê”, thì không diễn tả được cái mầu vàng võ vàng, mung lung. Cái mầu vàng này chính là nỗi lòng héo hắt của người cô phụ chờ chồng nơi chinh chiến. Nhà thơ Lê-quang-Dũng, trước kia tù cùng với tôi, dịch hai câu này tuyệt vời:  
Nắng chiều nhuộm sắc mưa sa   
Sầu em cũng chín như là hoàng hôn.  
Anh có thấy một trời, một vực không? Còn hai câu:  
 Dù tuyết rơi, bão nổi  
 Dù nắng cháy, em ơi.   
Thì dịch lạc hẳn ý. Nguyên văn tiếng Pháp là: ”Attends-moi, quand l’été rayonne/Mais tout l’hiver, attends.” “L’été rayonne” là “mùa hè lấp lánh”, đánh thức bản năng sống. Không ăn nhập gì tới “nắng cháy” cả. “Mais tout l’hiver, attends” là suốt mùa đông lạnh lẽo, cần tình yêu sưởi ấm, vẫn âm thầm, cô đơn chờ đợi. Tương “Tuyết rơi” với “Bão nổi” vào làm gì?  
 Phó Nhòm thán phục:  
 - Ông bạn xuất thân nhà binh. Dân lính tẩy, mà cũng sành văn thơ. Lạ đấy!  
 Tiếng cô tây đen vang lên:  
 - Bây giờ cháu hát bài “Tiếng Hát Dân Chài”. Ông chú nghe nhé.  
 - Cháu hát tuyệt lắm. Hát đi.  
 Cả xà lim lắng nghe. Tiếng hát dạt dào tình sóng nước, mênh mông, lồng lộng, đưa hồn người thoát khỏi cảnh ngục tù ảm đạm, bay bổng giữa trời biển bao la, bát ngát:  
Ô, này anh em ơi! Tôi nhớ một chiều  
Ánh  lửa bừng soi thân yêu  
Vi vu mà lên cao, nhấp nhô ngọn triều...   
 - Hát to lên, cho bên này nghe với! Con sơn ca của anh!  
 Tiếng từ khu xà lim 2, tận gần giàn nho, vọng tới.  
 Khi cô ca sĩ hát hết bài, cả xà lim rầm rộ vỗ tay tán thưởng. Bà Sài-Gòn nói:  
- Cô thưởng cho cháu ít ô mai, ít kẹo chanh, cháu ăn cho ngọt giọng nhé.  
- Cám ơn cô. Đợi cháu hát nốt bài thứ ba hãy. Đây là bài dân ca quan họ, quê cháu. Mẹ cháu dạy cháu từ bé.  
 Gã giặc lái tử hình kêu lớn:  
- Hát đi. “Chỉ nghe tiếng hát mà lòng yêu thương” rồi đó!  
Cô gái da đen hồn Việt lại cất tiếng hát. Điệu hát mang hồn quê hương, xứ sở, như nức nở, như nhắc nhở, tình nghĩa keo sơn, muôn đời không dứt, không quên, tha thiết, níu kéo.  
Người ơi, người ở, đừng về!  
Người về...về có nhớ...  
Mà này, vạt áo, đừng có ướt đầm...  
...ướt đầm như mưa...  
Người ơi, người ở, đừng về!  
 Khi tiếng ca ngừng, xà lim lặng đi. Rồi một tràng pháo tay nhiệt liệt, vang dội.   
Lão đứng lên, nhìn ra hành lang, xúc động:  
 - Cám ơn cháu, cháu hát hay quá. Đây là lần thứ nhất tôi mừng sinh nhật, các bạn ạ. Tối nay quá là vui. Vui nhất trong đời tù của tôi. Vui đến nỗi tôi muốn ở đây, đừng về nữa. Nếu sau này có về, tôi sẽ mãi mãi nhớ tối nay. Nhớ, có thể vạt áo sẽ ướt đầm như mưa.  
 - Ông chú đa cảm quá đấy. Đến lượt buồng 10, hát!     
 Gã đầu gấu đùa, ra lệnh.  
 Một tiếng cục cằn từ ngoài sân, quát lớn:  
 - Câm mõm hết! Hát hỏng nữa, tôi cùm cả lại. Đi ngủ!  
 Phó Nhòm nói nhỏ với lão:  
 - Tên phó giám thị đấy. Mặt sắt đen xì, mất hết tình người. Trái ý nó là cùm. Anh em gọi nó là Thần Cùm.  
 Đợi Thần Cùm đi khỏi, Phó Nhòm nói to:  
 - Xin lỗi quý vị thính giả. Buổi văn nghệ tối nay tạm ngừng, vì lý do trục trặc kỹ thuật. Tối mai, thứ bẩy, xin hẹn gặp lại quý vị.  
Gã đầu gấu càu nhàu:  
- Đang du dương, thì bị địch gây nhiễu. Làm một hơi tiêu sầu vậy.  
 Rồi ong ỏng hát:  
 Nhớ nhà châm điếu thuốc.  
  Khói huyền bay lên cây.   
 Có phải sầu vạn cổ,   
  Chất trong hồn chiều nay.  
- Đ... mẹ nó, nhớ vợ, thương con, thèm thịt chó!  
 Lão nằm xuống, mệt mỏi:  
 - Hôm nay, tôi cũng nhọc, phải ngủ. Anh ngủ chưa?  
 - Tôi còn lâu. Muỗi nhiều đấy. Buông màn mà ngủ. Trên tường, có sẵn mấy cái lỗ nhét đầy giẻ, dây thò ra. Ông bạn có thể mắc màn vào đó. Lấy tạm miếng các-tông này mà quạt. Nóng thực.  
 - Tôi nằm không cho thoáng cái đã. Buông màn ngột ngạt lắm.  
 - Tùy ý. Chúc ông bạn ngủ ngon.  
 Phần đi đường mệt. Phần no bụng. Một lúc, lão thiếp đi.  
 Khi lão thức giấc, trời chắc đã gần sáng. Lão ngạc nhiên thấy Phó Nhòm, tay cầm mẩu bút chì ngắn ngủn, tay cầm mảnh giấy gói trà, ngồi nhìn lên trần, vẻ suy nghĩ lung lắm.  
Lão hỏi:  
 - Gần sáng rồi, anh không ngủ à? Viết gì vậy?  
 Gã nheo mắt cười:  
 - Làm thơ tặng “Em” đấy.  
 - Tặng vợ à?  
 - Không. Tặng em buồng 9, buôn đô la. Em có vẻ đã chiếu cố tới. Giờ vệ sinh đi qua buồng, em lần nào cũng ngước lên cười.  
 - Giấy bút ở đâu mà xoay được vậy?  
 - Nhờ mụ Sài-Gòn cung cấp cho. Mụ ta muốn gì mà chẳng được.  
 - Cẩn thận, quản giáo vớ được, thì phiền to. Tôi lo cho anh.  
 Gã trấn an:  
 - Không ngại. Tôi rất thận trọng. Tôi còn yểm được cả lưỡi dao cạo, để hàng ngày cạo râu. Ông bạn này, tôi muốn làm một bài thơ mà nghĩ mãi không ra mấy câu kết. Bực quá.  
 - Tỏ tình, thì cần gì thơ. Viết văn xuôi cũng được.  
 Gã lắc đầu:  
 - Văn xuôi thì nói làm gì. Tôi không phải không biết làm thơ. Tôi đã làm thơ từ hồi đi bộ đội. Thỉnh thoảng báo “Văn-Nghệ”, “Văn Nghệ Quân Đội” vẫn đăng thơ tôi. Nhưng tôi muốn sáng tạo một loại thơ mới, phá bỏ tất cả những lối mòn sáo cũ, nâng thơ lên ngang tầm thế giới hiện đại, không, thế giới hậu hiện đại! Ông bạn đọc thử xem.  
 Lão cầm lấy mảnh giấy gói trà, đọc đi, đọc lại ba bốn lần, rồi ngơ ngác hỏi:  
 - Anh định nói cái gì? Tôi mù tịt, không hiểu. Sao bài thơ lại sắp xếp theo hình tam giác lộn ngược, giữa lại có một kẽ trống, không có chữ?

**Nguyễn Chí Thiện**

Sương Buồn Ôm Kín Non Sông

**Phần II**

Phó Nhòm vuốt cằm, mặt trang trọng:  
 - Ông bạn mà hiểu được, thì còn gì là mới. Hình tam giác lộn ngược, với kẽ trống ở giữa, là tượng trưng cho bản năng gốc của tôi. Nó cũng là mũi tên, tượng trưng cho Thần Ái Tình. Đây là loại thơ cụ thể, đập ngay vào mắt người đọc. Tiếng Anh gọi là concrete poetry. Còn ngôn ngữ tôi dùng là để thể hiện cái ẩn ức, rạo rực, cái ngập ngừng, mung lung, cái hỗn tạp, mờ ám trong cõi vô thức của tôi. Ông bạn đọc không hiểu là đương nhiên. Phải có một chìa khóa giải mã mới có thể thấu đạt được. Mới là ở chỗ đó! Thơ văn bây giờ là phải siêu hóa, vươn tới cái trừu tượng, siêu hình, chặt đứt mọi hệ lụy với cuộc sống nhàm chán, ước lệ, với thực tế xã hội tầm thường, tủn mủn, tù đọng...  
 - Thế anh giải mã đi, để tôi có thể hiểu.  
 Phó Nhòm bối rối. Có lẽ gã chưa có chìa khóa!  
 Lão thương hại:  
 - Tôi hỏi thật anh. Anh có quan niệm về cái mới này từ bao giờ?   
 - Từ hồi tôi sang Singapour mua một số máy móc. Tôi tình cờ kiếm được mấy cuốn lý luận văn học của mấy học giả Pháp, Mỹ. Tôi giấu mang về. Tiếng Anh, tiếng Pháp tôi đọc được. Tuy phải tra tự điển khá vất vả. Đấy là tôi nói thực với ông bạn. Chứ nhiều người, nhất là lớp trẻ, thấy tôi trích dẫn các tác giả Anh, Pháp, Mỹ, tưởng là tôi uyên bác lắm. Đôi khi tôi còn cóp nhặt, trích dẫn cả chữ Hy-Lạp, La-Tinh, chữ Hán. Dù những ngôn ngữ đó, một chữ bẻ làm đôi, tôi cũng không biết. Cũng phải lòe đời một tị chứ!  
 Phó Nhòm cười khanh khách, rất là hồn nhiên.  
 Lão cũng bật cười:  
 - Tóm lại, anh chỉ lập lại cái của người khác. Như thế sao gọi là mới được. Chỉ là cũ người, mới ta thôi. Anh thức cả đêm, mà chỉ vẽ được cái hình tam giác lộn ngược, viết được mấy câu tối mù, tôi không hiểu, anh không giải thích được. Vậy anh đưa cho cô buôn đô la làm gì? Nhìn cái hình này, cô ấy sẽ tưởng anh là thằng vô giáo dục. Mục đích của anh là chinh phục cô ấy. Đâu có phải là cho cô ấy thưởng thức cái mới của thơ anh. Cứ viết một bức thư tình bình thường đi. Chỉ mất độ nửa giờ, mà đạt yêu cầu hơn. Chuyện cách mạng thơ, để sau.   
Phó Nhòm tỉnh ngộ:  
 - Ông bạn nói chí phải. Thế là phí mẹ nó mảnh giấy!  
 - Không phí đâu. Dùng cuộn thuốc lào. Sắp sáng rồi, chúng ta làm một hơi cho tỉnh táo.  
 Sau khi hút một hơi say mềm, Phó Nhòm bảo lão đứng ngó ra sân canh chừng. Gã dùng ni-lông đun nước pha trà. Ba phút sau, hai người đã ngồi nhâm nhi ly trà trong sương sớm.   
Cầm chiếc ly con bằng nhựa trên tay, lão tâm sự:  
- Trong đời tù, tôi có may mắn được sống với nhiều nhà văn, nhà thơ. Tôi thấy ông nào cũng muốn tạo ra cái mới. Đó là một hiểu biết vỡ lòng của mọi nghệ sĩ. Một yêu cầu bắt buộc. Bản thân hai chữ “sáng tác” đã hàm chứa yêu cầu đó. Chẳng cần phải mấy ông Tây, ông Mỹ ồn ào rao giảng. Một tác phẩm đáng gọi là tác phẩm phải có cái gì mới, nghĩa là cái đóng góp riêng của tác giả. Nhưng mới không, chưa đủ. Mới phải cộng với hay. Ở thế kỷ trước, nhà soạn nhạc Franz Liszt, một hôm nhận được một sáng tác của một anh bạn trẻ. Xem xong, ông nói: “Nhạc anh vừa mới vừa hay.” Anh bạn trẻ vui mừng tột độ. Nhưng ông nói tiếp: “Tiếc rằng cái hay thì không mới. Cái mới lại không hay”. Thế kỷ 18, Voltaire cũng nhận được một tác phẩm của một nhà văn trẻ. Anh nhà văn trẻ coi tác phẩm của mình là cực mới. Mới tới độ anh ta cho rằng người đương thời không thể hiểu nổi, nên anh ta đặt tên quyển sách của mình là “Gửi Người Mai Hậu”. Voltaire xem xong, đùa: “Tôi sợ quyển sách của anh không tới địa chỉ”. Anh phải thừa nhận rằng mới, đẹp, cao, sâu, tới đâu chăng nữa, cũng đều bắt nguồn từ cuộc sống. Không có cuộc sống, là không có gì cả. Cuộc sống là bà mẹ đẻ ra mọi thứ. Nhà văn, nhà thơ không có cuộc sống thực tế, không từng trải, mà muốn sáng tác, chẳng khác gì người đàn bà không chửa, mà lại muốn sinh nở, cứ cố rặn, cố rặn. Nếu có phọt ra chăng nữa, thì cái gì sẽ phọt ra, chắc anh hiểu. Anh thức cả đêm uổng công. Vì anh đã tự tách ra khỏi mạch sống thực, để đi tìm cái mới. Cuối cùng anh nặn ra một thứ mà chính anh cũng không hiểu là cái gì. Cuộc sống không bao giờ chấp nhận những thứ không xuất phát từ nó, và trở về phục vụ nó. Nó liên tục đào thải những thứ vô tác dụng, nguy hại. Nó trân quý mọi cái đẹp. Vì nó rất cần cái đẹp. Trừ những cái đẹp gieo tai, rắc họa. Chúng tôi ở rừng nhiều. Chúng tôi biết đủ loại nấm độc. Màu sắc của chúng đều tươi tắn, rực rỡ, mùi vị lại thơm ngọt. Nhưng các loài vật, kể cả rắn rết đều sợ, tránh xa. Gặp chúng, là chúng tôi phải hủy, để tránh họa cho kẻ khác. Giống như vậy, những bài thơ, bài nhạc ca ngợi Hít-Le, Stalin, Mao-Trạch-đông v v... Công bằng mà nói, cũng có một số bài nghệ thuật cao. Nhưng cuộc sống không dung nạp thứ nghệ thuật đó. Vì nó chống lại cuộc sống, lăng nhục cái Thiện, cái Mỹ, tán dương cái Ác, cái Xấu.   
 Phó Nhòm gật gù, ngẫm nghĩ:  
 - Theo ông bạn, thì cái đẹp, cái mới phải tìm ngay trong cuộc sống hàng ngày xung quanh ta?  
 - Đúng thế. Tôi mới vào xà lim này chưa được 24 tiếng. Tôi đã phát hiện nhiều cái đẹp, cái mới. Tôi hỏi anh, trên đời này, ở đâu có buổi mừng sinh nhật, tặng quà, ca hát, đối với một người không quen biết là tôi, như tối hôm qua không? Cái đó không mới sao? Không đẹp sao? Nếu anh có trái tim hòa nhịp với cuộc sống, anh nắm bắt được nhiều cái mới lạ, mà chỉ vô tình một chút thôi, là chúng trượt mất. Khúc gỗ nó cũng nói. Nó nói với ai biết nghe nó. Một túp lều cỏ cũng phô vẻ đẹp. Nó phô với ai biết nhìn nó.  
 - Thừa nhận là ông bạn nói đúng. Nhưng có nhà lý luận tây phương coi thơ chỉ thuần túy là kỹ thuật bài binh bố trận từ ngữ mà thôi.  
 - Đó là chủ nghĩa hình thức, coi nhà thơ như kẻ tung hứng với chữ nghĩa. Hạ thấp thơ xuống thành một trò làm xiếc, một trò ảo thuật. Anh muốn tự dưng sáng tạo ra một hình thức mới? Uổng công thôi. Chỉ có nội dung tạo ra nổi hình thức. Khi chất lượng nội dung thay đổi, thì hình thức cũng buộc phải thay đổi theo, để có thể chứa đựng được nội dung mới. Nghĩa là khi nhà văn, nhà thơ chưa có đề tài mới, tình mới, ý mới, sự việc mới, thì đừng mong gì tạo ra hình thức mới. Ở Âu-Mỹ, một số khiên cưỡng, cố tạo ra. Họ cũng chỉ tạo ra những dị hình, dị dạng. Và dán nhãn hiệu cho những quái tượng đó là cái mới. Chính họ đã giết chết thơ văn, dập tắt niềm khao khát đọc của độc giả, kể cả độc giả trí thức. Cuộc sống đã lần lượt phế thải tất cả những vị tài bé tị, mà chí to đùng, nuôi mộng phất lớn, trở thành trưởng môn nọ, trưởng môn kia. Tôi còn nhớ cách đây mấy chục năm, có vị trong trường phái “Tiểu thuyết mới” huênh hoang một tấc đến trời rằng nếu viết tầm thường như Balzac, thì có thể ngoáy bút một tháng một quyển. Bây giờ cuộc sống đã đẩy các vị đó vào lãng quên.  
 Phó Nhòm uống cạn ly trà, khà một tiếng:  
 - Ông bạn biết nhiều nhỉ.  
 Lão cười:  
 - Nghe lỏm mấy ông văn sĩ, thi sĩ tù nói, rồi nhắc lại với anh thôi. Tôi võ biền, biết gì mấy.  
 - Thế các ông ấy có bàn gì về chuyện sử dụng chữ nghĩa, nhạc điệu không?  
 - Họ không theo chủ nghĩa hình thức. Nhưng đó là việc hàng đầu của họ. Họ đọc cho nhau, góp ý, sửa đi sửa lại từng li, từng tí. Công phu lắm. Một buổi chiều, có gã lưu manh hát câu hát: “Mẹ già nước mắt long lanh. Dòng sông Thao vẫn chảy quanh đôi bờ”. Một ông nhà thơ sửa ngay thành “Dòng sông thao thức chảy quanh đôi bờ”. Ông ấy bảo hai chữ “thao thức” khiến dòng sông có linh hồn. Có ông sửa cả Tiến Quân Ca. Ông ấy nói câu “Cờ pha máu chiến thắng mang hồn nước” không sống động, không mạnh, phải đổi là “Cờ pha máu chiến thắng Vang hồn nước” mới hùng. Họ còn sửa cả thơ của Vũ-Hoàng-Chương. Để tôi nhớ lại đã. Ờ, câu “Đời tàn trong ngõ hẹp. Gió lùa trong gác xép”. Họ sửa thành “Gió lùa qua gác xép”. Như thế tránh lập lại chữ “Trong” và sống động hơn. Còn câu “Men đã ngấm, bọn ta chờ nắng tắt. Treo buồm cao, cùng cao tiếng hò khoan”. Họ sửa thành “Theo buồm cao, cùng cao tiếng hò khoan”. Họ bảo chữ “Theo” nó nhịp nhàng hơn, khí thế hơn. Họ khen Vũ-Hoàng-Chương đã chế biến ý hai câu thơ Đường rất hay thành một câu khác, rất sáng tạo, mang một mầu sắc, tâm trạng khác. Đó là câu “Phòng xuân còn bỏ ngỏ. Khóm trúc đợi, xanh mầu”. Nguyên câu thơ Đường là:  
 Cảm thương khóm trúc bên khe núi,  
 Vẫn đứng trong mưa đợi chủ về.  
 Vũ-Hoàng-Chương bệ câu “Khóm trúc đợi”, thêm vào hai chữ “Xanh mầu” rất thơ, rất đẹp. Các ông ấy còn bàn luận nhiều. Tôi không nhớ hết nổi.  
 - Còn vấn đề nghệ thuật vị nghệ thuật, với nghệ thuật vị nhân sinh. Họ có bàn tới không?  
 - Quan điểm của họ rất đơn giản, rộng rãi. Họ cho rằng nếu dở, không đẹp, thì không thể gọi là nghệ thuật. Nghệ thuật chính là cái đẹp. Một bài thơ dù tả đôi mắt giai nhân, hay tả bộ xương người chết đói, nếu tồi, đều không gọi là nghệ thuật được. Mọi nghệ thuật, tức mọi cái đẹp, đều phục vụ nhân sinh, đều làm cho tình cảm, trí tuệ thêm phong phú, tinh tế, sâu sắc, nâng con người lên cao. Trừ thứ nghệ thuật gây hại như đã nói với anh lúc nẫy. Sở dĩ có cuộc tranh luận kéo dài từ lâu lắm rồi, cơ bản là do những người chủ trương nghệ thuật vị nghệ thuật có cái nhìn hẹp hòi, sai lạc, coi những vấn đề xã hội, chính trị, không đáng đưa vào nghệ thuật. Victor Hugo đã trả lời đại ý rằng “Phục vụ việc giải phóng con người khỏi áp bức, việc cải thiện số phận đau khổ của quần chúng, không hề làm xuống cấp cái đẹp, không tước mất của thi ca tí gì”. George Sand, Tolstoi, Dostoievski, Goethe, Réné Char cũng nghĩ như vậy. Họ vẫn thường đọc cho nhau nghe những bài thơ hay. Dù chỉ là thơ uống rượu. Thí dụ như mấy câu thơ này. Họ đọc nhiều, đâm ra tôi cũng thuộc:  
 Ta rót một mình, ta uống một mình.  
 Say chưa bén đài cô đơn chót vót.  
 Ta cứ uống và ta cứ rót  
 Những Kình Nghê uống sông lớn vào lòng.  
 Phó Nhòm vỗ đùi:  
 - Hay, thơ hay. Ngang tàng thực! Ông bạn có biết của ai không?  
 - Hình như của Hoàng-Công-Khanh, trước tù với tôi ở Yên-Bái. Ông ta ở Toán Văn Nghệ.  
 Phó Nhòm phát khùng:  
 - Về, tôi sẽ vứt mẹ nó mấy quyển sách của mấy tên đại bịp kia đi.  
 Lão can:  
 - Đọc để biết về các trào lưu văn học, về đủ thứ “Siêu”, thứ “Hậu”, thứ “Tiền”. Có sao đâu. Miễn là đừng nhai lại những thứ người ta đã nhổ đi rồi, mà cứ nghĩ là mới. Bây giờ còn sớm. Anh có thể viết thư cho “Em” còn kịp.  
 - Làm gì có giấy nữa. Phải đợi tối nay, xin mụ Sài-Gòn. Tôi tập thể dục đây. Sáng nào cũng phải tập nửa giờ. Nếu không, nằm nhiều, teo hết cơ bắp.  
 - Trên trại, đi lao động, không cần thể dục. Tôi chỉ luyện khí công, cho tinh thần thanh thản thôi.  
 Lão ngồi thẳng người, xoa bóp toàn thân một lúc, rồi nhắm mắt, hít thở đều đều, từng hơi rất sâu. Sàn bên cạnh, Phó Nhòm chạy tại chỗ, chân nhấc rất cao, miệng thở phì phò. Chạy xong, gã nhảy như con choi choi, cố chạm tay lên trần buồng cao vút, nhưng không nổi, còn cách những mấy chục phân. Gã thở hổn hển.  
 - Tôi luyện mãi mà không nhẩy tới trần được. Tôi đố ông bạn nhẩy được.  
 Lão đứng dậy:  
 - Để tôi thử xem.  
 Rất nhẹ nhàng, lão vút người lên, đặt cả bàn tay lên trần. Rồi lão lộn người, đi bằng hai tay thoăn thoắt. Phó Nhòm kinh ngạc:  
 - Ông bạn xương bọc da, mà vừa nhanh, vừa khỏe. Lạ thật.  
 - Tôi biểu diễn quyền thuật cho anh xem.  
 Lão đi những đường quyền điêu luyện. Đòn ra nhanh, gọn. Chân đá, tay đấm, tới tấp như vũ bão. Biểu diễn khoảng mươi phút, lão ngồi xuống, mặt không biến sắc, hơi thở bình thường.   
Lão tươi cười nói:  
 - Anh muốn học, tôi dạy cho. Nhưng phải luyện ý trước. Rồi luyện khí. Sau mới luyện đến quyền. Đây là phương pháp đặc biệt để duy trì sinh lực trong hoàn cảnh đói rét. Hồi tôi còn ở Cổng Trời, Hà-Giang, một vị sư già đã truyền cho tôi.  
 Phó Nhòm sốt sắng:  
 - Nhất định tôi phải học, để khỏe, để phục vụ các em! Bắt đầu từ hôm nay, ông bạn giúp tôi.   
 - Được, nhưng nhớ là phải kiên nhẫn. Nóng vội không được. Dục tốc bất đạt. Thôi, chúng ta làm một hơi, để tôi còn giấu thuốc đi.  
 Trà thuốc xong, Phó Nhòm moi ở khe cùm ra một lưỡi dao cạo. Gã ngồi cạo râu, cắt tóc mai, nhổ lông mũi, sửa lông mày. Mất đến nửa tiếng.  
 Gã cười hỏi:  
 - Ông bạn trông tôi có già so với tuổi năm nhăm của tôi không. Tôi nói với em là tôi bốn tám.  
 - Anh có nước da trắng mịn, nên trông trẻ hơn nhiều. Nếu anh không nói, tôi yên trí là anh ít tuổi hơn tôi.  
 - Ông bạn tù đầy mấy chục năm. Lại râu ria, hom hem, khắc khổ. Trông tưởng tới bảy mươi. Cạo bộ râu đi, cho nó vui vẻ, trẻ trung.  
 Lão cười:  
 - Râu này là râu trốn lao động. Cạo đi thế nào được. Hơn nữa, nếu bộ râu tôi biến mất, Ngưu-Ma-Vương sẽ hỏi dao cạo đâu, thì anh lấy gì để sửa sang sắc đẹp?  
 - Ừ, tôi không nghĩ ra.  
 - Giấu lưỡi dao cạo đi. Tôi nghe thấy tiếng giầy. Có lẽ Ngưu-Ma-Vương tới đấy.  
 - Không ngại. Còn mệt nó mới mở tới buồng mình. Bao giờ buồng mấy bà nhiều tiếp tế cũng được ưu tiên ra trước.  
 Quả nhiên, Ngưu-Ma-Vương vào mở buồng bà Sài-Gòn đầu tiên. Rồi hắn ra bàn ngồi, cắm điện đun nước, uống trà. Tiếng điếu cầy rít lên sòng sọc, rất kêu.   
Phó Nhòm nói khẽ:  
 - Ông bạn đứng lên xem mặt mụ ta đi. Ngót nghét ngũ tuần rồi, mà trông còn “dùng tốt” lắm.  
 Lão đứng lên cùm, nhìn ra hành lang. Một bà tóc phi-dê, trắng trẻo, mảnh mai, trông phúc hậu, khá đẹp, tay cầm bô, tay xách một sô nhựa lớn, đi ra. Tới cửa buồng lão, bà ta ngước mắt nhìn lên, mỉm cười chào lão. Lão giơ tay đáp lại, rồi ngồi xuống sàn.  
 Phó Nhòm thì thầm:  
 - Ông bạn có thấy một gói lớn ở trong sô không? Ngưu-Ma-Vương lại xin cái gì đấy. Còn hai mụ nữa không xộp bằng, nhưng cũng hay đấm mõm nó lắm.  
 Lão hỏi:  
 - Tại sao lại phải thế? Nó giúp các bà ấy được cái gì?  
 - Chẳng được cái gì cả. Ngoài cái được ra làm vệ sinh lâu, tắm giặt, ung dung, được cắm nước sôi, pha trà, pha mì tôm. Thế thôi. Lương thượng úy 80 đồng một tháng của nó không bằng mấy mụ ấy cho đâu. Nhưng họ có của.Thí cho nó một tí, để thoải mái đôi chút, cũng được.  
 Bà Sài-Gòn tắm giặt rất lâu, đến gần nửa tiếng. Bà ta ra sân phơi quần áo, rồi vào phòng lấy ca, bát, ra đun nước sôi pha trà, pha mì tôm.  
 - Báo cáo cán bộ, hôm nay bể đầy nước, tôi muốn rửa buồng cho đỡ hôi.  
 - Được, được.  
 Ngưu-Ma-Vương đứng dậy, vào mở cửa buồng gã đầu gấu:  
 - Múc nước rửa buồng 11.  
 Gã đầu gấu “Vâng” một tiếng to, rồi uỳnh uỵch chạy vào buồng tắm lấy chổi, lấy sô nhựa xách nước, cọ rửa ào ào.  
 Phó Nhòm lo lắng:  
 - Mình mà ra sau cùng, có khi hết nước rửa.  
 - Tôi định tắm mà cạn nước, thì ngán quá.  
 - Còn nước, cũng không tắm hôm nay được. Một tuần tắm có một lần, vào ngày thứ tư. Ngày khác mà tắm, nó vớ được, nó cắt không cho ra vệ sinh.  
 Lão đứng lên xem mặt gã đầu gấu. Đó là một thanh niên cao, gầy, đầu tóc bù xù, có đôi mắt to, tinh nhanh. Gã vừa xách nước chạy, vừa vẫy tay chào lão. Lão mỉm cười, gật đầu. Một lúc sau, gã đầu gấu cọ buồng, làm vệ sinh cá nhân xong, vào buồng. Bà Sài-Gòn cũng bê ca trà, ca mì tôm vào. Ngưu-Ma-Vương mở buồng 10, cho hai chị tuổi chừng ngót bốn mươi ra.  
 Phó Nhòm chỉ:  
 - Mụ đi trước, tối qua, cũng cho quà mừng sinh nhật ông bạn đấy. Cả hai đều là cán bộ tham ô, thụt két gì đó.  
 Lão giơ tay chào, hai chị mỉm cười đáp lại. Hai mươi phút sau, đến lượt buồng 9 ra.  
 - Buồng em buôn đô la và em tây đen đó.  
 Lão cũng giơ tay chào hai người. Họ gật đầu chào lại. Phó Nhòm đưa tay lên miệng hôn. Cô buôn đô la ngước mắt cười.  
 - Ông bạn thấy em thế nào, trông “ngon” không. Ba mươi ba cái xuân xanh rồi đó.  
 - Còn tươi mát lắm. Nhưng cô ca sĩ da đen, mẹ Việt-Nam, mà không có một nét nào Việt-Nam cả. Giống Châu-Phi nó mạnh. Nó át mất giống mình.  
 - Con này dại trai lắm. Cách đây mấy tháng, yêu một thằng lưu manh. Có cái nhẫn vàng, cái quần bò, cũng đem cho nó. Thằng ấy đi trại rồi.  
 Phó Nhòm đợi tới lúc cô đô la vào buồng, đi qua, gã hôn gió một cái nữa, mới chịu ngồi xuống. Tiếp tới buồng giặc lái, buồng tên thượng úy bộ đội, bốn năm buồng nam nữa. Lão lần lượt giơ tay chào tất cả.   
Phó Nhòm ngồi bất động trên sàn, cằn nhằn:   
 - Mình ra sau chót, nước cạn, đục lắm. Ngưu-Ma-Vương vẫn trù buồng này.  
 - Tại sao nó lại trù?  
 - Tôi không kêu nó bằng Ban, xưng cháu. Nó ghét. Mấy thằng kia ở ngoài là cán bộ trưởng, phó phòng cả, mà cứ mở miệng là cháu cháu, Ban Ban. Không biết nhục.   
 Tiếng Ngưu-Ma-Vương quát:  
 - Gõ cửa buồng người ta làm gì!  
 - Thưa Ban, cháu có gõ đâu.  
 - Muốn chối hả? Chính mắt tôi nhìn thấy! Vào tù rồi còn giở lối chim chuột, giăng hoa. No cơm ấm cật, rồi dậm dật hử! Người ta đã có chồng, có con. Chỉ được cái bố láo. Vào, cắt tiếp tế bốn tháng, cho nhăn răng ra. Xem còn đĩ bợm được nữa không.  
 Tiếng cửa đóng xầm lại.  
 - Thằng trưởng phòng công ty hóa chất đấy. Nó chớp chới mụ Sài-Gòn. Nhưng có nước non mẹ gì đâu. Cắt tiếp tế bốn tháng thì người bằng cái que. Trở thành “đầu lâu chân tay” ( tù gọi bọn quá gầy). Tới buồng người yêu gã đầu gấu đấy. Đứng lên xem mặt đi. Con bé này không đẹp, nhưng hiền lành, tốt bụng, ai cũng mến. Tối qua, nó cũng cho ông bạn quà đấy. Ở cùng buồng với nó là một con trong đoàn kịch nói Hà-Nội. Con này nói năng tục tĩu, lưu manh còn phải chạy dài.  
 Lão đứng lên cùm, giơ tay chào hai cô gái, rồi ngồi xuống:  
 - Như thế là sáng nay, tôi đã duyệt binh xong. Coi như biết mặt cả xà lim. Lão Ngưu-Ma-Vương này rông rỡ thực. Ăn nói hết sức thô lỗ. Tên thượng úy bộ đội trông tội nghiệp, gầy còm quá.  
 - Ai bảo cáo cò! Chết không đáng thương. Ở các buồng chung, nhiều đứa còn gầy hơn nó nhiều. Chỉ sống bằng tiêu chuẩn nhà nước nuôi, thì máu thịt nào không teo, không cạn. Ông bạn cũng có béo tốt gì hơn nó đâu. Sống được hai mươi năm trong tù. Phép lạ đấy. Chúng ta chuẩn bị ra. Buồng mình là cuối cùng rồi.  
 Ngưu-Ma-Vương mở cửa buồng, giơ tay xem đồng hồ:  
 - Khẩn trương lên. Tôi phải đi họp ban giám thị.  
 Phó Nhòm và lão vội xách bô, xách sô, đi như chạy vào nhà vệ sinh.  
- Nhanh lên, vào buồng đánh răng cũng được. Rửa mặt, lau người, qua loa thôi.  
 Phó Nhòm miệng nói, tay đổ bô, tráng bô. Gã đã quen với sự vội vã, nên chỉ dăm phút sau, gã đã rửa mặt, lau người, xách bô, xách sô đầy nước vào buồng. Lão còn đương vò cái quần, thì Ngưu-Ma-Vương đã quát, giục. Một phút sau, lão ra sân, phơi cái quần đùi lên dây thép, rồi trở vào.  
 Ngưu-Ma-Vương trợn mắt:  
 - Bận sau mà còn dềnh dàng, tôi cho vài cái bạt tai.     
 Nghe thấy hai chữ bạt tai, lão quay người lại, nghiêm nghị:  
 - Ông ăn nói thận trọng. Ông nhớ rằng đứng trước mặt ông là một người có danh dự.  
 Ngưu-Ma-Vương sững sờ một giây, rồi quát:  
 - Láo xược! Một tên phản động mà cũng đòi có danh dự. Tôi đã xem hồ sơ anh ở trại gửi về. Anh chuyên chửi Đảng, chửi lãnh tụ.  
 Hắn hầm hầm rút súng ra, thị uy:  
 - Anh có giỏi chửi Đảng, chửi lãnh tụ. Tôi bắn chết tươi ngay.  
 Lão cười ầm lên:  
 - Ông chỉ dọa nổi những kẻ tham sống, sợ chết thôi. Cả xà lim hãy làm chứng. Hôm nay, sáng 11-8-1983, ông quản giáo phụ trách xà lim 1, đã kích động tôi chửi Đảng, chửi lãnh tụ. Ông đưa ngay tôi lên gặp chánh giám thị để giải quyết vụ này.  
 Hắn hơi bối rối:  
 - Ai kích động anh? Không được vu cáo.  
 - Tôi đề nghị ông đưa tôi lên gặp ông chánh giám thị.  
 - Ông chánh giám thị đi vắng.  
 - Vậy ông đưa giấy bút để tôi làm đơn trình bày sáng tỏ sự việc này. Trách nhiệm của ông là phải cho phạm nhân làm đơn, và chuyển đơn của phạm nhân.  
 - Tôi không có giấy bút. Vào buồng!  
 - Tôi nói để ông biết, những việc lèm nhèm của ông, tôi không để ý tới. Nhưng nếu ông không biết điều với tôi, tôi sẽ nói rõ tất cả với chánh giám thị, với giám đốc sở. Hỏa-Lò không phải là một hoang đảo, để ông muốn làm gì thì làm. Trên ông, còn có sự kiểm tra của Đảng, của nhà nước. Chắc ông cũng biết, có những quản giáo đã phải vào tù.    
 Lão đi vào buồng.   
Ngưu-Ma-Vương đóng xầm cửa lại:  
 - Được, tôi sẽ nói chuyện với anh sau.  
 Hắn khoá cửa khu xà lim, hậm hực bỏ đi.  
Gã đầu gấu kêu lớn:  
 - Ông chú chơi hay quá. Lần đầu tiên Ngưu-Ma-Vương bị một bữa bẽ mặt. Công nhận ông chú anh hùng thật.  
Lão đứng lên nói:  
- Anh hùng gì ở cái xó Hỏa-Lò này. Nhiều anh hùng vào tù cộng sản thì trở thành anh hèn hoặc anh hề. Tao có một nhược điểm là không chịu nhục nổi. Hơn nữa, tao cũng quá chán đời, nên không sợ chết nữa.  
Tiếng anh trưởng phòng công ty hoá chất nói sang:  
- Dù sao, ông anh cũng giúp chúng tôi cho nó một bài học đích đáng.  
- Tính tôi vốn dĩ hoà vi quý. Nhưng nó quá đáng quá. Không thể để thế được. Hôm qua, nó trỏ tay vào mặt tôi đe dọa, tôi đã không chấp rồi.  
Tiếng bà Sài-Gòn:  
- Anh Hai làm cho em phục quá đấy.  
- Chuyện vặt, có gì đáng phục đâu chị. Tôi chẳng qua là đã tới đường cùng, nên không cần gì nữa.  
- Anh Hai khiêm tốn, em càng phục hơn.  
- Không, tôi chỉ nói sự thực. Tôi không bao giờ đóng vai khiêm tốn. Cũng không bao giờ tự cao. Nếu tôi thông minh một chút, tôi đã chẳng phải nằm tù mấy chục năm.  
Gã đầu gấu cười hô hố, rồi nhại giọng miền Nam:  
- Anh Hai, làm em phục quá đấy. Anh em thân ái thế, ông chú phải cảm động đi chứ.  
- Anh chỉ được cái ăn nói bừa bãi.  
Tiếng người yêu của gã cự gã.  
- Thế em không muốn ông chú với bà cô giống như anh với em sao? Sao em ích kỷ thế, không muốn cô chú có hạnh phúc à?  
- Thôi đừng đùa nữa. Cô chú không bằng lòng đâu.  
Phó Nhòm hứng khởi:  
- Ông bạn trúng số rồi. Mụ xưng em ngọt ngào quá.  
Lão ngồi xuống, lắc đầu.  
- Anh đúng là một thi sĩ. Giầu tưởng tượng thực.  
- Không, khoản tình yêu này, tôi kinh nghiệm hơn ông bạn nhiều. Rồi thời gian sẽ trả lời. Bây giờ, tôi muốn hỏi ông bạn chuyện quan trọng hơn. Liệu Ngưu-Ma-Vương có kiếm chuyện với ông bạn không?  
- Không ngại. Nó có tật, giật mình. Thái độ của nó, chứng tỏ nó đã chờn. Anh phải biết dưới chế độ ta, Đảng đã thành công ở điểm làm cho mọi người khiếp sợ. Nhân dân khiếp sợ Đảng đã đành. Nhưng cán bộ, đảng viên còn khiếp sợ hơn nhân dân. Sợ lẫn nhau. Sợ cấp trên. Lúc nào cũng phải giữ võ. Hai lưỡi dao đói rét và tù đày, luôn treo lơ lửng trên đầu. Sự khiếp sợ dẫn tới sự khuất phục, biến con người thành tôi tớ ngoan ngoãn, thành công cụ Đảng tùy ý xử dụng. Sự khiếp sợ của dân chính là sức mạnh của Đảng. Khi nào dân hết sợ, là Đảng hết thở.  
Một lúc sau, Ngưu-Ma-Vương mở cửa cho các buồng ra lấy cơm. Cả xà lim phấn khởi khi thấy mỗi suất được đầy một bát rau muống. Giữa mùa rau muống, mà Hỏa-Lò họa hoằn mới được ăn. Những người có tiếp tế vắt chanh, trộn muối vừng, trộn ớt, làm thành một món nộm tuyệt vời.  
Ngưu-Ma-Vương bảo lão:  
- Anh ra ngoài, cắt tóc, cạo râu cho gọn.  
Lão ngồi xuống chiếc ghế đẩu ở giữa sân. Một tên tù tự giác dùng kéo cắt tóc, cắt râu một cách chớp nhoáng. Độ bốn, năm phút đã xong.  
- Cho anh tắm rửa.  
Lão chạy vào buồng lấy khăn mặt. Phó Nhòm đưa cho lão một miếng xà phòng. Kỳ cọ thoải mái xong, lão vào buồng. Ngưu-Ma-Vương bỏ đi.  
 Phó Nhòm vui mừng:  
- Mềm nắn, dắn buông. Đúng là nó sợ ông bạn rồi. Từ xưa tới nay, nó chưa ưu tiên cho ai như vậy. Cắt tóc mấy tháng một lần. Cả xà lim cùng cắt trong giờ vệ sinh. Thái độ của nó cũng khác hẳn.  
  Gã đầu gấu gọi to:  
 - Bà cô ơi, ông chú cắt tóc, cạo râu, trông trẻ ra đến hai mươi tuổi đấy.  
 - Cô thấy rồi.  
 Phó Nhòm đắc ý:  
 - Thấy chưa. Mụ ta vẫn theo rõi ông bạn đó. Tốc chiến, tốc thắng đi!   
 - Nhưng để làm gì mới được?  
 - Để giải trí, tiêu sầu, quên đi phần nào cảnh tù tội.  
 - Tình yêu không phải là thứ mang ra đùa cợt, giải trí. Đó là quan niệm của tôi. Thôi, chúng ta ăn.  
 Thấy lão gắp một gắp rau muống đưa lên miệng, gã ngăn lại:  
 - Ấy chết, bẩn lắm. Phải nhặt vất những lá úa, lá thối đi. Có khi có cả sâu bọ, cả đỉa. Ông bạn có biết nhà bếp nó luộc rau thế nào không? Rau đưa về bếp là nó quẳng ngay vào chảo, không thèm cởi cả lạt buộc, chứ đừng nói tới rửa ráy. Luộc xong một chảo, nó rải ra bệ xi măng, xếp những bó sống lên. Rồi luộc tiếp, lại chồng lên những bó sống đó. Một lớp chín, một lớp sống như vậy. Hấp hơi thành chín tuốt. Không phải chúng nó lười, hoặc vô lương tâm. Tám, chín thằng nhà bếp mà phục vụ gần ba nghìn tù. Không làm thế, sao kịp.  
 Cơm nước, thuốc lào xong, Phó Nhòm hỏi:  
 - Ông bạn có chơi cờ tướng không? Tôi có một bộ quân bằng giấy. Bàn cờ đứa nào đã gạch sẵn lên sàn nằm của tôi đây này. Nếu không ngủ trưa, làm vài ván cho qua thời giờ.  
 - Ừ thì chơi. Nhưng cờ tôi thấp lắm.  
 - Tôi cũng chẳng cao gì.  
 Hai người tập trung vào bàn cờ. Phó Nhòm rất hiếu thắng. Mỗi khi ăn được của lão một quân, gã đắc ý, rung đùi, mặt hớn hở. Lão đưa tốt vượt hà. Gã cho pháo nổ giết ngay. Rồi ngâm nga:  
Đáng thương chỉ có dăm thằng tốt  
Bị thúc qua sông mấy kẻ về.  
 Thua liền ba ván, lão nói:  
 - Cờ tôi thấp như vịt. Không đánh lại anh. Tôi nằm nghỉ một chút.  
 - Phải giải chiếu ra. Nằm ngay trên sàn xi măng tuy mát, nhưng không hiểu sao, dậy mệt lắm. Có lẽ xi măng nó hút hơi người. Cái chiếu đó của một lão hắc lào đầy mình nằm. Tôi đã giặt phơi cẩn thận rồi.  
 Lão giải chiếu ra nằm, quay mặt vào tường. Trên tường, lấm tấm những vệt máu thâm xì. Chắc những người nằm trước giết rệp, bôi lên. Lão giở mình nằm ngửa, nhìn lên trần. Lão cố suy đoán xem vì lý do gì, lão đang ở trại, lại chuyển về Hỏa-Lò. Họ định thả lão chăng? Không phải. Thả từ trại cũng được. Việc gì mất công chuyển về đây, mới thả. Chịu không lý giải nổi.   
Tiếng trẻ em nô đùa ầm ĩ từ trường Tân-Trào vọng vào. Chỉ bên kia bức tường thôi, là phố Hàng-Bông-Thợ-Nhuộm. Đi bộ độ hai mươi phút, là tới nhà em gái lão. Thế mà ngàn trùng cách biệt. Đột nhiên, lão thấy thân phận mình thua con chuồn chuồn, con chim sẻ. Chúng bay nhẩy tự do quá. Không bị cái gì kiềm tỏa. Nhưng bức tường cao sáu thước kia, với mảnh chai, với dây điện, nghĩa lý gì, so với thiên la, địa võng vô hình trùng trùng giăng mắc trên đất nước lão. Năm 61, lão đi tù. Con trai lão mới tám tuổi. Nó đang học lớp hai. Vợ chồng lão cưng nó lắm. Hai người nhịn ăn, nhịn mặc. Tất cả dồn cho nó. Lão sợ trẻ thơ thiếu dinh dưỡng, sau này, óc sẽ kém phát triển, cơ thể sẽ còi chột. Phiếu thịt, phiếu đường, đều để con dùng. Thằng bé nó giống bố ở đôi mắt, cái mũi. Giống mẹ ở nụ cười, cái tai. Nhiều lúc để con ngồi trong lòng, ngắm nó, lão nghĩ con người thực ra không bao giờ chết. Nếu lão có chết, thời một phần máu thịt lão, một phần tâm linh lão, vẫn tiếp tục sống trong thằng con. Cũng như bố mẹ lão tuy chết, nhưng thực tế, hai người vẫn sống trong lão. Cứ như thế, đời này sang đời khác, bất tận. Lão lập gia đình năm mới hai mươi hai tuổi, do bố mẹ sắp đặt. Hai cụ muốn có cháu nội để bế. Tuy nên vợ, nên chồng, theo lối cổ điển, nhưng vợ chồng lão sống với nhau hạnh phúc. Nàng là cô giáo tiểu học. Nhan sắc trung bình. Nhưng tính nết dịu dàng, đoan trang, chiều chồng, thương con, hiếu thảo, tề gia, nội trợ khéo. Đi tù, lão nhiều đêm ân hận, vì trong chín năm chung sống, lão đã không yêu thương vợ nhiều hơn nữa. Đôi lúc, lão nóng nẩy, quát mắng, khiến nàng phải khóc. Nàng hiền quá. Chẳng bao giờ cãi lại lão cả. Năm 77, tù về, được biết nàng ở Sài-Gòn, có ba con với gã quản lý thị trường. Lão bảo em gái đừng báo tin. Để cho nàng khỏi bận tâm. Yên với cuộc sống đang sống. Năm 80, gia đình nàng vượt biển. Tới nay, đã ba năm trôi qua, em gái lão vẫn không được tin tức gì. Rất có thể đã chìm đắm dưới lòng đại dương, làm mồi cho cá biển, như ngàn vạn gia đình bất hạnh khác. Lão thở dài.  
 Phó Nhòm đương đi đi, lại lại trên sàn, dừng lại hỏi:  
 - Có gì mà ông bạn thở dài vậy?  
 - Nằm không ngủ được. Nghĩ ngợi linh tinh. Buồn.  
 Lão ngồi dậy, giở thuốc ra, chuẩn bị hút.  
 - Chính vì vậy, tôi sợ nằm lắm. Cứ đi lại trên sàn thế này, cho đầu óc giải tỏa. Mệt lắm mới nằm. Tôi coi như mình đi dạo chơi trên “Đại lộ Hoàng Hôn”. Mỗi ngày tôi đi ít nhất mười cây số. Mười sáu tháng nằm xà lim, tính ra tôi đã đi được một phần tám vòng trái đất rồi đó.  
 Nhả khói ra đầy buồng, lão nói:  
 - Ở trên trại, tôi sống như cây cỏ, quên hết. Về đây, lại đâm nghĩ ngợi. Tôi không để ý tới chuyện về, ở. Nhưng không hiểu sao chiến tranh Việt-Trung không xảy ra, mà họ cứ giam tôi mãi. Vô lý quá.  
 - Có cái lý nào ở cái xã hội này! Không có thằng Nga, thì thằng Tầu nó choảng cho bỏ mẹ rồi. Tình hữu nghị đời đời bền chặt, bây giờ thành ra đời đời lỏng lẻo. Thằng em út tôi ngỏm củ tỏi trong trận biên giới năm 79. Nó đóng ở Lào-Cai. Xe tăng Tầu sơn cờ đỏ sao vàng bò vào tới tận nơi, vẫn tưởng là xe tăng của mình. Toi mạng sạch.   
 Lão lắc đầu:  
 - Hai bên cùng khoe là đại thắng. Chẳng biết đâu mà lường.  
 - Chúng nó cùng một lò nói phét cả. Lính Tầu ngỏm nhiều. Nhưng lính mình cũng không kém.   
   
Được cái hai thằng cùng coi mạng người như ngóe. Nói thực với ông bạn, tôi chưa bao giờ thấy mấy ông lãnh tụ Đảng hoảng sợ tới như vậy. Đánh Pháp, đánh Mỹ, các ông ấy vẫn ung dung. Đằng này, vừa bị tấn công, báo Nhân-Dân đã đăng tít lớn trên trang nhất, kêu gọi sự can thiệp khẩn cấp của Liên-Xô. Brê-giơ-nép cảnh cáo rất đanh thép: “Trung-Quốc nên rút quân ngay khỏi Việt-Nam, khi còn chưa muộn”. Bao nhiêu người bị huy động đi xây dựng phòng tuyến Sông-Cầu, để bảo vệ thủ đô. Chuẩn bị dùng cả võ khí hóa học ở Yên-Bái. Không vận cấp tốc mang quân tinh nhuệ từ Cam-pu-chia về. Địa hình biên giới là nơi phòng thủ lý tưởng, mà mới mười mấy ngày, bọn Tầu đã tiến sâu tới ba bốn chục cây số. Tuyến Lạng-Sơn chỉ còn cách hơn một trăm cây là tới Hà-Nội. Hoảng là phải. Mấy lãnh tụ đã chuẩn bị di tản vào Thanh-Hóa. Dân tộc thiểu số theo Tầu hết, ông bạn ạ. Hôm mùng năm tháng ba, Đặng-Tiểu-Bình tuyên bố rút quân và đe dọa: “Nếu lợi dụng việc rút quân mà tấn công, thì đừng hối hận”. Phía Việt-Nam không dám nổ một phát súng. Bọn Tầu nó dùng thủ đoạn mua chuộc nhân tâm. Nó phát cho dân lương thực, quần áo. Nhưng tất cả nhà máy, hầm mỏ, cầu cống, cơ quan công cộng, nó phá sạch. Hang Pắc-Bó nó cũng cho tan. Mấy chục vạn quân đương đánh nhau ở Căm-pu-chia, không có bố Nga đứng cạnh, thì Tầu nó nuốt chửng. Hoàng-Văn-Hoan, tay sai hiến cả linh hồn cho Tầu mà thống trị, thì dân mình sẽ khốn nạn gấp mấy. Tay sai Nga cai trị còn đỡ hơn ít nhiều. Trong trận chiến mười mấy ngày ở biên giới, ngoài thằng chết, thằng bị thương tàn phế ra, thằng dân chạy loạn là thằng thua đau nhất. Khi họ trở về, gà, lợn, trâu, bò của họ đã bị bộ đội tới trước thịt sạch.  
- Tôi còn gặp rất nhiều người thiểu số vùng biên giới trong tù. Họ nói họ đi tù là may. Vô số kẻ ủng hộ Tầu bị hạ sát, xác quăng xuống vực. Anh nói đúng. Nếu không có Liên-Xô thì nguy. Đánh nhau với Tầu, Việt-Nam bị bất lợi nhiều mặt lắm. Quân Tầu đã từng đóng ở miền Bắc nhiều năm. Địa hình, nó thuộc như lòng bàn tay. Hơn nữa, khi tình nghĩa anh em còn thắm thiết, Bộ Quốc-Phòng Việt-Nam còn đưa cả bản đồ quân sự sang in ở Trung-Quốc. Trong Đảng, trong quân đội không thiếu gì người thân Tầu. Sức dân thì kiệt lắm rồi. Lại đang mắc kẹt ở Căm-pu-chia. Lực lượng quân sự Tầu gấp mười Việt-Nam. Chúng ở sát cạnh, hậu cần thuận lợi...    
 - Ngưu-Ma-Vương vào đấy! Chúng ta tạm ngừng.  
 Hắn mở khóa cho các buồng ra lấy cơm, rồi bảo lão:  
 - Anh đi cung.  
 Thấy hắn nhìn mình có vẻ lo ngại, lão nói nhỏ:  
 - Ông an tâm.  
 Rồi đi theo tên quản giáo thường trực. Lão được dẫn vào một phòng khá rộng, bàn ghế lịch sự, quạt trần chạy vù vù. Có cả một bức tranh sơn dầu lớn trên tường. Không phải là phòng hỏi cung. Một người đứng tuổi béo lùn, đầu húi cua, sơ mi trắng cộc tay, đồng hồ vàng, kính lão, tự giới thiệu là người của Bộ. Ngồi bên y là hai thanh niên, tuổi chừng ba mươi, cũng mặc thường phục. Nhìn thái độ kính cẩn của họ đối với y, lão đoán y là một cán bộ cao cấp. Một thanh niên rót trà ra mấy cái tách. Y chỉ tay vào bao Thăng-Long trên bàn, tươi cười:  
 - Anh hút thuốc, uống trà đi. Sức khỏe anh tốt chứ? Chúng tôi đưa anh về đây là muốn mở cho anh một lối thoát. Anh tù tất cả bao năm rồi?  
 - Lần thứ nhất, mười sáu năm. Lần này, từ khi nổ ra chiến tranh biên giới, hơn bốn năm.  
 Y gật gù:  
 - Đúng là một thiệt thòi cho anh. Nhưng thời chiến nước nào cũng phải làm vậy. Hồi thế chiến thứ hai, Mỹ cũng tập trung tất cả người Nhật trên đất Mỹ. Khi bọn bành trướng Trung-Quốc tràn qua, đám ngụy quân, ngụy quyền được tha về ở sáu tỉnh biên giới đều theo Trung-Quốc. Họ bị xử tử lập tức theo kỷ luật chiến trường. Anh ở Hà-Nội là may đó. Tôi đã xem hồ sơ anh. Từ năm 77 đến năm 79, gần hai năm ở ngoài, anh không chịu làm ăn gì, chỉ buôn bán bất hợp pháp.  
 - Tôi không có nghề ngỗng gì. Chỉ biết cắt tóc, do tự học trong trại. Nhưng công an phường cấm tôi làm nghề đó. Họ bảo cắt tóc rong, giao thiệp với nhiều người, không được. Tôi đứng đường bơm xe, cũng bị đuổi. Đi gánh gạch, xách vữa một thời gian cũng bị sa thải, do lý lịch tù tội. Vì vậy, tôi phải đi buôn trà, buôn mật ong từ Phú-Thọ, Lạng-Sơn. Mỗi chuyến buôn dăm cân trà, hoặc dăm lít mật ong. Chỉ tạm đủ sống. Nhiều khi bị tịch thu, mất cả vốn. Có nhiều ngày, tôi phải nhịn đói.  
 - Sao anh không lấy vợ? Anh muốn rảnh rang để hoạt động?  
 - Ông nghĩ xem, lấy vợ cũng phải gặp người hợp với mình, bằng lòng lấy mình. Tôi ra tù, vợ đã bỏ đi lấy chồng. Con đi bộ đội chết trong rừng Trường-Sơn mất xác. Lòng buồn rầu, chưa nghĩ tới việc lấy vợ. Hơn nữa, cuộc sống bấp bênh, nuôi thân còn chưa xong. Ông bảo tôi cố ý sống độc thân để hoạt động. Chết đói dở, hoạt động cái gì? Các ông cách mạng ngày trước, đa phần đều vợ con cả. Đâu cứ phải không vợ, không con mới làm cách mạng.  
 - Thôi được. Tôi biết cuộc đời anh có nhiều đau khổ. Bây giờ chúng tôi muốn tạo điều kiện cho anh làm lại cuộc đời. Anh mới năm mươi ba tuổi. Kém tôi bẩy tuổi. Còn sớm chán. Tôi hỏi thực anh. Anh có muốn ra tù không?  
   
 - Con chó nằm trong cũi, còn mong được xổng. Huống hồ con người. Đó là nói chung. Riêng đối với tôi, thực lòng nói với ông, tôi chán chường lắm. Tù lâu đã thành chai rồi. Ra tù, ở tù, cũng vậy thôi. Mỗi thứ có cái khổ của nó. Ở ngoài, tôi biết làm gì để đổ vào mồm ngày hai bữa? Lại lên đồn, xuống sở, hạch hỏi. Quá chết!  
 - Vì thế chúng tôi mới tạo điều kiện cho anh, bù đắp lại những thiệt thòi anh đã phải chịu. Chúng tôi sẽ bố trí cho anh ở thành phố Hồ-Chí-Minh. Việc ăn ở, anh khỏi lo. Có thể còn kiếm người chung sống với anh, cho tuổi già đỡ cô đơn. Nhưng với điều kiện là anh phải giúp cách mạng một số việc. Chúng tôi không thiếu người. Nhưng dùng anh, thuận lợi cho công việc hơn. Và chủ yếu cũng để bù đắp lại cho anh. Anh nghĩ sao?  
 - Ông có thể cho tôi biết cụ thể là tôi phải làm gì?  
 - Cái đó sau. Phục vụ cách mạng là vô điều kiện. Cách mạng giao cho việc gì là phải hoàn thành việc đó. Tất nhiên, công việc sẽ không vượt quá khả năng của anh. Bây giờ, tôi cần biết là anh có chấp nhận không?  
 - Khi tôi chưa biết cụ thể, tôi không chấp nhận được.  
 - Không sao. Chúng tôi không vội. Chúng tôi để thời giờ cho anh suy nghĩ. Khi nào bằng lòng, anh báo cho giám thị trại, xin gặp tôi. Hôm nay, tôi nói thế là rõ ràng lắm rồi. Phải cân nhắc hơn thiệt. Đừng đánh mất cơ hội. Anh có muốn viết thư cho em gái anh không? Chúng tôi chuyển hộ.  
 Lão xin giấy bút, viết vắn tắt mấy hàng cho em lão, rồi đưa cho một thanh niên. Tên công an cao cấp đứng dậy. Lão cũng đứng dậy.  
 Một thanh niên đưa cho lão một túi ni-lông, trong đựng một gói đường, hai hộp sữa, một gói trà, một tút Điện-Biên, một bật lửa hơi.  
- Thủ trưởng chúng tôi biếu anh đó.  
 - Ở Hỏa-Lò cấm hút thuốc. Không có nước sôi pha trà. Tôi mang những thứ này vào, có thể bị tịch thu.  
Tên thủ trưởng cười:  
- Anh an tâm. Tôi sẽ bảo họ. Hãy suy nghĩ kỹ điều tôi nói với anh hôm nay. Tôi đợi câu trả lời của anh.  
Tên quản giáo thường trực dẫn lão về xà lim, nói với Ngưu-Ma-Vương:  
- Đồng chí thiếu tướng Cục trưởng nói cho phép nó hút thuốc, uống trà.   
Ngưu-Ma-Vương nể lão ra mặt. Hắn không khám gì, mở cửa buồng, bảo:  
- Anh lấy ca ra mà đun nước sôi.  
Lão cảm ơn, mang ca nước của Phó Nhòm ra. Chỉ hai phút, xong việc. Lão bê ca trà vào buồng, lấy chiếc áo bông ra ủ lại.  
Phó Nhòm hỏi:  
- Thế nào, triển vọng tốt chứ?  
Lão lắc đầu:  
- Không có gì tốt lành cả. Ăn cơm xong, tôi sẽ nói cho anh nghe.  
Tiếng khóa cửa khu xà lim loảng xoảng. Ngưu-Ma-Vương rít một điếu thuốc lào, rồi bỏ đi. Năm, sáu người trong xà lim chúc mừng lão sắp về. Họ nghĩ được chấp pháp cho quà là dấu hiệu đáng mừng.  
 Gã đầu gấu toang toác:  
- Ông chú với bà cô sắp thoát ngục rồi. Ra ngoài gặp nhau, tha hồ vi vu. Đừng quên thằng cháu bất hạnh này nhá.  
Tiếng bà Sài-Gòn vui vẻ:  
- Về, cô sẽ gửi quà cho cháu.  
Có tiếng ai hỏi gì, lão không nghe rõ.   
Phó Nhòm đứng dậy nói:  
- Giặc lái cùm, không đứng lên được. Ngồi nói, phải nói to mới nghe nổi.  
- Ông anh tù lâu, kinh nghiệm. Muốn hỏi ông anh, liệu em có được chủ tịch Trường-Chinh ân xá, tha chết không? Có hai mươi tám tấn thóc thôi mà. Đâu đáng tội chết.  
Lão an ủi:  
- Sống chết có số. Lo nghĩ nhiều, vô ích. Tôi không dám khẳng định cái gì cả. Nhưng cứ hy vọng. Biết đâu, ông trời thương.  
Phó Nhòm nói với lão:  
- Kể cũng thương hại. Thằng này chết là cái chắc. Lão Trường-Chinh có tha ai bao giờ đâu. Còn việc ông bạn thế nào? Đừng nhìn đời bằng con mắt bi quan quá.   
Lão kể hết cho Phó Nhòm nghe, rồi buồn rầu:  
- Tôi thừa hiểu nó muốn dùng tôi để hại người khác. Tôi nguyên là đại úy quân đội quốc gia, lại tù đày suốt hai mươi năm. Dễ được những người chống đối tin tưởng. Nó muốn sử dụng tôi như một cái bẫy. Việc khốn nạn ấy, đời nào tôi chấp nhận. Bây giờ, tôi mới hiểu tại sao tôi lại chuyển về Hỏa-Lò.  
Phó nhòm thán phục, giơ tay, bắt tay lão:  
- Ông bạn đúng là bậc trượng phu. Hoàn toàn đồng ý với ông bạn. Để ra tù, mà phải phản phúc, hại người, cái giá đó ô nhục quá. Tôi có nhiều tật xấu. Nhưng lừa thầy, phản bạn, vong ân, bội nghĩa thì không. Tôi có yêu nhiều em thực. Nhưng tôi không phụ em nào cả. Tôi chỉ đa tình, mà không bạc tình. Những thằng sở khanh là tôi chúa ghét.  
- Khi nó cho quà, tôi định không nhận. Sau, tôi nghĩ những thứ đó đâu phải của chúng nó. Chúng nó cướp của dân. Mình cứ dùng, mà chẳng chịu ơn nghĩa gì với chúng.  
- Khi ăn cắp của công, tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng mua chuộc không nổi, chắc chúng lại tống ông bạn đi trại.  
- Đời tôi đã tan nát rồi. Có tan nát nữa, cũng thế thôi.  
   
Ngày hôm đó, hai người ngồi trò chuyện với nhau suốt. Mới gặp nhau có một ngày, mà hai người, một “Đại úy ngụy”, một Đảng viên, đã trở thành đôi bạn tâm đắc.  
Buổi tối, xà lim sôi nổi, nhộn nhịp. Nam nữ đùa bỡn nhau. Tuy hơi tục tĩu, nhưng vui vẻ. Những cái lược, những cái bàn chải lao từ buồng nọ sang buồng kia, vun vút. Họ trao đổi quà với nhau, cho những người không tiếp tế đôi chút. Tuy không no lòng, nhưng cũng đỡ tủi. Phó Nhòm đứng ngó canh chừng bọn võ trang đi tuần vào.  
Lão nói với gã:  
- Tôi cũng đã từng ở xà lim. Nhưng những người ở xà lim này tốt thật. Họ cho cả những người không có tiếp tế. Có thể vì họ mới tù, lại có của. Thằng thượng úy bộ đội không ai cho nó cả. Tội thật.  
- Nó hay sớ bẩm, ai cũng ghét. Hơn nữa, nó ở tận buồng 1, sát nhà vệ sinh. Xa thế, làm sao chuyển quà được. Muốn chuyển, phải qua buồng mình.  
- Từ khi nó bị rạch mặt, anh bảo nó đã chừa rồi. Hay mình cho nó một tí.  
Phó Nhòm cũng động lòng:  
- Ông bạn nghĩ phải. Nên an ủi nó một chút. Để tôi lái xe sang buồng nó.  
Lão xếp hai cái bánh khảo, ít kẹo mè xửng vào túi ni-lông.   
Lần đầu tiên có người cho quà, gã cảm động.  
- Con cảm ơn bố đã thương tới con.  
Gã đầu gấu mắng:  
- Loại như mày, tao đã gặp nhiều. Cho ăn thì “bố bố con con”, không cho thì “Đ... mẹ thằng già”. Hết “tự hào cách mạng” chưa? Nếu còn bệnh xì xọt, tao sẽ rạch mép. Chứ không rạch mặt nữa.  
Lão nhờ Phó Nhòm phân phối thuốc lá cho các buồng. Mỗi người ba điếu.   
Lão đứng lên hỏi:  
- Các chị, các cháu có hút không?  
Cô trong đoàn kịch nói, cười khúc khích:  
- Cháu hút được cả thuốc lào. Cả xì gà gộc.  
Cả xà lim cười ồ.  
Bà Sài-Gòn vui vẻ:  
- Em không ghiền. Nhưng em phải hút để chia vui với anh Hai. Anh Hai sắp về rồi mà.  
- Không có chuyện về đâu, chị ơi. Còn nữ ca sĩ nữa, có hút không?  
- Cháu hút, để lấy giọng hát cho hay, phục vụ xà lim.  
- Phái đẹp chỉ có ba người hút thôi à?     
Các chị, các cô cảm ơn, không hút.  
Chương trình ca nhạc thứ bẩy kéo dài tới mười giờ tối. Tất cả mọi người đều phải hát, dù không biết hát. Mấy bà bị ép mãi, không khước từ được, đành đứng lên hát mấy bài ca ru con. Có bà hát cả bài “Bé bé bồng bông, bé đi sơ tán. Má đi lấy chồng” làm cả xà lim vỗ tay, cười sặc sụa.  
Gã đầu gấu động viên:  
- Không cần hát hay, chỉ cần hay hát thôi. Hoan hô các bà cô!  
Cô ca sĩ, cô diễn viên kịch nói hát nhiều nhất. Mỗi người tới hơn chục bài. Toàn loại nhạc vàng.  
Phó Nhòm nói với lão:  
- Đang lúc cần dũng mãnh chiến đấu, mà toàn là ẻo lả, sướt mướt, rã rời tinh thần. Thua là phải. Đúng là thứ nhạc mất nước, mất nhà, mất vợ. “Lênh đênh đài cao chiến hạm, anh ngồi nhìn sao rơi nhớ tới mắt em” thì còn đánh chác mẹ gì nữa.  
Lão thở dài:  
- “Phòng trà nghỉ chân nghe Thái-Thanh ca biệt ly” thì bây giờ được biệt ly thật, được lao động khổ sai, nghe quản giáo nó sỉ nhục. “Súng gươm từ đây sẽ thôi cách trở tình này” thì bây giờ có trại tập trung nó cách trở hữu hiệu hơn nhiều. Chưa nói tới ý chí. Đa số, ý thức chính trị cũng không có làm sao có thể chống được với cộng sản. Phải trách mình trước. Trách Mỹ sau. Thôi, chuyện đã rồi. Không bàn tới nữa. Đi ngủ.   
- Ông bạn ngủ đi. Tôi còn viết thư cho “em”. Có giấy rồi.  
Lão buông màn, ngủ tới khoảng bốn giờ sáng. Rồi tháo màn, ngồi luyện khí công như thường lệ. Một lúc, Phó Nhòm thức giấc. Gã đun nước pha trà. Mọi người có lẽ còn ngủ cả. Hai người ngồi uống trà, thuốc lá phì phèo. Lão thưởng thức hương trà thơm ngọt, thấm thía, tinh thần sảng khoái.  
- Trong tù mà được những phút như thế này, thật là hãn hữu. Ở ngoài cũng chẳng mấy khi có.   
   
Lo kiếm sống tối mày, tối mặt. Có lúc nào thư thái. Ngồi đối ẩm với người tâm sự được, đáng quý lắm. Các cụ ngày xưa nói “Đối diện ẩm trà tất ngã thê” là vậy. Tôi nhận thấy, nếu không quá thiếu thốn, nhà tù chính là nơi gần gũi nhau hơn, đối xử với nhau tốt đẹp hơn. Người nào mới vào, cũng được coi như khách quý. Tôi ở đây chưa được hai hôm, mà cảm thấy thân thiết với mọi người. Ở ngoài xã hội, muốn thân với nhau, còn lâu. Ở buồng chung, ở trên trại, giành giật sự sống khiếp lắm. Do quá đói khổ, mất hết tình người. Xà lim ở các trại cũng vậy. Đúng là những nấm mồ câm lặng. Ai cũng đói rũ,  cũng cùm kẹp đau đớn. Không ai buồn nói với ai.  
- Cùng hoạn nạn, nên thương nhau. Đồng cam khó hơn cộng khổ nhiều. Nhưng khổ quá, thì con người thành con thú, cắn xé nhau. Ở đây, ngoài mụ Sài-Gòn, tất cả chỉ một tháng tiếp tế một lần. Ăn dè, cũng không đủ. Nhưng cũng không đến nỗi quá đói. Do vậy, tình người chưa mất. Rệp cắn ông bạn mẩn cả vai lên kìa.  
- Rận, rệp là bạn đồng hành của tù. Không cách nào trừ nổi. Viết xong thư cho em chưa?  
- Xong rồi. Yêu đương trong này chỉ để tiêu sầu thôi. Rồi ra, mỗi người một ngả. Họ dậy cả rồi. Chúng ta tập thể dục đi. Ở xà lim, ai cũng phải tập cả.  
Gã đầu gấu hát ong ỏng:  
Ngày chủ nhật buồn, còn ai, còn ai. Môi em nồng nàn...    
  Phó Nhòm chửi:  
- Đ... mẹ chúng nó. Đương lúc chiến tranh chết chóc như thế mà lúc nào cũng môi em với vai em. Đúng là nhạc phản chiến ! Không hiểu chúng nó là cái giống gì?  
Có tiếng giầy đi vào. Gã ra nghé, rồi mừng rỡ:  
- Hôm nay, Ngưu-Ma-Vương nghỉ. Ông quản giáo người miền Nam coi thay. Ông này hiền như đất thó. Không hiểu sao chưa bị đuổi ra khỏi cái nghề cần độc ác, vô lương tâm này. Sớm muộn gì  cũng bị chuyển ngành thôi.  
Ông quản giáo đã nhiều tuổi, gầy xọm, vào mở cửa buồng lão trước tiên.  
 Phó Nhòm nói nhỏ:  
- Hôm nay có thể tắm giặt được. Có gì mang tất cả ra giặt đi.  
Hai người vào phòng vệ sinh độ hai mươi phút. Họ vẫn hà tiện, không lãng phí nước. Còn dành cho người khác dùng. Họ định vào buồng, thì ông quản giáo bảo:         
- Các anh cứ ở ngoài sân một lúc cho thoáng.  
Rồi ông vào mở cửa buồng bà Sài-Gòn.  
Mấy khi được thoải mái như vậy. Phó Nhòm hứng khởi, chạy vòng quanh sân, trông rất thanh niên. Còn lão giơ tay, hít thở không khí ban mai tươi mát.  
Ông quản giáo già ngồi vào bàn, hút liền hai điếu thuốc lào.  
Nhìn ra cửa sân, ông nói với lão:  
- Anh ra khép cái cửa lại. Họ nhìn thấy, bất tiện.  
Phó Nhòm nhanh nhẩu chạy ra khép cửa.   
Thấy ông quản giáo không uống trà, lão hỏi:  
 - Báo cáo cán bộ. Tôi có trà, có thể pha mời cán bộ được chứ ạ?  
 - Sáng nay, tôi quên không mang theo. Anh pha uống cho vui.  
 Lão vào lấy gói trà Ba-Đình, cắm nước sôi.  
 - Anh mới tới xà lim này à?  
 - Tôi mới tới hôm kia.  
 - Trông anh gầy lắm. Chắc tù lâu rồi?  
 - Tất cả hai mươi năm.  
 - Tội gì mà tù nhiều thế?  
 Lão kể đầu đuôi về lý do đi tù của lão.  
 Ông quản giáo già chép miệng:  
 - Anh thì ở lại miền Bắc năm 54. Tôi thì ra Bắc tập kết. Anh vợ bỏ. Tôi vợ chết năm 1969. Mãi tới thống nhất, tôi mới biết tin. Anh, con chết trong rừng Trường-Sơn. Tôi, con chết bên Căm-pu-chia. Tôi cũng sống một mình như anh. Tôi còn một năm nữa là về hưu.  
 - Cán bộ uống đi cho nóng.  
 - Cảm ơn. Anh uống đi. Mỗi người một số phận, anh ạ. Buồn phiền cũng vậy. Không giải quyết được gì. Tôi có người em là thiếu tá ngụy, hiện ở trại Tân-Lập. Nó cũng gầy như anh ấy. Anh chẳng muốn ở tù. Tôi chẳng muốn làm nghề coi tù. Nhưng vẫn phải làm.

**Nguyễn Chí Thiện**

Sương Buồn Ôm Kín Non Sông

**Phần III**

 - Gặp một quản giáo như cán bộ, tù chúng tôi cũng thấy an ủi lắm.  
 - Tôi cứ nghĩ cách mạng thành công rồi, tù sẽ giảm. Không ngờ lại tăng gấp bội. Các anh chắc thèm thuốc lào lắm, phải không? Hút tạm một điếu đi. Chiều, tôi sẽ đưa cho anh một gói, phân phát cho họ hút. Nhưng đừng nói với họ là tôi cho. Rách việc lắm.  
 - Chào cán bộ ạ.  
 Bà Sài-Gòn mang màn ra phơi, chào.  
 Lão đứng dậy:  
 - Cảm ơn cán bộ đã cho hít thở không khí ngoài sân.  
 - Uống xong trà, hãy vào.  
 Phó Nhòm chạy đã mệt, dừng lại, nháy mắt với lão.  
 Ông quản giáo mời bà Sài-Gòn:  
 - Chị uống trà với chúng tôi đi.  
 - Cảm ơn cán bộ. Tôi có trà. Xin phép cán bộ cho cắm nước sôi.  
 - Phép tắc gì. Cứ tự nhiên.  
 Bà Sài-Gòn mang ở buồng ra một ca nước, và một túi ni-lông gạo nếp rang, khoảng ba kí lô.  
 - Báo cáo cán bộ, tôi biếu anh Hai đây ít gạo nếp.  
 Lão vội vàng từ chối:  
 - Tôi không dám nhận đâu. Chị phải để mà dùng chứ.  
 Ông quản giáo cười vui:  
 - Chị ấy thấy anh còm, chị ấy cho. Tôi ra lệnh mang vào buồng!  
 Phó Nhòm xách túi gạo nếp rang vào. Lão bối rối cảm ơn, rồi đi theo.   
 Các buồng lần lượt ra, tắm rửa thỏa thích. Họ mở cửa gió buồng nhau ra, nhìn vào, chuyện trò tự do. Ông quản giáo già ngồi hút thuốc, uống trà, vẻ chán đời, không nói năng gì. Chiếc điếu cầy của ông rít lên liên tiếp. Dân nghiện, ai cũng muốn hút bằng điếu cầy có nước, cho nó mát phổi. Thuốc lào cuộn giấy báo hút nóng lắm. Ông cho họ thuốc, cho họ hút. Gã đầu gấu đứng ở cửa buồng người yêu thì thầm rất lâu.   
Cô diễn viên kịch nói, giục:  
 - Hôn nhau đi!  
 Gã cười:  
 - Thử hôn rồi, nhưng song sắt to quá, khít quá. Môi không chạm nhau được. Chỉ đưa lọt ngón tay qua thôi.  
 Người yêu gã bảo:  
 - Ai anh cũng chửi. Nói nhiều lần, anh không nghe. Nhưng riêng ông chú mới vào, nếu anh chửi, em sẽ cắt đứt quan hệ đấy.  
 Gã vẻ thuần phục:  
 - Đời nào anh chửi ông chú. Anh còn bảo vệ là đằng khác. Kể cả lão ở cùng buồng ông chú làm ăng-ten, anh chỉ thỉnh thoảng cảnh cáo thôi. Lão ấy không sớ bẩm gì chuyện xà lim, nên anh không ra tay.  
 - Thôi, vào buồng đi. Không nên lợi dụng sự dễ dàng của ông quản giáo mà quá đáng. Phải nể ông ấy một chút.  
 Người yêu giục, gã mới chịu vào buồng.  
 Phó Nhòm ngong ngóng đợi cô buôn đô la ra. Gã đứng lom khom, áp mặt vào cái cửa gió to bằng hai bàn tay. Cô ca sĩ đi trước, gã cười chào xã giao. Tới lượt cô buôn đô la đi sau. Gã thò qua song sắt lá thư đã gấp gọn bằng bao diêm. Ả cầm lấy, giấu đi rất nhanh, rồi vào nhà vệ sinh.  
 Phó Nhòm mặt mày rạng rỡ:  
 - Bước đầu như thế là thắng lợi. Phải chuyển sang bước hai. Tấn công ào ạt.  
 Lão cười:  
 - Ông quản giáo này tốt thật. Các buồng, nam nữ nói chuyện với nhau như thế, mà cứ lờ tịt. Phải có sự thông cảm sâu sắc lắm, mới dễ dàng đến thế được. Trong đời tù, tôi cũng gặp vài ông tương tự. Tù quý trọng các ông ấy lắm. Kể cả tù lưu manh. Quả là gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Bản chất phải lương thiện vô cùng, mới giữ được vậy.  
 - Ông bạn thấy có nam, có nữ, vui hẳn lên, phải không?  
 - Đương nhiên. Đơn vị nhân loại không phải là một, mà là một cặp nam nữ. Tạo hoá sinh ra vậy rồi.  
 Phó Nhòm vẫn nghe ngóng. Thấy tiếng dép lẹp xẹp từ nhà vệ sinh đi tới, gã nhẩy ra cửa. Cô ca sĩ ra sân phơi quần áo. Cô buôn đô la xách bô, xách sô nước vào buồng, rồi trở ra. Qua cửa buồng, cô ta đứng lại.   
Phó Nhòm mỉm cười:  
 - Cái nhẫn ngọc thạch đẹp quá. Có thể cho xem được không?  
 Cô ta thò ngón tay qua song sắt. Phó Nhòm nắm lấy ngón tay búp măng, vuốt ve, không muốn buông ra. Lão quay lưng đi...  
 - Ông bạn nhìn gì ngoài sân đấy?  
 Lão quay lại:  
 - Không, để cho anh chị tự nhiên thôi. Chúc mừng anh đã toại nguyện.  
 Phó Nhòm, mắt long lanh:  
 - Chưa đọc thư, đã quỵ rồi. Tôi dự tính không sai. Còn ông bạn sao cứ lạnh lùng thế. Hãy noi gương tôi. Tù lâu, tim hóa đá rồi sao?   
  Gã đầu gấu từ nẫy vẫn theo rõi, cười ha ha.  
 - Công nhận cưa của Phó Nhòm đúng là loại cưa Tiệp thứ thiệt. Xoẹt một cái, cưa đổ Nữ Thần Đô La ngay.  
 Cơm nước nhà bếp đã chia xong. Ông quản giáo già mở cửa từng buồng, cho ra lấy cơm, rồi khóa cửa khu xà lim, bỏ đi.  
 Gã trưởng phòng công ty hóa chất trầm trồ:  
 - Ông quản giáo già này đúng là một Găng-đi Việt-Nam. Đạo đức thực, chứ không đạo đức giả, đạo đức đóng kịch, như mấy vị tai to, mặt lớn tôi đã gặp khi họ tới thăm công ty tôi.  
 - Từ nay, chúng ta gọi ông là Găng-đi.  
 - Nhất trí, nhất trí.  
 Khoảng bốn giờ chiều, Găng-đi vào mở buồng, cho mọi người ra lấy cơm, lấy quần áo vào. Buồng lão ra trước tiên. Găng-đi đưa cho lão gói thuốc lào Thống-Nhất một lạng.  
Lão cảm ơn:  
- Cán bộ tốt quá. Anh chị em ở đây gọi cán bộ là Găng-đi Việt-Nam.  
Ông quản giáo già cười hom hem:  
- Tôi đâu xứng đáng như vậy. Đời tôi cũng đã đau khổ nhiều, nên thông cảm với đau khổ của người khác. Tôi thật lòng thương tù. Em trai tôi cũng tù mà. Nhìn suất cơm các anh, tôi ái ngại quá. Nhưng biết làm thế nào? Tôi không nói mầu mè đâu.  
- Tôi thấy người miền Nam phần nhiều thật thà, thẳng thắn. Nhất là nông dân. Hồi năm sáu mươi, tôi ngồi ăn bánh xèo ở vỉa hè. Tôi hỏi bác già Nam bộ bán bánh cho tôi: “Bánh xèo trong Nam có làm giống thế này không?” Bác ta đốp chát: “Trong Nam mà làm bánh xèo thế này, chó nó cũng không thèm ăn”. Rồi bác kể bánh xèo trong Nam phải có nào là nước cốt dừa, nào là tôm...  
Găng-đi cười:  
- Đúng vậy. Nông dân Nam bộ nghĩ sao, nói vậy. Lúc đó, anh có giận không?  
- Tôi còn thích thú là đằng khác. Tôi đang ngồi ăn bánh xèo của bác ta, mà bác ta lại độp vào mặt là bánh xèo đó, chó trong Nam cũng không thèm ăn. Ngay thật đến thế là cùng. Nhưng đó là sự thật. Tôi đâm quý bác ta. Từ đó, tôi hay ra ăn. Chúng tôi trở thành thân nhau. Cán bộ cho phép tôi đi phân phát thuốc lào.  
Lão đi tới từng buồng, đưa thuốc lào cho mọi người.   
Gã thượng úy bộ đội năn nỉ:  
 - Con không có lửa. Bố cho con viên đá. Con đói lắm. Bố có gì cho con ăn với.  
Lão chạy vào buồng, lấy cái khuy gắn đá đưa cho gã, kèm thêm một cân gạo nếp rang. Lão tới các buồng nữ, cảm ơn những người cho lão quà mừng sinh nhật. Lão cho cô ca sĩ, cô diễn viên kịch nói, gã đầu gấu mỗi người một bao thuốc lá. Tới buồng bà Sài-Gòn, lão đưa cho bà một bao:  
 - Chị không nghiện. Nhưng mỗi ngày, sau bữa cơm, hút một điếu cho thơm, không hại gì đâu.  
 - Em nhận. Nhưng với điều kiện, từ nay em cho gì anh Hai cũng phải nhận. Anh Hai cho em địa chỉ cô em anh Hai. Em về, em sẽ tới thăm, gửi quà cho anh Hai. Liệu anh Hai có được tha không? Hai mươi năm rồi, còn giam đến bao giờ nữa. Độc ác quá vậy.  
- Không có hy vọng gì. Công an ép tôi phải làm việc cho họ, hại người khác, mới thả. Tôi không chấp nhận. Họ cho tôi tí quà là để dụ dỗ tôi thôi. Không tốt lành gì cả. Tối nay, tôi sẽ ghi địa chỉ của em tôi đưa cho chị. Tôi rất xúc động trước lòng tốt của chị. Cảm ơn nhớ.  
 - Có gì mà ơn với huệ. Anh Hai cứ coi em như em gái anh Hai.  
 Lão giơ tay chào:  
 - Vâng, cảm ơn cô em.  
 Rồi vào buồng. Phó Nhòm cũng từ cửa buồng Nữ Thần Đô La trở về.  
 Gã tò mò:  
 - Ông bạn “khai hỏa” rồi phải không? Phản ứng của em ra sao? Tôi thấy hai bên có vẻ “hữu nghị” lắm.  
 Lão lắc đầu:  
 - Chị ấy tốt với tôi, tôi cảm ơn. Có gì khác đâu.  
 - Về phía tôi, kết quả vượt chỉ tiêu. Em hứa ra ngoài sẽ tìm tôi. Tôi cho em địa chỉ một thằng bạn. Em sẽ liên lạc với tôi qua nó. Em ly dị lâu rồi. Nhưng vợ tôi là con sư tử Hà-Đông, dữ tợn lắm.  
 - Thôi, chúng ta ăn đi, rồi uống trà. Ủ lâu cũng nguội mất.  
 Tối đến, cả xà lim tán tụng Găng-đi không tiếc lời. Mùi thuốc lào, thuốc lá thơm lừng. Phó Nhòm tràn đầy hứng khởi, đứng lên tuyên bố:  
 - Tối nay, chúng ta hát mừng thánh Găng-đi Việt-Nam. Tôi xin mở đầu với bài “Danube Bleu”, tức “Giòng Sông Xanh”.   
 Gã hát cả bằng tiếng Việt, lẫn tiếng Pháp. Mục đích là để trổ tài với Nữ Thần Đô La. Tiếp theo, gã hát bài “Trở Về Sô-ri-en-tô”, rồi kết thúc với bài “Lịch Sử Một Cuộc Tình”. Mọi người vỗ tay ầm ầm. Cô ca sĩ, cô diễn viên kịch nói, thay nhau hát, không mệt mỏi. Càng hát, càng bốc. Gã thượng úy bộ đội, no bụng, cũng đứng lên góp vui. Không ngờ giọng gã trầm và ấm đến thế! Cả xà lim ngạc nhiên. Gã hát một loạt bài cách mạng. Rồi kết thúc bằng ba bài dân ca Lào, vừa bằng tiếng Lào, vừa bằng tiếng Việt. Gã được hoan hô nhiệt liệt.  
 - Xà lim đã phát hiện một tài năng mới.  
 - Đã có một cặp song ca nam nữ tuyệt vời.  
 Gã tự phụ:  
 - Nếu tôi có ăn, tôi hát sẽ hay hơn nhiều. Đói hụt cả hơi. Chỉ hát được đến thế!  
 Gã đầu gấu mắng:  
 - Chưa gì đã giở giọng vòi ăn. Đồ mạt hạng.  
 Lão can:  
 - Thôi, từ nay xà lim là một nhà. Mọi chuyện cũ, bỏ qua hết. Chú mày ơi, đừng giận nữa. Rằng tài nên trọng, mà tình nên thương.  
 Phó Nhòm đứng lên tuyên bố bế mạc. Mọi người chuyện trò râm ran tới khuya. Chỉ im lặng, khi nghe tiếng giầy công an võ trang vào tuần tra.  
 Lão nói với Phó Nhòm:  
 - Bắt đầu đêm nay, tôi dạy anh khí công.  
 Gã cười:  
 - Cảm ơn ông bạn. Tôi phấn chấn quá, chưa học nổi. Đợi mấy hôm nữa. “Vitamine E” công hiệu thực.  
 - Vậy chúng ta làm một điếu. Tôi đi ngủ. Còn anh nằm nhấm nháp khoản “Vitamine E”. Không biết em bên kia có nằm nhâm nhi khoản “Vitamine A” không?  
 - Em đa tình lắm. Mắt lúc nào cũng long lanh là nhờ có “Vitamine A” do tôi cung cấp đấy. Thôi ông bạn ngủ đi. Tôi còn phải mơ màng...   
Ngày qua ngày, lão ở xà lim thấm thoát đã hai tuần. Lão không xin gặp tên cục trưởng. Lão biết khi khước từ sự cộng tác với công an, cánh cửa nhà tù sẽ tiếp tục khép chặt. Lão đã tỏ rõ lập trường ngoan cố, không chịu phục vụ cách mạng. Lão thở dài. Không còn lựa chọn nào khác. Phó Nhòm đối với lão đã trở thành một người bạn tâm tình. Lão thấy gã có học vấn, thẳng thắn, tốt bụng và rất ghét chế độ. Gã cứ tiếc rẻ: “Giá miền Nam mà giải phóng miền Bắc thì tốt biết bao!” Từng ở trong Đảng nhiều năm, gã khẳng định guồng máy độc tài này chỉ mang lại tai ương cho dân tộc. Từng được đi ngoại quốc, gã khẳng định kẻ nào đã sống trong chế độ, đã được nhìn thấy thế giới, với tất cả cái tốt, cái xấu của nó, mà còn chấp nhận được chế độ, thần kinh kẻ đó phải có vấn đề.   
Em gái lão đã gửi quà cho lão. Kèm theo một lá thư khuyên lão hãy đón nhận sự “mở đường” của Đảng. Xem thư, lão lắc đầu. Chúng nó vận động cả cô em lão, để lung lạc lão. Quà chỉ có mấy cân mì rang, vài lạng đường Cuba, ít muối vừng. Mang tiếng là có tiếp tế, mà không có gì đáp lại những người cho quà mình. Lão áy náy. Phó Nhòm an ủi :  
 - Họ cũng biết ông bạn nghèo. Chẳng ai nhỏ nhen, để ý đâu. Mụ Sài-Gòn cho ông bạn nhiều thực. Trông ông bạn đã bắt đầu có da, có thịt rồi đó. Trẻ hẳn lại.  
 - Biết vậy, nhưng tôi vẫn thấy ngượng. Thường tình, có đi, có lại, mới toại lòng nhau.  
 - Cả xà lim này, ai chả biết ông bạn rộng rãi. Riêng khoản thuốc lào, thuốc lá, nếu ông bạn đổi chác, cũng đủ no hàng tháng là ít. Gã thượng úy bộ đội cũng được ông bạn chia xẻ. Ai cũng phục ông bạn.  
 - Nó không biết ăn dè như mọi người. Cứ hỏi xin tôi luôn. Nghĩ cũng khổ tâm.   
 Một buổi chiều, cơm nước xong, Ngưu-Ma-Vương mở cửa buồng, bảo lão:  
 - Anh thu xếp nội vụ. Chuyển sang buồng 1.  
Phó Nhòm tái mặt. Hai người ở với nhau đang hợp, đang vui. Gã thấy bàng hoàng. Gã chưa quen với cảnh bạn bè chia tay đột ngột trong tù. Lão thu xếp đồ đạc, chuyển sang buồng 1.  
 Gã thượng úy bộ đội hớn hở:  
 - Bố ở với con. Con sẽ hầu hạ bố, đấm bóp cho bố.  
 - Buồng này gần nhà vệ sinh, ẩm mốc, hôi hám quá. Mai phải báo cáo cán bộ, xin cọ rửa.  
- Nếu được phép, mai để con làm. Bố già yếu rồi, cứ nghỉ ngơi. Con còn thanh niên. Con xin xốc vác hết.  
 - Mày năm nay bao nhiêu tuổi?  
 - Con ba mươi mốt.  
 - Bị bắt lâu chưa?  
 - Mới mười tháng. Con bị nhốt mấy tháng ở Bất-Bạt, trại giam quân đội. Không hiểu sao lại chuyển về đây. Trại quân đội đỡ hơn. Ở đây đói quá.  
 Gã đầu gấu kêu:  
 - Ông chú ơi, ông chú ở buồng ấy là buồn rồi.  
 - Vẫn cùng xà lim. Xa hơn có bốn thước. Không buồn đâu.  
 - Thằng thượng úy, mày mà hỗn với ông chú, thì biết tay tao.  
 Phó Nhòm nói sang:  
 - Ở với nhau đang vui. Ông bạn chuyển sang đó. Chán quá.  
 - Anh em hiểu nhau là đủ. Xa một chút, không sao.  
 Gã thượng úy nhìn lão:  
 - Con đói quá. Bố có gì cho con ăn với.  
 Lão ngạc nhiên:  
 - Hôm kia, tao mới cho mày một cân mì rang. Đã hết rồi?  
 - Con ăn một lúc hết ngay.  
 - Ăn lối đó, không được. Phải chia ra mà ăn. Cốt cầm cự, giữ sức khỏe. Không nên ăn cho đã. Tao về đây, nếu hàng tháng được tiếp tế vài cân mì rang, là may rồi. Trên trại, đường xá xa xôi, cô em chỉ tiếp tế vào dịp tết thôi. Tù còn dài, phải chịu đựng cái đói, cái khổ, cho quen đi.  
Lão pha một ca nước đường, rồi bốc vài nắm mì rang cho gã. Lão cũng bốc vài nắm, để lên miếng các-tông lão vẫn dùng làm quạt.  
 - Bố không uống à?  
 - Mỗi ngày chỉ uống một lần. Tao uống rồi.  
 Gã nốc một hơi hết ca nước. Rồi bốc mì, nhai ngấu nghiến. Vài phút hết sạch.  
 - Mày can tội gì?  
 - Con đóng quân ở Lào. Con phụ trách chở lương thực sang Thái, giúp du kích Thái. Con ăn tiền, đưa người vượt biên. Được mấy chuyến thì bại lộ.  
 - Sao không ai tiếp tế cho mày?  
 - Bố mẹ con đã chết. Con chưa có vợ. Có một ông anh, thì đã trốn sang Úc.  
 - Mày đi bộ đội từ năm nào?  
 - Con đi bộ đội từ năm 17 tuổi. Con phải khai man thành mười tám. Quê con ở Thái-Bình. Mang tiếng là vựa thóc, là “Quê hương năm tấn”, nhưng đói lắm. Bình quân, mỗi đầu người hàng tháng chỉ được chín cân gạo. Bố tính, sức thanh niên chúng con, kể cả con gái, phải ăn mỗi ngày một cân gạo mới tạm no. “Mười bảy bẻ gẫy sừng trâu” mà. Hàng năm đi thủy lợi, mỗi người phải góp một cân gạo mỗi ngày. Thế mà phải ăn như rồng cuốn. Ai ăn chậm thì đói. Để con kể cho bố nghe. Năm đó, có con bạn cùng xóm. Nó đem dăm lạng cá mòi khô đi thủy lợi. Sau mười ngày, lại mang nguyên về. Bọn chúng con cười vỡ bụng. Số là, nếu ăn cá nhằn xương, chậm chạp, thì cơm sẽ bị mấy cô bạn cùng mâm ăn hộ bớt. Thành thử, không dám đụng tới cá. Chúng con hát giễu cô ta: “Cá đi rồi cá lại về”, làm cô ta xấu hổ, đỏ cả mặt. Con đói từ bé. Còn nhớ năm con mười tuổi, một buổi tối, bố con nằm ở chõng, cứ thở dài sườn sượt. Một lúc, bố con chửi: “Mang rổ khoai luộc mẹ nó đi. Sáng mai nhịn cũng được”. Con sướng quá, bê rổ khoai, nhảy vọt qua bậc cửa, bị vấp ngã, gẫy mất cái răng cửa. Từ đó bạn bè gọi con là thằng sứt. Cái răng sứt vẫn còn đây.  
 Gã cười, nhe răng cho lão xem.  
 Lão vét nốt mấy sợi mì, uống một ngụm nước.  
 - Thế mày trúng tuyển bộ đội ngay?  
 - Vâng, được biết trúng tuyển, con mừng hơn mẹ con sống lại. Thế là hết cảnh đói mòn, đói mỏi. Mấy đứa gầy yếu quá bị loại, buồn như cha chết. Có đứa khóc.  
 - Hồi đó, chúng mày có biết đi B, chết rất nhiều không?  
 - Chúng con biết chứ. Trai làng bao đứa đã vong mạng. Hai thằng em họ con cũng đã chết ở Khe-Sanh.  
 - Chúng mày không sợ chết à?  
 - Chẳng đứa nào sợ cả. Cái đói triền miên đáng sợ hơn nhiều. Bố bảo, đi bộ đội, chết chưa thấy đâu, đã thấy no trước mắt. Hai mốt cân gạo, một cân rưỡi thịt, một cân đường, mỗi tháng. Nghe trên thông báo tiêu chuẩn đó, chúng con thèm rỏ rớt, rỏ dãi. Cứ như là một giấc mơ ấy. Chiến đấu dũng cảm được thăng chức lên sĩ quan. Tiêu chuẩn còn cao hơn nữa. Hơn đi thanh niên xung phong nhiều.  
 - Mày có ở Căm-pu-chia bao giờ không?  
 - Có chứ. Năm 79, con tiến công Căm-pu-chia theo đường Lào. Con gái Lào, Căm-pu-chia dễ dàng lắm, bố ạ. Nói thật với bố, hồi ở Căm-pu-chia, con ăn cả gan người. Thấy nói bổ lắm.  
 - Gan tươi hay gan khô?  
 Gã tiếc rẻ:  
 - Con chỉ mới được ăn gan khô thôi. Mấy thằng bạn con, chúng ăn gan tươi. Moi từ trong bụng ra, nhắm rượu luôn. Kể cũng tàn bạo.  
 - Mày không chết là may mắn lắm đó. Năm bảy mươi nhăm, tao xem báo Nhân-Dân. Ông Chế-Lan-Viên nói là tổng số hơn ba ngàn cán bộ gửi vào hoạt động ở Lâm-Đồng, chỉ có ba mươi người sống sót. Một tướng công an nói là cứ bốn mươi xe tải, mà một vào tới đích, coi như thắng lợi.  
 - Đúng vậy, bố ạ. Chết nhiều lắm. Đủ thứ chết. Chết bom đạn. Chết bệnh tật. Chết tai nạn, rơi xuống vực. Cánh vận tải chết vô số. Nhưng có hy sinh thế, mới thắng lợi.  
 - Mày đã vào đảng chưa?     
 - Con vào đảng lâu rồi. Không phải là đảng viên, làm sao lên được thượng úy.  
 Lão đứng dậy:  
 - Thôi, tao đi lại vận động một chút. Mày tham gia ca nhạc với xà lim đi cho vui.  
 Lão vừa đi lại trên sàn nằm, vừa nghe hát. Khi chương trình kết thúc, lão ngồi xoa bóp toàn thân, rồi luyện khí công.  
 - Hút thuốc đi bố.  
 - Mày hút thuốc lào hay thuốc lá?  
 - Bố cho con thuốc lá.  
 Hút hết điếu thuốc, gã hỏi:  
 - Bố có gạo nếp phải không? Bà Sài-Gòn mới cho bố mà. Kể bố cũng có duyên đấy chứ. Bà ta mê bố như điếu đổ.  
 - Đừng nói nhảm. Bà ta thương hại, bà ta cho thôi.  
 - Bố để con nấu cơm nếp ăn bây giờ nhá.  
 Lão ngạc nhiên:  
 - Lấy gì mà nấu? Xoong, nồi đâu?  
 - Con nấu bằng cái bô. Con đã cọ sạch sẽ. Xé cái chăn này ra để đun.  
 Lão cau mặt:  
 - Nấu bằng bô? Kinh tởm thế, nuốt sao được. Mà ngay có xoong nấu, cũng không nấu được. Mày muốn cùm à? Chúng tao đun hai ly con nước pha trà, mất độ vài phút là sôi, cũng phải có người đứng canh. Thổi cơm nếp, ít nhất mất nửa tiếng. Mùi chăn cháy khét lẹt. Cả Hỏa-Lò ngửi thấy. Làm sao đun nổi. Chúng nó bắt được sẽ kết tội phá hoại tài sản nhà nước. Nếu mày thèm quá, mai tao sẽ nhờ nhà bếp nấu giúp. Thôi, ngủ đi.  
 Sáng hôm sau, Ngưu-Ma-Vương cho phép lão cọ buồng. Hai người ra sức cọ rửa trong vòng mươi phút. Mùi hôi đỡ hẳn.   
 Lão nói:  
 - Mình phải cố giữ vệ sinh tới đâu hay tới đó. Muốn trụ được với nhà tù là phải thế.  
 Gã thượng úy bộ đội lôi từ gầm sàn ra một túi ni-lông toàn vỏ bưởi, vỏ chanh, vỏ chuối, lá bánh, nhồm nhoàm nhai.  
Lão ghê sợ, ngăn lại:  
 - Không ăn được! Mày lấy ở trong cầu tiêu ra, phải không? Thằng này hỏng. Không thể tưởng tượng nổi! Cái thùng cao su đó chứa giấy chùi đít, giấy vệ sinh phụ nữ. Thế ra hằng ngày, mày vẫn moi những thứ này từ cái thùng đó ra ăn. Mày muốn chết đấy. Gói ngay lại. Chiều, vất đi hết. Đây, tao cho ít mì rang.   
 Gã len lét gói tất cả lại, vất vào gầm sàn.  
 Lão cảnh cáo:  
 - Bận sau mày còn ăn bẩn, ăn thỉu thế nữa, tao sẽ báo cáo quản giáo, và cắt, không cho mày một thứ gì nữa. Kể cả thuốc lào.  
 Tối hôm đó, ngồi bình tĩnh, lão giảng giải:  
 - Tao thương mày, tao mới đối xử như vậy. Tao định tới khi hết mì rang, mới ăn tới gạo nếp. Nhưng thấy mày thèm quá, tao cũng nhờ nhà bếp nấu. Kẹo, bánh, đường, mì rang, muối vừng, tao dùng thứ nào, mày dùng thứ ấy. San sẻ đều. Tao biết, ăn thế không thấm tháp gì với mày. Kể cả với tao, cũng còn thiếu. Gọi là đỡ đói đôi chút. Chúng ta không có nhiều. Biết làm thế nào? Ăn căng rốn ra, hai ba hôm hết. Rồi cả tháng nhịn. Ăn kiểu ấy, không có lợi cho sức khỏe. Ốm đau trong tù, lại không có thuốc. Tao rất thông cảm. Tao tù hai mươi năm rồi. Tao quen với đói khổ hơn mày. Nhưng mày cũng cố luyện dần đi, để thích ứng với hoàn cảnh sống trong tù. Tội mày, ít nhất cũng phải năm, bảy năm. Sau này đi trại, nếu vì đói, mà cứ gặp cái gì, ăn cái ấy, sẽ chết rất nhanh. Tuổi mày còn trẻ, phải cố mà sống. Hãy suy nghĩ kỹ lời tao nói: “Ăn để sống, chứ không phải để chết”.    
 - Con đâu muốn ăn những thứ dơ dáy đó. Con cũng là một con người. Một quân nhân cách mạng. Con có danh dự. Nhưng con đói quá. Không kiềm chế nổi.  
 - Tao hiểu. Trận đói năm bốn nhăm, chính mắt tao nhìn thấy, nhiều người còn ăn bậy hơn mày. Có trường hợp ăn cả thịt người chết. Bên Trung-Quốc, những năm đói, nhiều ông bố, bà mẹ không nỡ ăn thịt con mình, phải trao đổi con với người khác để ăn. Nhưng chúng ta không đói đến mức như họ. Họ không có thứ gì để ăn cả. Chúng ta vẫn có ba lạng gạo hẩm một ngày. Tuy chỉ còn xương da, nhưng vẫn sống trong nhiều năm. Tao không nói chuyện danh dự với mày. Chuyện cách mạng lại càng không muốn nói. Cả một thực tế bi thảm không mở mắt được mày. Vài lời nói của tao, ăn thua cái gì? Tao chỉ muốn nhấn mạnh một điều, đó là cái mạng sống của mày. Muốn giữ được nó trở về, tuyệt đối không được ăn uống bừa bãi, mất vệ sinh. Cách duy nhất để chống lại sự hành hạ của cái đói là không nghĩ tới nó. Cứ nhắm mắt luyện khí công như tao là quên đi. Mày xem, gã đầu gấu, cô ca sĩ, cô buôn đô la, và mấy người không có tiếp tế khác. Họ có no gì hơn mày đâu. Thỉnh thoảng được người ta cho, chẳng qua vài cái bánh, vài cái kẹo. Họ có cào cấu như mày đâu. Phải học tập họ.  
 - Vâng, con sẽ hạ quyết tâm.  
 - Không quyết tâm, cũng không có cách nào khác để no. Càng hành hạ mình thôi.  
 Phải sống với gã thượng úy bộ đội, lão ngán quá. Gã không biết chuyện gì để nói. Lúc nào cũng hau háu nghĩ tới ăn.  
 Một hôm, thấy bà Sài-Gòn có tiếp tế, gã háo hức:  
 - Bố xin bà ta ít gạo nếp rang, ít thịt đi. Con thèm thịt quá.  
 Lão buồn rầu:  
 - Người ta cho, tao còn không muốn nhận. Làm sao tao có thể nhục nhã xin xỏ được.  
 - Bố không nên sĩ diện. Bà ta quý bố lắm. Bố hỏi là được ngay thôi.   
 - Tao đã bảo không là không.  
 Gã nằm dài ra, tiu nghỉu.   
 Sáng hôm sau, vừa ra vệ sinh xong, Ngưu-Ma-Vương gọi lão đi cung.  
 Vẫn căn phòng cũ. Tên cục trưởng và hai thanh niên phụ tá ngồi ở bàn. Y chỉ ghế, mời lão ngồi. Qua mấy câu xã giao vô nghĩa, y vào đề:  
 - Chắc anh đã suy nghĩ kỹ đề nghị của tôi. Hôm nay, tôi muốn biết ý kiến của anh.  
 Lão ôn tồn:  
 - Vâng, tôi đã nghĩ kỹ. Tôi thấy, tôi không thể làm việc cho công an.  
 Y hơi ngạc nhiên:  
 - Anh cho tôi biết tại sao?  
 - Thời trẻ đi lính, tôi chỉ biết cầm súng, xông pha trận mạc một cách vô ý thức. Tôi không bao giờ để ý tới chính trị. Giờ đây, sau hai mươi năm tù, tôi chán nản lắm, chỉ muốn sống yên, làm một người dân thường. Nếu tôi có ý định bay nhẩy, thì năm bảy tám, tôi đã vượt biển. Một là thoát, hai là chết chìm rồi. Đâu có nằm tù thế này.  
 - Anh không muốn phục vụ cách mạng, lập công, chuộc tội?  
 - Tôi xin nói thẳng. Tôi không có tội gì, mà phải chuộc. Năm 54, theo lời kêu gọi của cách mạng, tôi không đi Nam. Tôi chưa hề có lời nói, hoặc hành động nào chống chế độ. Các ông có quyền. Bỏ tù tôi. Tôi phải chịu. Bây giờ, các ông tha cũng được. Tiếp tục giam cũng được. Tôi không có khả năng quyết định số phận của tôi.  
 - Anh cho cộng tác với chúng tôi là trái lương tâm?  
 - Ngành an ninh nước nào cũng có. Từ trẻ, tôi đã không thích nghề đó. Xã hội trăm nghề. Mỗi người hợp với một nghề. Khi không yêu nghề, thì không thể làm việc tốt được. Do đó, tôi không nhận đề nghị của ông. Hơn nữa, ngành an ninh không phải là một ngành an toàn. Nhất là với một người có lý lịch như tôi.  
 - Không an toàn? Anh nói, tôi không hiểu. Hãy giải thích kỹ hơn.  
 - Tôi nghĩ nghề công an, cũng như nghề chính trị, đều không an toàn. Những người muốn sống an phận như tôi, không ai muốn tham dự. Trước kia bao ông làm chính trị thân Nga đã bị bắt. Bây giờ, lại đến lượt những ông thân Trung-Quốc vào tù. Còn công an, tôi đã gặp nhiều ông trong trại giam. Kiên trì cách mạng như họ mà còn phạm sai lầm, nằm tù. Huống hồ tôi, một “đại úy ngụy”.  
 - Tóm lại, anh không chấp nhận đề nghị của chúng tôi?  
 - Vâng, tiếc rằng tôi không thể chấp nhận.  
 Y đứng dậy, lạnh lùng:  
 - Thôi, anh về. Anh muốn tiếp tục ở tù, khước từ sự mở đường của chúng tôi. Chúng tôi sẽ cho anh toại nguyện.  
 - Tôi đã nói, tôi không có khả năng quyết định số phận của tôi. Quyết định thế nào là ở các ông.  
 Trở lại xà lim, lòng lão buồn. Nhưng lương tâm lão thanh thản. Thế là sự lựa chọn đã dứt khoát.  
 Ngưu-Ma-Vương cho các buồng ra lấy cơm. Lấy túi muối vừng ra, lão thấy vơi đi tới một phần ba. Gói mì rang, gói đường cũng vậy.   
Lão hỏi gã thượng úy bộ đội:  
 - Mày ở buồng, ăn mì rang, muối vừng, đường phải không?  
 Gã chối:  
 - Không, con không hề đụng tới túi quà của bố.  
 Lão giận lắm:  
 - Mày không chối được. Tao buộc dây theo một kiểu riêng. Không buộc thế này. Tao có gì, cũng chia sẻ đều với mày. Đối xử thế, mà vắng tao, mày còn ăn vụng. Từ nay, tao không cho mày cái gì nữa.  
Suốt ngày hôm đó, lão không cho gã ăn, gã hút, không nói với gã nửa lời.  
Buổi tối, xà lim ca hát, chuyện trò, gã nằm lì, mặt lầm lầm. Lão ngồi luyện khí công đều đặn. Mắt nhắm lại, tinh thần thư giãn.   
Gã đột nhiên ngồi dậy, chửi đổng:  
 - Tiên sư nó. Tao sẽ cướp, tao ăn. Tao còn dần cho tan xác nữa. Báo cáo cán bộ, tao cũng không sợ.  
 Lão mở mắt, nhìn gã:  
 - Mày chửi tao? Mày nói mày cướp, mày ăn? Tao hứa sẽ không báo cáo cán bộ. Nếu mày dám sờ vào túi tiếp tế, hoặc chửi xỏ xiên một câu nữa, tao sẽ cho mày gẫy thêm vài cái răng cửa. Mày thử ngay đi. Xem tao có làm đúng lời tao nói không. Loại như mày mà cũng học đòi trấn lột!  
 Thấy mắt lão long lên, gã im lặng. Một lúc, gã nằm xuống, ngủ vật, mồm há hốc. Nhìn khuôn mặt vêu vao, nhìn thân hình da bọc xương của gã, lão thở dài.   
 Sáng hôm sau, Phó Nhòm báo tin mừng:  
 - Hôm nay, thánh Găng-đi coi.   
 Lại một dịp may hiếm có. Các buồng ra làm vệ sinh, mở cửa gió, nói chuyện với nhau thỏa thích. Ai đi qua buồng lão cũng đứng lại hỏi thăm việc về ở. Nghe lão kể lại cuộc đi cung hôm qua, Phó Nhòm tán thưởng:  
 - Ông bạn hành động đúng lắm. Đành phải hy sinh thôi. Vắng ông bạn, nằm một mình, buồn lắm. Không còn được trà thuốc bù khú với nhau nữa.  
 Gã đầu gấu tuồn ít thuốc lào qua song sắt:  
 - Đàn em cháu lén gửi cho cháu, nhiều lắm. Hút hết, ông chú cứ nói.  
 - Tao vẫn còn thuốc.  
 - Ông chú cứ giữ lấy.  
 Gã chừng mắt nhìn gã thượng úy bộ đội:  
 - Mày được ở với ông chú, có ăn, có hút là phước tổ nhà mày đấy. Không hầu hạ ông chú tử tế, tao cắt cổ.  
 Bà Sài-Gòn nhìn vào buồng lão hỏi:  
 - Hôm qua, anh Hai đi cung, kết quả thế nào?  
 Lão tươi cười:  
 - Chắc chắn là còn tù. Họ nói thẳng vào mặt tôi như vậy.  
 Bà ta buồn rầu:  
 - Chúng nó khốn nạn thực. Anh Hai từ chối là phải. Thà chết, chứ đời nào đi giúp chúng nó. Ở đây hôi quá. Em cho anh Hai lọ dầu thơm.  
 - Cám ơn cô em. Sau này, nếu được về, thể nào cũng phải vào Sài-Gòn, ăn với vợ chồng cô em một bữa cơm.  
 - Anh Hai sẽ là thượng khách của gia đình em. Em sẽ mua vé tầu cho anh Hai.  
Đến lượt buồng lão ra. Găng-đi đưa cho lão một gói thuốc lào như lần trước. Thêm một gói trà Hồng-Đào:  
 - Biếu riêng anh gói trà này. Còn thuốc lào, chia cho họ.  
 - Cán bộ lương lậu có là bao. Không nên cho chúng tôi. Thấy cán bộ là xà lim vui rồi.  
 - Dù sao, ở ngoài cũng hơn ở tù. Cứ cầm lấy, nhớ kín đáo.  
 Bà Sài-Gòn báo cáo xin phép cho lão ít quà.  
 Găng-đi nheo mắt cười:  
 - Tình cảm quá nhỉ.  
 Lão vội nói:  
 - Chúng tôi coi nhau như anh em.  
 Lão đi các buồng, phát thuốc lào cho mọi người. Tới buồng người yêu gã đầu gấu, lão đùa:  
 - Liệu sau này có đi tiếp tế cho nó được không? Muốn làm Tô Thị vọng phu hả?  
 - Nhất định cháu sẽ đi. Cháu thương anh ấy lắm.  
 - Thằng ấy có chí khí đấy.  
 Cô diễn viên kịch nói bĩu môi:  
 - Ở đây thì chỉ non, thề biển. Ra ngoài gặp chàng khác, là cho rơi ngay. Rồi xem có đúng thế không.  
Cứ hôm nào Găng-đi thay Ngưu-Ma-Vương là xà lim hệt như ngày hội. Một trái tim tốt có thể xoa dịu được nhiều khổ đau, oan trái. Chẳng trách Beethoven phải nói: “Ngoại trừ lòng tốt, tôi không thừa nhận một thứ ưu việt nào khác”. Victor-Hugo cũng khuyên con gái: “Con hãy sống tốt. Lòng tốt hàm chứa tất cả, con ạ”.   
 Buổi tối, sau khi nghe xà lim ca hát xong, lão lấy ít quà bà Sài-Gòn cho ra ăn. Gã thượng úy bộ đội nằm dài trên sàn, mặt buồn thỉu, nghĩ ngợi.  
 Khi lão buộc gói quà lại, gã quỳ phọp, gục đầu xuống sàn:  
 - Con lạy bố, bố tha tội cho con. Bố muốn đánh chửi con thế nào, con cũng xin chịu. Con xin bố.  
 Gã cứ quỳ gục đầu như vậy. Lão nhìn gã lòng đau xót vô hạn. Cái đói có thể hạ nhục con người đến thế này sao? Lão buồn rầu:  
 - Mày ngồi dậy đi. Không nên làm thế.  
 Gã nói như khóc:  
 - Nếu bố không tha tội cho con, con sẽ quỳ suốt đêm.  
 - Ngồi dậy. Tao đâu có chấp với mày.  
 Gã ngồi lên, vẻ ăn năn:  
 - Ở đây ai cũng khinh con. Chỉ có bố là thương tới con, coi con như con. Con láo, mong bố tha thứ cho.  
 Lão chỉ vào túi quà:  
 - Tao hiểu. Mày lạy túi quà này. Chứ không phải lạy tao. Tao cũng chỉ định phạt mày một hôm. Nhưng mày đói quá hóa rồ, chửi tao, đe dọa tao, đòi trấn lột, tao mới cắt, không cho mày ăn. Ở cùng buồng, cùng cảnh tù tội, tao ngồi ăn, nhìn mày nằm đói, nuốt khó trôi lắm. Từ nay, tao cho cái gì, được cái ấy. Cấm xin xỏ, đòi hỏi.  
 Lão mở túi, lấy cho gã ít xôi đậu xanh, mấy miếng giò, một bánh khảo.  
 Gã rối rít:  
 - Con xin bố, con xin bố.  
 Đợi gã ăn xong, lão cuộn thuốc lào cho gã hút. Rồi bằng một giọng chân tình, lão khuyên:  
 - Sau này thành án, mày sẽ phải đi trại. Mày là đảng viên, có thể mày sẽ được ưu tiên làm một việc nào đó no bụng. Nhưng sống với lưu manh, rất khó. Nếu muốn không bị đập chết, hoặc bị đánh thành thương tật suốt đời, nhất thiết phải sống lương thiện. Xì xọt, bẩm báo, trộm cắp lặt vặt là điều tối kỵ. Chết như bỡn. Nếu được làm toán trưởng, nhớ đừng bao giờ đàn áp, cưỡng bức toán viên lao động để lập công. Chúng sẽ cho mất mạng ngay. Không quản giáo nào che chở nổi cho mày đâu. Mày sống với bạn tù là chính. Chứ không phải với cán bộ. Mày đâu phải là đối thủ của những tay anh chị sừng sỏ. Chúng là những tay đao búa. Đâm chém là chuyện cơm bữa đối với chúng. Dù mày có to khỏe, có võ nghệ, cũng vô ích. Chúng sẽ đánh du kích. Đánh bất cứ lúc nào. Lúc ăn, lúc ngủ. Bất thình lình. Làm sao đỡ nổi. Tao ở tù hai chục năm, tao đã chứng kiến, những bộ đội đặc công, những dũng sĩ diệt Mỹ, tất cả đều len lét, sợ chúng một phép. Không dám ho he. Đơn giản là bởi chúng rất hung dữ, liều lĩnh, coi chuyện sống chết không là cái gì. Mày phải ghi nhớ lời tao, mới mong tha được xác về.  
   - Vâng, từ nay con xin ghi nhớ những lời dạy bảo của bố.   
 Cuộc sống cứ trôi đi. Lão ở xà lim đã được gần ba tuần. Lão dạy khí công, dạy luân lý cho gã thượng úy bộ đội, bắt gã góp vui ca hát. Mục đích giúp gã quên cái đói. Gã tấn tới trông thấy. Không còn nằm ườn ra, ngày đêm nghĩ tới ăn.   
Một sáng, xà lim đón hai khách mới. Đó là hai phụ nữ. Một trung niên, một trẻ măng. Nhìn thấy hai người đi vào hành lang, lão biết ngay mụ trung niên là một ăng-ten. Nội vụ mụ lỉnh kỉnh, tay xách, nách mang. Mắt mụ lơ láo nhìn quanh. Trong khi cô gái trẻ nước mắt đầm đìa, ôm một túi con quần áo.  
 Khi Ngưu-Ma-Vương có việc, vắng mặt một lúc, gã đầu gấu hỏi:  
 - Bà cô mới vào bị bắt lâu chưa?  
 - Cô mới bị bắt sáng nay.  
 - Số giam bà cô bao nhiêu?  
 - X 1025.  
 - Còn cô em đừng khóc nữa. Cũng mới bị bắt, phải không?  
 - Em cũng bị bắt sáng nay.  
 - Nhớ rằng nội quy ở đây cấm không được tâm sự, kể lể tội trạng mình với ai. Vi phạm là cùm đấy.  
 - Cảm ơn anh. Em sẽ giữ đúng nội quy.  
 Lão nghĩ thầm: “Thằng ranh con này thông minh thật. Tiếc rằng không được ăn học. Số giam của lão là Z4257. Số giam của mụ này là X1025. Rõ ràng mụ đã bị bắt từ lâu, vào một năm nào đó, không phải năm nay. Con bé mới vào ngờ nghệch lắm. Phải tìm cách bảo rõ cho nó biết, để nó đề phòng. Gã đầu gấu báo động thế, chắc nó chưa hiểu gì cả.”  
 Lão đứng lên, gỡ một đoạn dây sắt han gỉ trên lưới sắt đã rách, căng ở phía cửa sổ sau, trên cao. Lão luồn đoạn dây sắt đó qua khe cửa gió, nhẹ nhàng cậy cái chốt gỗ phía ngoài. Cánh cửa gió chỉ cần đẩy nhẹ một cái là có thể mở. Lão đợi buồng mụ mới vào ra làm vệ sinh. Nhưng cô gái đi trước. Mụ đi liền sau. Chưa tiện nói. Lão kiên nhẫn, đợi hai người đi ra. Lần này, mụ ta xách sô nước ra trước. Lão gật đầu chào xã giao. Một phút sau, cô gái cầm khăn mặt, bàn chải, thuốc đánh răng, đi ra. Lão lấy tay ra hiệu. Cô gái dừng lại, nhìn lão.   
Lão nói nhỏ:  
 - Cháu tuyệt đối không được nói với người cùng buồng những gì cháu định giấu không khai. Nguy hiểm đấy. Biết không?  
 Cô gái gật đầu:  
 - Cảm ơn chú đã bảo cháu.  
 Lão giục:  
 - Cháu đi đi.  
 Tới buồng gã đầu gấu ra vệ sinh. Thấy cửa gió mở, gã nhìn vào, nói:  
 - Ông chú phải bảo con bé mới vào cẩn thận. Mụ nằm cùng với nó là ăng-ten đấy.  
 Lão cười:  
 - Yên tâm. Tao vừa nhắc nó rồi. Đóng cửa gió lại hộ tao.  
 - Ông chú làm cách nào mà mở được nó thế?  
 - Lấy một đoạn sắt ở lưới sắt, bẻ như móc câu, luồn qua, giật cái chốt xuống là xong.  
 - Ông chú sáng kiến đấy. Cháu phải học tập.  
 - Mày phải cảnh cáo mụ mới vào. Nó bẩm báo chuyện xà lim thì mất vui.  
 - Ông chú yên chí.  
 Gã đóng cửa gió lại.  
 Buồng lão ra vệ sinh sau cùng. Lão và gã thượng úy tranh thủ tắm. Phải giội nước rất khẽ, để Ngưu-Ma-  
 Khoảng năm giờ sáng, bốn công an vũ trang rầm rập mở cửa xà lim, mở cửa buồng gã, khóa tay, bịt mắt gã lại, rồi tháo cùm đưa gã đi. Gã gần như ngất sỉu, không bước nổi. Hai công an vũ trang phải xốc nách gã, lôi xềnh xệch.   
 Liền mấy hôm, xà lim không ca hát.   
Rồi cuộc sống cũng trở lại bình thường. Vương không nghe thấy. Hắn còn đương bận khám tiếp tế của giặc lái.  
 - Xà lim nghiêm cấm hút thuốc. Năm bao Điện-Biên này, tịch thu.  
 - Báo cáo Ban, cháu tử hình, Ban chiếu cố cho.  
 - Nội quy là nội quy. Không chiếu cố gì hết. Xách quà vào buồng.  
 Tiếng gã giặc lái nổi nóng:  
 - Tôi là thằng sắp dựa cột. Đã cùm, không được gặp gia đình thì chớ. Mấy gói thuốc vợ gửi cho, ông cũng thu nốt.  
 - Không lải nhải, vào!  
 - Tôi không vào, nếu ông không trả lại chỗ thuốc đó.   
 - Thằng này láo. Được, mày sẽ biết tay tao.  
 Ngưu-Ma-Vương đe, rồi bỏ đi.  
 Lão đã tắm xong, đương giặt cái áo lót. Gã thượng úy đương cọ cái bô. Ở ngoài sân, đột nhiên ầm ầm. Tiếng gã giặc lái kêu thét:  
 - Ông liều mạng với chúng mày. Đằng nào ông cũng chết.  
 Hai người từ nhà vệ sinh vội chạy ra. Hai tên tù tự giác to béo vật gã giặc lái xuống sân. Chúng dùng gót chân đạp ừng ực vào sườn, vào bụng. Gã giặc lái nằm co quắp, kêu “ối, ối”. Ngưu-Ma-Vương đứng nhìn, mắt gườm gườm, mặt lằm lằm.  
Lão quăng cái áo lót, cái khăn mặt cho gã thượng úy, chạy tới can, lôi chúng ra.  
Hai tên tù tự giác, mặt phừng phừng, chửi:    
 - Đ... mẹ thằng già phản động! Có phải việc của mày không?  
 Chúng đánh luôn lão. Bằng hai miếng võ Nhật điêu luyện, lão quật hai tên nằm sõng soài xuống sân. Rồi nói với Ngưu-Ma-Vương:  
 - Nếu chúng nó nhỡ tay, đánh chết anh ta, thì ông phải chịu trách nhiệm chính.  
 Ngưu-Ma-Vương quát hai tên tù tự giác:  
 - Chúng mày về buồng!  
 Lão chỉ vào mặt chúng, nghiêm khắc:  
 - Đồ vô lương tâm. Tao mà còn gặp chúng mày đánh người. Tao sẽ bẻ gẫy cổ.  
 Hai tên tù tự giác cun cút chuồn thẳng.  
 Lão bảo giặc lái:  
 - Cần gì mấy bao thuốc. Mang quà vào buồng thôi.  
 Rồi giải thích cho Ngưu-Ma-Vương:  
 - Cơ thể người ta có những tử huyệt. Nhỡ tay đánh trúng những chỗ đó, chết ngay. Bao người đã tù vì tội nhỡ tay đánh chết người. Ông nên thận trọng.  
 Hắn khóa cửa buồng giặc lái, buồng lão lại, đi khỏi xà lim.  
 Cô diễn viên kịch nói, la lớn:  
 - Ông chú ơi, hai thằng lực lưỡng như vậy mà ông chú quật ngã trong nháy mắt. Ông chú ghê thật!  
 Phó Nhòm hào hứng:  
 - Không ngờ ông bạn giỏi judo như vậy. Phải cho cái bọn chuyên lấy thịt đè người một bài học đích đáng như thế, chúng mới cạch.  
 Gã trưởng phòng công ty hóa chất bất bình:  
 - Dẫy buồng bên này, chúng tôi theo rõi từ đầu. Không thù oán gì mà chúng đánh giặc lái dã man như vậy. Không phải là giống người nữa. Đáng lẽ ông anh phải đánh bỏ mẹ chúng nó đi.

**Nguyễn Chí Thiện**

Sương Buồn Ôm Kín Non Sông

**Phần IV**

Gã đầu gấu xuýt xoa:  
 - Tiếc quá, dẫy buồng bên này không được xem ông chú biểu diễn võ thuật. Thằng cháu đúng là có mắt như mù. Thấy ông chú gầy gò, cứ muốn bảo vệ ông chú. Từ nay, xin ông chú bảo vệ thằng cháu nhé.  
 Cô người yêu gã giễu cợt:  
 - Cái mã anh mà đòi bảo vệ ông chú. Ông chú ơi, ông chú trông gầy, mà khỏe quá nhỉ.  
 Lão đứng lên cùm nói:  
 - Chú không khỏe đâu. Người ta gọi võ Nhật là nhu đạo, nghĩa là lấy mềm thắng cứng, lấy yếu thắng mạnh. Chú chỉ mượn sức của chính chúng nó, mà quật chúng nó thôi. Càng to mạnh, thì càng ngã đau. Phụ nữ giỏi judo cũng quật ngã được vài ba thanh niên.  
 Bà Sài-Gòn đùa:  
 - Vậy ra ngoài, anh Hai phải dạy judo cho em đấy.  
 Mụ mới vào khoe, để lấy le:  
 - Nhà tôi là thượng tá làm việc bên Sở. Hồi trẻ, ông ấy dạy võ cho công an. Không biết võ, thì làm sao đối phó được với bọn phản động, bọn trộm cướp, lưu manh.  
 Cả xà lim im lặng.   
Gã đầu gấu lên tiếng:  
 - Cháu là tên trộm cướp, nên vào tù. Còn bà cô can tội gì mà cũng vào đây? Buôn lậu, ăn cắp của công, hay mại dâm?  
 Cô diễn viên kịch nói, cười khúc khích.  
Người yêu gã can:  
 - Anh đừng ăn nói lung tung nữa.  
 Gã sửng cồ:  
 - Anh mà ăn nói lung tung? Em muốn cắt đứt thì cắt đứt! Anh là thằng có sao nói vậy. Anh là thằng trộm cướp thì nói là trộm cướp. Đã vào tù rồi, còn nói giọng cách mạng, đéo ngửi được. Tất cả nghe đây. Xà lim đang vui, sống như một nhà. Bất kể thằng nào, con nào, dù già, dù trẻ, dù mới, dù cũ, mà lén lút cáo cò, làm mất vui, tao sẽ rạch nát mặt. Hãy nhìn mặt thằng thượng úy bộ đội ở buồng 1 mà làm gương. Nó là thằng thứ năm tao cho ăn dao cạo đó. Đứa nào muốn xếp hàng thứ sáu thì cứ bẩm báo. Tao nói là làm. Không dọa ai đâu.  
 Phó Nhòm khen:  
 - Chú mày nói chí phải. Tao đảng viên từ năm 53, ở ngoài cũng là trưởng phòng tổ chức. Nhưng tao ăn cắp của công, tao nói thẳng, nói thật. Chẳng sợ ai ở đây cười chê tao cả.  
 Gã trưởng phòng công ty hóa chất phụ họa:  
 - Tao cũng thế. Tham ô, thụt két, nên vào đây. Trong sạch đã không tù.  
 Tiếng Ngưu-Ma-Vương quát:  
 - Im mồm hết! Xà lim không phải cái chợ.  
 Mải tranh luận, Phó Nhòm lại quên nhòm, nên hắn vào mà không ai biết. Xà lim lần lượt ra lấy cơm.  
 Buổi tối gã đầu gấu oang oang:  
 - Ngày kia là mùng 2 tháng 9 rồi. Không biết có tị “mều chun” (thịt lợn) nào không? Trên trại, quốc khánh bao giờ cũng có “mều ngạnh” (thịt trâu).  
 Gã giặc lái chửi:  
 - Bàn đến quốc khánh làm cái con c... gì. Giỏi lắm là ba miếng thịt bằng ba đầu ngón tay. Dính răng đã hết mẹ nó rồi. Đ... mẹ cái chế độ đểu.  
- Giặc lái hôm nay có đau không?  
 - Gót chân nện như thế mà lại không đau. May có ông chú cứu cho. Không thì gẫy xương sườn với chúng.  
 - Giặc lái hiền quá đấy. Những tay tử hình khác, các quản giáo đều kiềng. Cho ăn kẹo cũng không dám hỗng như thế. Thằng em đây mà bị án chết, thì Ngưu-Ma-Vương “buồn” (nguy) ngay. Nói thực với giặc lái. Hãy chấp nhận số phận đi. Đừng hy vọng hão được ân xá nữa.  
 - Tớ không hy vọng nữa, nên sáng nay tớ mới đòi thuốc lá bằng được. Tiếc rằng tớ chưa xoay được vũ khí nên mới đến nông nỗi ấy. Tớ đã xác định chết rồi. Thằng Ngưu-Ma-Vương này sẽ bỏ mẹ với tớ. Chỉ cần một cái đinh mười phân là đủ.  
 - Xác định thế là đúng. Ông Trường-Chinh có ân xá cho ai bao giờ đâu. Thôi ca nhạc đi. Tối nay, chúng ta hát giải sầu cho giặc lái, cho cô em mới vào đang khóc xụt xịt. Em diễn viên kịch nói đâu, khai mạc chương trình đi.  
 - Em đang bận, để em hát sau.  
 - Bận gì?  
 - Việc của phụ nữ, đừng hỏi vớ vẩn.  
 - Tên thượng úy hãy mở đầu đi.  
 Lão đứng lên nói:  
 - Nó đương ăn. Tí nữa sẽ hát.  
 Giặc lái tình nguyện:  
 - Tớ xin mở đầu. Tớ hát dở lắm. Giọng như vịt đực. Tớ kể một truyện tiếu lâm cho xà lim nghe. Truyện này, tớ đã nghe nhiều người kể. Ở đây, chắc có người nghe rồi.  
 Phó Nhòm động viên:  
 - Nghe rồi thì nghe lại. Truyện tiếu lâm mà hay, thì nghe mãi cũng không chán. Vẫn phải cười như thường. Đề nghị trật tự.  
 - Được, xin kể. Các bạn đều biết chủ tịch Tôn-Đức-Thắng là một nhà cách mạng lão thành. Tính tình thật thà. Sinh hoạt bình dân. Nói năng bỗ bã. Ở chủ tịch phủ, mùa hè, bác thường đi đất. Các đồng chí bộ trưởng hỏi sao bác không đi dép. Bác cười hì hì: “Tui đi thế, cho mát cẳng”. Một lần, bác nói chuyện với các phụ lão, bác đeo kính, cầm tờ giấy thư ký đánh máy sẵn, long trọng đọc: “Các cháu thiếu nhi thân mến”. Cả hội trường ngơ ngác. Bác chửi: “Đù mẹ, tui nhầm. Đây là bài nói chuyện với các cháu”. Các phụ lão cười vui vẻ, thông cảm với tuổi già lẫn cẫn. Bác đã chín mươi rồi, còn gì. Như mọi người, bác Tôn rồi cũng ngỏm. Lúc bác hấp hối, tổng bí thư Lê-Duẩn, các ủy viên bộ chính trị, hỏa tốc tới phủ chủ tịch. Bác đã hôn mê. Bộ chính trị ngồi ở phòng ngoài bàn bạc. Dặn thư ký riêng của bác phải túc trực. Nếu bác tỉnh lại, có giăng giối điều gì, thì ghi chép cẩn thận. Đồng chí Trường-Chinh phát biểu ý kiến:  
 - Bác Tôn là bậc cao niên nhất trong Đảng. Khi cuộc cách mạng tháng mười bùng nổ, bác là người đầu tiên treo lá cờ đỏ trên Biển Đen, chào mừng cuộc cách mạng long trời lở đất, khai sáng kỷ nguyên mới trong lịch sử thế giới. Để tưởng thưởng thành tích vẻ vang đó, Đảng và nhà nước Liên-Xô đã lấy tên bác đặt cho một đường phố ở thủ đô Mạc-Tư-Khoa, trái tim của giai cấp vô sản, nơi toàn thể loài người tiến bộ hướng về, tin tưởng. Đảng và nhân dân ta rất tự hào. Tôi đề nghị bộ chính trị quyết định ướp thi thể bác, và xây lăng tưởng niệm. Để con cháu muôn đời tới chiêm ngưỡng. Thủ đô đã có lăng Hồ-Chủ-Tịch, chúng ta nên cho xây lăng bác Tôn tại thành phố Hồ-Chí-Minh, các đồng chí nghĩ sao?  
Toàn thể bộ chính trị nhất trí.  
Phòng trong, bác Tôn hé mắt tỉnh lại, phều phào:   
 - Họp bàn cái gì ở phòng ngoài vậy?  
 Anh thư ký vội trình bày:  
 - Thưa bác, Bộ Chính Trị đương bàn ướp thi hài bác, như bác Hồ. Bác nghĩ sao?  
 Bác Tôn thều thào:  
 - Ướp cái con c... ấy!  
 Rồi thở hắt ra, qua đời.  
 Anh thư ký vội chạy ra báo tin bác đã mất. Lê-Duẩn hỏi:  
 - Bác có giăng giối điều gì không?  
 - Thưa đồng chí Tổng Bí Thư, tôi có hỏi về việc ướp thi thể bác. Bác dặn là ướp cái con c... bác, rồi mất, không nói gì thêm.  
 Các ủy viên Bộ Chính Trị bối rối. Không hiểu sao bác lại dặn ướp “cái ấy”. Trường-Chinh là người uyên bác nhất, giải thích:  
 - Bác dặn vậy là có ngụ ý sâu sắc. “Cái ấy” tượng trưng cho sức sinh sản của nòi giống, được nhiều dân tộc trên thế giới đúc tượng, thờ phụng. Ý nguyện cuối cùng của bác là thiêng liêng. Chúng ta phải theo đúng. Khó là ở điểm chẳng lẽ xây cả một cái lăng lớn như lăng bác Hồ, mà chỉ đặt có một “cái ấy” bên trong. Lại còn quân đội canh gác, bảo vệ.  
 Thủ tướng Phạm-văn-Đồng phát biểu:  
 - Chúng ta có thể cho chế tạo một cái hộp bằng pha lê có hình cờ búa liềm và cờ đỏ sao vàng, rồi đặt “cái ấy” của bác vào. Tôi sẽ chỉ thị cho mấy nhà sử học viết bài giải thích ý nghĩa lớn lao của việc ướp và trưng bày “cái ấy”.  
 Bộ trưởng công an Phạm-Hùng tán thành:  
 - Ý kiến của đồng chí thủ tướng rất hay. Những phần tử xấu xuyên tạc, tôi sẽ cho tập trung cải tạo hết.  
 Tổng bí thư Lê-Duẩn đúc kết:  
 - Như vậy là chúng ta đã giải quyết xong khâu chính. Vấn đề còn lại là đặt “cái đó” ở địa điểm nào trong thành phố Hồ-Chí-Minh?  
 Phạm-văn-Đồng đề nghị:  
 - Đồng chí bộ trưởng Bộ Nội Thương thường báo cáo với tôi là cửa hàng Bách Hóa Tổng Hợp thành phố Hồ-Chí-Minh rất khang trang, đồ sộ, mà nhân dân vào mua hay kêu ca là chẳng có con c... gì. Nay để thỏa mãn nhu cầu của quần chúng, chúng ta trưng bày “cái ấy” ở cửa hàng này. Nhân dân sẽ hài lòng, không kêu ca gì được nữa. Các đồng chí có nhất trí không?  
 Toàn thể bộ chính trị vỗ tay ào ào tán thưởng.  
 Cả xà lim cười sặc sụa. Cười dàn dụa cả nước mắt. Mụ mới vào cũng ngặt nghẽo cười. Tiếp tới chương trình ca nhạc. Cô diễn viên kịch nói, Phó Nhòm, hát mỗi người dăm bài. Đến lượt gã thượng úy bộ đội song ca với cô da đen bài “Tiếng Chày Trên Sóc Bom-Bo”, rồi tới bài “Nổi Lửa Lên Em”.   
Đương sôi nổi hào hứng, thì giặc lái đề nghị im hết. Hình như ngoài đường có tiếng gọi. Một phút sau, có tiếng con gái gào từ đường Hàng-Bông Thợ-Nhuộm vọng vào: “Bố ơi, sáng sớm mai, con gặp bố”. Tiếng gào vọng vào ba lần, xa xôi, nhưng rõ mồn một.   
Gã giặc lái khóc nấc lên:  
 - Con gái tôi, nó gọi báo tin đấy. Chắc sớm mai tôi bị đem bắn.  
 Cả xà lim im lặng.   
Lão nói với gã thượng úy bộ đội:  
 - Các vụ hành quyết điển hình đều có dán cáo thị, nên gia đình nó mới biết. Khổ thân nó đêm nay. Báo trước cho nó làm gì!  
Đêm đó, xà lim như để tang. Không ai nói với ai một lời. Cũng chẳng ai biết an ủi gã như thế nào. Gã cũng chẳng nói gì với ai. Khuya lắm, thỉnh thoảng lão vẫn nghe tiếng gã nức nở. Lão định đứng lên nói vài lời với gã. Nhưng cảm thấy vô ích, lại thôi. Gần sáng, gã khóc to hơn.   
Lão đứng lên cùm nói, giọng guồn rầu:  
 - Vĩnh biệt anh bạn. Anh bạn đi trước. Chúng tôi đi sau. Kẻ trước, người sau, ai rồi cũng qua cửa tử cả. Đừng sầu muộn nữa.  
 Mọi buồng lần lượt nói lời từ biệt với gã. Thì ra, cả xà lim, không ai ngủ.  
 Gã nghẹn ngào:  
 - Vĩnh biệt anh chị em. Tôi bất hạnh quá. Vợ ơi! Con ơi!  
 Rồi lịm đi.  
 Một buổi sáng, trong giờ vệ sinh, tên quản giáo thường trực đưa một nhà sư mặc áo vàng, đi chân đất vào bàn giao cho Ngưu-Ma-Vương. Nhà sư gầy nhom không có đồ đạc gì, ngoài cái khăn mặt cũ.   
Ngưu-Ma-Vương nạt nộ:  
 - Ngồi xuống góc kia!  
 Nhà sư đứng yên, giọng miền Nam, bình thản:  
 - Ông ngồi trên ghế, ông bảo tôi ngồi xuống đất, tôi không ngồi.  
 - Can tội gì? Phản động đội lốt nhà sư, phải không? Cho tù mọt xương.  
 - A di đà Phật, tôi không đội lốt ai. Tôi tu hành từ nhỏ. Lấy trời làm màn, lấy đất làm chiếu. Ở tù hay ở đâu, cũng vậy thôi. Ông thất lễ lắm, tôi không nói chuyện với ông.  
 - Được, vào buồng. Thử xem ngoan cố tới đâu.  
 Hắn mở cửa buồng giặc lái cho nhà sư vào, rồi khóa lại.   
 Mụ vợ thượng tá công an thì thầm với cô gái cùng buồng:  
 - Bọn phản động, đứa nào cũng cứng cổ cả, không nghiêm trị, chúng không biết sợ đâu!  
 Đến buồng gã đầu gấu ra vệ sinh. Thừa lúc Ngưu-Ma-Vương đương nói chuyện với tên quản giáo thường trực, gã mở cửa gió buồng giặc lái, nhìn vào. Gã kinh hoàng, không tin ở mắt mình. Nhà sư ngồi xếp chân bằng tròn, lơ lửng trên không, cách mặt sàn chừng nửa thước, hai tay chắp trước ngực, mắt lim dim. Nhà sư từ từ hạ thân xuống sàn, nhìn gã, nở một nụ cười từ bi:    
 - Con đóng cửa lại. Đừng nói với ai nhớ.  
 Gã như một cái máy làm theo lời vị cao tăng.   
 Bữa cơm chiều, Ngưu-Ma-Vương mở buồng ra cho tù lấy cơm.   
Nhà sư ngồi bất động trên sàn, nói:  
 - Tôi chỉ ăn mỗi ngày một lần. Ông có thể cho người khác.  
 Rồi nhắm mắt lại.  
 Ngưu-Ma-Vương mở cửa buồng gã đầu gấu:  
 - Bê suất cơm này vào. Nó muốn chết đói. Cho nó chết.  
 Buổi tối, gã đầu gấu mở cửa gió buồng gã ra, hỏi vọng sang:  
 - Thưa thiền sư, con không hiểu tại sao một người đạo hạnh như ngài cũng bị bắt vào đây. Ngài can tội gì?  
 - Bần tăng là kẻ tu hành, chỉ làm việc thiện. Bần tăng được thần linh lệnh sang Tây-Tạng. Bần tăng rời An-Giang lên đường. Tới Hà-Nội, thì họ đưa vào đây. Cũng là một cái duyên với các bạn. Sáng mai, bần tăng sẽ rời khỏi đây. Không sức mạnh nào giữ lại được. Có phải buồng này vừa có người bị hành quyết không?   
 Cả xà lim bàng hoàng. Lão ngó ra cửa kính cẩn:  
 - Thưa thiền sư, đúng vậy. Thiền sư quả là một bậc cao tăng siêu phàm.  
 - Người này chưa cam lòng chết. Trưa nay, oan hồn hiện về, kêu khóc với ta là chỉ vì hai tám tấn thóc mà bị chết. Ta đã giảng giải và cầu nguyện cho linh hồn đó siêu thoát rồi. Đừng hỏi gì ta nữa. Để ta thiền định. Ta có lời chào tất cả. Sáng mai, ta rời khỏi nơi này.  
 Tối đó, xà lim không ca hát. Những người ở cùng buồng chỉ xầm xì bàn tán với nhau. Họ không hiểu tại sao nhà sư mới vào, chưa ai nói gì về chuyện gã giặc lái, mà lại biết tường tận như vậy. Đúng là oan hồn gã đã hiện về kể lể hết mọi chuyện.   
Gã thượng úy bộ đội nghi ngờ:  
 - Ngày mai mà vẫn nằm đây, thì bẽ mặt. Con chinh chiến bao năm, chưa thấy hồn ma bao giờ cả. Chết là hết.  
 Lão mắng:  
 - Mày biết gì, mà bàn tới những điều huyền bí đó. Để tao luyện thở.  
 Sáng hôm sau, xà lim làm vệ sinh đã gần xong, mà nhà sư vẫn ngồi trong buồng lâm râm niệm Phật. Mọi người bắt đầu hoài nghi. Mụ vợ thượng tá công an nói với cô gái, giọng dè bỉu:  
 - Lão thầy chùa phản động này chỉ được cái lừa bịp. Hôm qua, ông quản giáo đã bảo nó tù mục xương!  
 Mụ vừa nói dứt, thì tên quản giáo thường trực vào, đưa cho Ngưu-Ma-Vương một tờ giấy. Hắn đọc qua, rồi mở cửa buồng thiền sư:  
 - Đảng khoan hồng, tạm tha cho anh. Liệu cái thần hồn.  
 Ra tới bàn Ngưu-Ma-Vương, nhà sư nhìn vào mặt gã, nói:  
 - Gia đình sắp có tai họa. Phải tu nhân tích đức đi.  
 Rồi ung dung theo tên quản giáo thường trực, rời khỏi xà lim.  
 Buổi trưa, xà lim bàn luận sôi nổi. Buổi tối vẫn tiếp tục. Gã đầu gấu kể lại việc gã nhìn thấy nhà sư ngồi xếp bằng tròn trên không khí. Hầu như chẳng ai tin.   
Gã bực quá, thề độc:  
 - Thằng này mà phịa chuyện thì sẽ bị bắn như giặc lái!  
 Gã trưởng phòng công ty hóa chất cười:  
 - Điều mày nói, phản mọi nguyên tắc vật lý. Không thể xảy ra được. Bất cứ vật gì nặng hơn không khí đều không lơ lửng được.  
 Phó Nhòm nói:  
 - Kể cũng khó tin thật. Nhưng sao nhà sư này lại biết rõ giặc lái chết vì hai tám tấn thóc? Điều này chứng tỏ là con người có linh hồn. Lại biết trước, chắc như đinh đóng cột, là sáng nay sẽ được thả. Nhìn rõ cả tương lai. Cứ đem khoa học ra mà giải thích, thì giải thích ra sao?  
 Lão nói với gã đầu gấu:  
 - Riêng tao, thì tao tin lời mày. Trên trại Cổng-Trời, mùa đông rét như thế, mà vị sư già nằm cạnh tao, chỉ mặc có độc bộ quần áo vải mong manh, chỉ ăn có một bữa, vẫn sống bình thường, tươi tắn trong nhiều năm. Chính vị sư già đó đã dạy tao phép dưỡng sinh và quyền thuật. Tiếc rằng tao chỉ học được đôi phần, thì chuyển trại. Thế giới có những điều huyền nhiệm, không lấy bộ óc bình thường của con người để lý giải được. Nói chung, con người hiện đại hiểu biết đôi chút khoa học là con người hoài nghi. Riêng chuyện nhà sư ở đây, hiển nhiên như vậy, chúng ta buộc phải tin. Nhưng nếu chúng ta nói với người khác, không dễ gì họ tin cả. Tôi nghe thấy nhà sư bảo Ngưu-Ma-Vương là gia đình hắn sắp có tai họa. Chúng ta hãy chờ xem điều tiên đoán này có xảy ra không.  
 Trong xà lim, tuy mỗi người đều mang trong lòng một nỗi lo âu phấp phỏng, một sự chờ đợi khắc khoải, nhưng nhờ đối xử với nhau tình cảm, an ủi, động viên lẫn nhau, nên ngày tháng cũng đỡ phần nặng nề. Những buổi ca hát, dù lập đi, lập lại vẫn giải sầu phần nào, mang lại ít nhiều sinh khí cho cuộc sống ngưng đọng, héo hắt. Mụ vợ thượng tá công an, dẫu ghét cay, ghét đắng gã đầu gấu, vẫn phải tươi cười với gã. Mụ rất ít trò chuyện, và không cho quà ai. Riêng một lần, mụ định cho gã ít đường, ít bánh. Gã từ chối thẳng thừng. Thỉnh thoảng gã lại đe rạch mặt, rạch mép bọn sớ bẩm, nên mụ cũng sợ, không dám nho nhoe. Nhờ vậy, xà lim vẫn lái xe cho quà nhau, vẫn hút thuốc lào, mà Ngưu-Ma-Vương không hề biết gì.  
 Một sáng trong giờ vệ sinh, gã thượng úy bộ đội không tắm, ra sân trước. Khi lão trong nhà vệ sinh ra, gã đương ngồi thụp dưới chân Ngưu-Ma-Vương, nói nhỏ chuyện gì. Lão không nghe rõ. Khi hai người vào buồng, Ngưu-Ma-Vương không khóa cửa lại như thường lệ, mà vào lục soát buồng. Hắn chui cả đầu xuống gầm sàn nhìn ngó, sờ mó. Cuối cùng hắn moi được ở khe cùm ra miếng nhôm lão mượn của Phó Nhòm tối qua để cắt móng chân. Hắn giơ miếng nhôm dài bằng ngón tay lên, nói:  
 - Mang kim khí vào xà lim là phạm nội quy. Anh lấy ở đâu miếng nhôm này?  
 Lão điềm đạm:  
 - Tôi không biết. Không phải của tôi. Có thể ai đó giấu nó vào khe cùm từ trước. Tôi có rà soát buồng bao giờ đâu.  
 Hắn không nói gì, khóa cửa, đi ra.  
 Gã thượng úy bộ đội vội vã nói:  
 - Không phải con báo cáo đâu. Con lúc nẫy nằn nì, kể khổ với hắn, xin hắn cho con viết thư về cho bà cô con. Nhưng hắn nói là chưa khóa cung, chưa được phép viết thư.  
 Lão lắc đầu:  
 - Không cần thanh minh. Tao biết là không phải mày.    
 Gã mừng rỡ:  
 - Con tình ngay, lý gian. Con vừa ngồi nói với hắn, thì hắn vào lục soát. Ai chả nghi ngờ. Sao bố biết không phải con?  
 Lão giải thích:  
 - Mày biết tao giấu miếng nhôm ở khe cùm. Nếu mày báo cáo, nó sẽ moi ngay ở khe cùm ra. Việc gì nó phải lục lọi tứ tung, chui đầu cả vào gầm sàn. Ở các xà lim, thỉnh thoảng vẫn có những chuyện kiểm tra đột ngột như vậy. Hơn nữa, từ lâu rồi, mày có cáo cầy gì đâu.  
 Thông thường, khám thấy kim khí trong người, hoặc trong buồng là hết cãi, là cùm. Nhưng Ngưu-Ma-Vương bị lão nắm được tẩy hay ăn hối lộ của mấy bà, lại thấy lão được cả thiếu tướng cục trưởng trên Bộ cho trà, thuốc, đường, sữa, nên hắn nể ngại, lờ đi. Gã đầu gấu xác quyết là gã thượng úy bộ đội xì xọt, đe rạch họng. Lão phải giải thích, bảo đảm là không ai cáo cò, gã mới nguôi giận, cho qua.  
 Liền mấy hôm cuối tuần, Ngưu-Ma-Vương mặt mày ũ rũ, phờ phạc, mất hẳn vẻ càu cạu, gườm gườm hàng ngày. Thấy cửa gió các buồng mở, hắn cũng chẳng buồn khép lại. Cả ngày, hắn hút thuốc lào liên tục, không nói năng gì.  
Phó Nhòm khoái chí, phỏng đoán:  
 - Chắc nhà sư nói đúng. Hắn phải có chuyện gì, mới thay đổi hẳn thái độ như vậy.  
 Cô diễn viên kịch nói, đùa:  
 - Có thể vợ cho mọc sừng. Con gái thì chửa hoang.  
 Gã đầu gấu hứa:  
 - Đây sẽ bảo bọn đàn em nhà bếp điều tra xem sao. Yên chí, chỉ vài hôm là sáng tỏ vấn đề.  
 Ngày chủ nhật, Găng-đi coi thay. Lão pha trà mời, rồi nói bâng quơ:  
 - Ông quản giáo phụ trách xà lim này, không hiểu sao mấy hôm nay có vẻ ưu phiền dữ lắm.  
 Găng-đi thở dài:  
 - Ông ta có một quý tử độc nhất. Nó vừa can tội cướp của, giết người, bị bắt. Lớp trẻ bây giờ hư đốn quá. Tôi không hiểu sao, ngay cả con cái các ông to, nhiều đứa cũng trộm cướp. Bọn chúng có thiếu thốn gì đâu cho cam.  
 Lão mỉa mai:  
 - Các vị ấy quá chuyên tâm vào việc giáo dục nhân dân, nên không có thời giờ giáo dục con cái mình. Lo việc nước, quên việc nhà. Tinh thần hy sinh cách mạng thực cao cả.  
 Găng-đi cười khẩy:  
 - Tinh thần cách mạng. Làm thơ thì hô hào con cái người khác “Xẻ dọc Trường-Sơn đi đánh Mỹ”. Con cái mình thì gửi đi du học ở Nga, ở Đức. Lại còn “Người cách mạng khổ trước dân, sướng sau dân” nữa.  
 Lão cười:  
 - Khổng-Tử ngày xưa nói “Lo trước cái lo của dân. Vui sau cái vui của dân” là nói về mặt tinh thần. Còn tạm nghe được. Ông Trường-Chinh dùng chữ “Sướng, khổ”, mang ý vật chất, thành ra nó khôi hài.  
 Găng-đi ngán ngẩm:  
 - Người trung thực khó sống lắm. Tôi không biết luồn cúi, nịnh bợ, nên ở trong nghành mấy chục năm rồi, mà vẫn trung úy. Bù lại, được cái không bị tù họ nguyền rủa.  
 - Tù ai cũng quý trọng cán bộ. Cái danh thơm đó là vô giá. Cán bộ nghĩ, liệu ông quản giáo phụ trách xà lim này có xin ân giảm được cho con không? Ông ta có lập trường cách mạng triệt để lắm mà.  
 - Cái thứ cán bộ nhãi nhép như chúng tôi mà đòi xin xỏ. Con các ông to, thì khỏi phải nói. Tội tầy đình, mà bắt, lại phải thả ngay.  
 Lão bê ca nước lên:  
 - Thôi cán bộ cho buồng khác ra. Tôi làm mất thì giờ cán bộ quá.  
 Lão vào buồng. Gã thượng úy bộ đội tò mò:  
 - Bố nói chuyện gì với Găng-đi đó?  
 - Tao dò hỏi xem Ngưu-Ma-Vương ra sao. Con trai hắn cướp của, giết người, đã nằm Hỏa-Lò rồi.  
 Gã nhảy lên:  
 - Đáng kiếp lắm! Đáng kiếp lắm!  
 Tin vui đó được bí mật lan truyền các buồng. Ai cũng hể hả. Bà Sài-Gòn nghé vào buồng lão, đưa cho lão một khăn mùi xoa xanh lơ, thì thầm:  
 - Em tặng anh Hai vật này làm kỷ niệm. Em mất mấy hôm mới thêu xong đấy.  
 Lão cầm lấy:  
 - Cảm ơn cô em. Đồ đạc tôi toàn là thứ giẻ rách, hôi hám, không có gì để tặng lại cô em gái. Thực đáng trách.  
 - Em đưa cho anh Hai giấy bút. Anh Hai viết tặng em mấy chữ thôi.  
 Bà ta về buồng.   
Một phút sau, đưa cho lão một tờ giấy trắng và một bút bi đỏ. Lão giở mùi xoa ra xem. Ở giữa mùi xoa được thêu một cây Myosotis, lá xanh, hoa hồng, với chữ “Forget-me-not” bên dưới. Đêm đó, lão nằm nghĩ ngợi. Lòng bùi ngùi xúc động. Một kẻ tàn tạ, xương da, không bóng một ngày mai, trước mặt là ngục tù thăm thẳm, sao cũng có người thương được? Tiếp cận với quá nhiều tiêu vong dạy lão coi khinh sự chết và coi trọng sự sống. Thể xác lão héo hắt trong lao ngục tối tăm, chật hẹp. Nhưng bộ óc lão sáng suốt, nhạy bén hơn. Trái tim lão rộng mở, chín chắn hơn. Đau khổ giúp lão gần gũi con người, hiểu giá trị của cuộc đời, nên biết trân quý nó đúng mức. Mấy  chữ “Forget-me-not”, tên một loài cây thường mọc ở nơi hoang dã, cũng có nghĩa là “Đừng quên em”. Một sự tỏ tình rõ rệt. Một lời nhắn nhủ gắn bó. Đừng quên em! Lão làm sao quên được! Trong hoang mạc tù ngục mênh mông của đời lão, ba tiếng “Đừng quên em” ngân reo như một giòng suối ngọt ngào, tươi mát, róc rách. Hiển hiện một ốc đảo xanh rờn, hư hư, thực thực. Tình cảm, sự chăm sóc đầy trìu mến của em, mà quên được ư? Lâu lắm rồi, tiếng “em” mới vang lên trong tim lão. Không giống những tiếng “em” bình thường khác. Tiếng “em” này thân thương tới nghẹn ngào, nâng niu tới ngây ngất... Như một luồng điện, lương tâm lão đột nhiên lóe sáng. “Người ta đã có chồng rồi. Không được phép nghĩ bậy! Mình đã thấm thía nỗi đau của kẻ mất vợ. Bây giờ, mình lại có ý định chiếm đoạt vợ người khác, phá hoại gia đình người khác? Thực xấu hổ. Không ổn tí nào”.   
Lão ngồi dậy, cuộn thuốc lào hút. Hơi thuốc làm lão tỉnh táo, trở lại thực tại. Lão bình tĩnh suy nghĩ. Hãy coi em như em gái? Không được! Giả dối! Làm sao chuyển được tình yêu sang tình anh em? Cứ giữ nguyên tình cảm với nhau như thế này. Không tiến xa hơn? Lão cười thầm. Lẩm cẩm! Tù tội, làm sao tiến xa hơn được? Tốt nhất là coi như một kỷ niệm đẹp trong đời. Thế thôi. Thấy giải quyết như vậy là thỏa đáng, lão hút điếu thuốc lào thứ hai.   
 Đêm xà lim im phăng phắc. Gã thượng úy bộ đội ngủ, thở đều đều. Lão lấy tờ giấy và bút bi ra. Bao tình cảm chan chứa trong lòng, mà lão không biết viết gì. Nghĩ ra câu văn nào, lão cũng thấy tầm thường, sáo cũ, không xứng với tình cảm thực của lão. Lão chặc lưỡi: “Mình là nhà binh, có viết văn bao giờ đâu. Cứ chọn bài thơ tình nào đó viết tặng em là được”. Lão lục trong trí nhớ nhiều bài thơ tình của các thi sĩ lãng mạn lão đọc thời trẻ. Nhưng tất cả đều không hợp với cảnh của lão. Lão hút điếu thuốc nữa, ngửa mặt, nhả khói lên trần. Mấy câu thơ của một nhà thơ tù, bạn lão, chợt tới trong đầu lão. Đúng tình, đúng cảnh của lão! Mừng rỡ, lão cầm bút nắn nót viết. Chữ lão đẹp, dắn dỏi. Mầu mực đỏ trên nền giấy trắng tinh cho lão cảm giác như đang viết bằng máu của trái tim lão. Viết xong, lão đọc lại:  
Tặng em mấy vần thơ, kỷ niệm những ngày nhớ mãi ở xà lim 1, Hỏa-Lò.  
 Cuộc đời anh, chẳng có gì đáng kể.  
 Con người anh, tù tội, hom hem.  
 Anh chỉ có trái tim đầm ướt lệ.  
 Với lòng thành, anh đem tặng cho em.  
 Lão chợt thấy thông cảm hơn với gã cán bộ quản lý thị trường, với vợ lão. Gã thương yêu giúp đỡ vợ lão như thế, quý con lão như thế. Hai mẹ con lại ở cảnh đường cùng, chết đói dở. Lão thì tù không án, biền biệt, chẳng biết ngày nào về. Làm sao hai người không kết hợp với nhau được?    
Cả đêm, lão hầu như không ngủ. Buổi sáng, Ngưu-Ma-Vương mở buồng lão ra vệ sinh trước tiên. Trông hắn gầy xọp hẳn. Mắt đỏ ngầu. Điếu cầy rít liên tục. Khi lão ra sân phơi quần áo, hắn bảo lão ở ngoài, đuổi gã thượng úy bộ đội vào buồng trước. Hắn mời lão hút điếu cầy, mời uống trà. Rồi hỏi:  
 - Anh tù lâu. Anh thấy trên trại sinh hoạt thế nào?  
 - Trên trại, ăn uống cũng như đây. Chỉ được cái chỗ nằm rộng rãi hơn. Nhưng lại phải lao động vất vả. Tù hình sự tuy toàn thanh niên, mà lại chết nhiều hơn tù chính trị.   
 - Sao lại thế?  
 - Chúng đói, không chịu được. Ăn bẩn, ăn bậy. Đa phần chết vì bịnh đường ruột. Chúng còn thường xuyên đâm chém nhau chết. Những đứa có tiếp tế, bỏ ra ít bánh, ít kẹo cho vay. Đói quá, cứ vay bừa ăn. Không kịp trả. Lãi mẹ đẻ lãi con. Có đứa nợ tới ba nghìn suất cơm. Nợ tới ba, bốn chủ nợ. Suất ăn hàng ngày bị bọn chủ nợ thu. Không có gì ăn. Chỉ vài tuần là chết.  
 - Ban giám thị cứ để mặc vậy?  
 - Có can thiệp đôi ba vụ. Nhưng nạn cho vay lãi lan tràn. Không can thiệp xuể. Nên bỏ mặc. Số án tử hình cả nước, mỗi năm chỉ khoảng sáu, bảy chục vụ. Số chết trên các trại, ít ra phải nhiều gấp trăm.  
 Ngưu-Ma-Vương thở dài:  
 - Tôi hỏi anh cho biết thôi. Anh vào đi.  
 Thấy ngày hôm sau, và liền mấy hôm Găng-đi coi thay, lão hỏi:  
 - Sao mấy bữa nay, cán bộ liên tục coi xà lim vậy?  
 - Ông quản giáo phụ trách xà lim ốm. Tôi được tạm cử coi thay.   
Được tin này, xà lim thở phào nhẹ nhõm. Nhiều người cầu cho Ngưu-Ma-Vương sớm được về chầu Diêm-Vương. Việc vị cao tăng tiên đoán đúng nhiều chuyện khiến cả xà lim bàn tán, suy nghĩ. Gã thượng úy bộ đội dám ăn cả gan người cũng bắt đầu tin rằng có Trời Phật, cần phải sống lương thiện, mới mong được Trời Phật phù hộ, độ trì. Mụ vợ thượng tá công an cũng bắt đầu cho những người không tiếp tế chút quà. Để làm phúc. Đầu óc đơn giản của họ chỉ nghĩ đến thế. Lão thấy đó đã là một chiều hướng tốt rồi.  
 Một buổi sáng, bà Sài-Gòn được gọi đi cung. Nửa giờ sau bà về, nói với mọi người rằng sáng mai con trai bà và bà sẽ được trả lại tự do. Bà xin phép Găng-đi pha trà, mang kẹo bánh ra mời tất cả. Coi như bữa tiệc trà chia tay. Găng-đi vui vẻ cho phép. Buồng nào ra vệ sinh cũng được bà đứng ở bàn mời trà, mời bánh kẹo. Những người nghiện, Găng-đi cho hút một điếu thuốc lào. Bà đem tiếp tế của mình phân phát cho những người không có tiếp tế. Bà đưa cho lão một túi lớn và nói rất nhỏ, giọng nghẹn ngào:  
 - Trong túi có cái nhẫn của em. Anh Hai nhận lấy để có tiền tiêu xài khi đi trại.  
 Lão chưa kịp trả lời, thì bà đã quay đi, về buồng, mắt ngấn lệ.  
 Buổi tối xà lim long trọng tổ chức ca hát, mừng tiễn bà thoát ngục. Ai cũng tự nguyện hát. Cô ca sĩ mở màn, với bài “Ngày Về”:  
 Tung cánh chim tìm về tổ ấm.  
 Nơi sống bao ngày giờ đằm thắm.  
 Nhớ phút chia ly, ngại ngùng bước chân đi.  
 Thương tiếc bao nhiêu, người ơi!  
 Âm thầm tê tái cho ngày về.  
  Tìm lại đường tơ, nay đã đứt.  
 Ta sống không một lời trìu mến.  
 Như bóng con đò chiều lạc bến...  
 Cô hát liền năm bài. Toàn bài trữ tình, cảm động.  
 Tiếp tới Phó Nhòm. Gã hát bài “One Day”, lời Việt, gã tự ý thay đổi đôi chữ, cho hợp tình, hợp cảnh:  
 Giờ phút xa nhau,  
 trong buồng âm thầm châu rơi,  
 ướt đẫm khăn em...  
 Nhớ mãi câu yêu anh,   
 đường đời, đừng có quên nhau.  
 Rồi cách xa... Rồi nhớ thương...  
 Hết bài, gã đầu gấu hét lớn:  
 - Ông chú phải hát từ biệt bà cô đi chứ! Sao cứ im lìm vậy?  
 - Đúng, đúng. Buồng 1 phải hát!  
 Lão đứng lên:  
 - Được, được. Các bạn khỏi cần giục. Đó là bổn phận của tôi. Tôi xin hát một bài chia tay với người bạn quý của xà lim, của chung chúng ta.  
 Phó Nhòm cười ha hả:  
 - Không đúng. Với người bạn đặc biệt của riêng ông bạn, mới đúng.  
 Gã đầu gấu oang oang:  
 Trống chùa ai đánh thùng thùng.  
 Của chung ai khéo vẫy vùng “nên riêng”  
 Cả xà lim đùa rỡn, cười vui, châm chọc lão với bà Sài-Gòn.  
 Khi cơn ồn ào lắng xuống, lão nói:  
 - Các cụ ngày xưa bảo “Chuyến đò nên nghĩa”. Nay chúng ta cùng chung chuyến đò hoạn nạn. Tình nghĩa tất phải sâu nặng, thấm thía hơn. Để chia tay với người bạn rất tình cảm, giầu lòng thương người, tôi xin hát bài “Biệt Ly”:  
 Biệt ly, nhớ nhung từ đây...  
 Chiếc lá heo may... rơi bay...  
 Người về có hay  
 Mấy phút bên nhau... rồi thôi  
 Bóng em khuất xa từ đây...  
 Người về, u buồn khắp trời...  
 Và mây trôi...Nước trôi...  
 Ngày tháng trôi... Cùng lướt trôi...  
 Bị lôi cuốn theo cảm xúc, lão hát đi, hát lại bài hát ba lần. Cả xà lim vỗ tay rào rào.   
Cô ca sĩ khen ngợi:  
 - Tối nay, ông chú hát hay quá. Hơn hẳn mọi tối. Giọng hát thật là buồn, cháu nghe cũng phải cảm động.  
 Phó Nhòm hóm hỉnh:  
 - Rung động thực có khác! Hát rất có hồn. Mà có hồn tất phải hay.  
 Gã đầu gấu bô bô:  
 - Đề nghị bà cô cho biết cảm tưởng.  
 Buồng bà Sài-Gòn vẫn im lìm.  
 Cô diễn viên kịch nói đứng lên, đùa rỡn:  
 - Chắc bà cô “vạt áo đang ướt đầm như mưa”, không nói được. Để em hát mấy bài vui, giải buồn cho bà cô.  
 Cô ta hát năm sáu bài liền. Điệu nhạc vui nhộn, yêu đời. Và kết thúc với bài “Hè Về” tưng bừng sức sống:  
Hè về, nắng tung nguồn sống khắp nơi  
 Hè về, gió rung nhịp phách yêu đời  
 Bâng khuâng nghe gió đùa mây biếc,  
 Đàn chim cánh đo trời  
 Phân vân đôi mái chèo lữ thứ,  
Thuyền ai biếng trôi...  
 Hè về trong khóm trúc mềm đầu bờ  
 Hè về trong tiếng sáo diều dật dờ  
 Hè về, non nước yêu yêu...   
 Khi chương trình ca nhạc bế mạc, bà Sài-Gòn cảm ơn mọi người, cầu chúc tất cả sớm tai qua, nạn khỏi, thoát cảnh lao lý.   
Đêm đó, lão không ngủ được, nằm mân mê chiếc nhẫn trong tay. Thỉnh thoảng lại dậy cuộn thuốc hút. Lão tưởng mấy chục năm tù đầy, với bao đau khổ, bầm giập, trái tim lão không còn chỗ nào tươi mát giành cho tình yêu nam nữ nữa. Lão tưởng bao công phu tu luyện thiền định đã biến lão thành một người thoát vòng tục lụy. Lão đã lầm. Chỉ cần một ánh mắt thương yêu, một nụ cười tình tứ, một chăm sóc nhỏ nhoi, đã đủ phá tan mọi triết lý bi quan về cuộc đời, hồi sinh tất cả những khao khát rạo rực thanh xuân. Lão thầm nhủ nếu cửa sắt xà lim không khép chặt, không một thành trì đạo lý nào có thể ngăn cản lão sang buồng “em”, ôm “em” vào lòng, nói với “em” những lời âu yếm, tha thiết...   
Buổi sáng, tên quản giáo thường trực mang lệnh tha vào. Được phép của Găng-đi, bà Sài-Gòn xách hành lý đi suốt hành lang chào các buồng. Tới buồng lão, bà thò một ngón tay qua song sắt cửa gió. Lão cầm ngón tay bà bóp mạnh, thay cho cái bắt tay từ biệt.   
Bà nói qua nước mắt:  
 - Tạm biệt anh Hai. Em sẽ cầu nguyện cho anh Hai khỏe mạnh trở về. Em không bao giờ quên được anh Hai đâu. Khi nào về, anh Hai phải báo tin ngay cho em. Em đợi anh Hai đó.  
 Lão xúc động:  
 - Nếu trời còn để có một ngày mai. Anh sẽ tìm gặp em. Thôi, em về đi. Chúc em vui, khỏe, lên đường bình an.  
 Khi buông ngón tay bà ra, lão cảm giác buông mất niềm hạnh phúc vừa chợt tới với lão đã vụt biến. Như một giấc mơ. Lão ngó nhìn theo bà được vài giây, thì bà rẽ ra chỗ Găng-đi ngồi, không nhìn thấy nữa.  
 Tiếng tên quản giáo thường trực, ngạc nhiên:  
 - Chị này buồn cười thực. Được về mà lại khóc!  
 Bà Sài-Gòn về, ai cũng thấy tiếc. Nhất là những người không có tiếp tế. Không có sự giúp đỡ của bà, ngoài cái đói ra, họ còn thiếu thốn đủ thứ.  
 Một sáng, cô buôn đô la ngó vào buồng lão, than thở:  
 - Chúng nó không cho cháu nhận quà, để ép cung. Dã man quá! Bây giờ bà Sài-Gòn về, cháu và con da đen không có cả đồ vệ sinh phụ nữ. Mấy chị em khác chỉ có đủ cho họ dùng.  
 Lão phẫn nộ:  
 - Khốn nạn đến thế là cùng! Hôm nào đi cung, nếu đúng ngày, cháu cứ chìa vào mặt thằng chấp pháp cho nó xem, cho các tên công an khác thấy. Không việc gì phải xấu hổ cả! Chúng sẽ phải cho cháu nhận quà gia đình. Chú có hai cái áo lót. Hai cháu lấy xử dụng tạm.  
 Cô ta lưỡng lự:  
 - Chú lấy gì mà mặc?  
 Lão xua tay:  
 - Chú không cần. Mùa hè, chú toàn ở trần. Mùa đông, chú đã có quần áo rét.  
 - Cảm ơn ông chú. Ông chú tốt quá.  
 Cuộc sống trôi đi. Nhờ sự dễ dàng của Găng-đi, tình cảm giữa Phó Nhòm và Nữ Thần Đô la, cũng như gã đầu gấu và người yêu của gã, càng ngày càng thắm thiết. Phó Nhòm chia quà của gã cho cô đô la một nửa. Người yêu của gã đầu gấu cũng làm như vậy. Xin phép cho công khai. Không phải “lái xe” cho tí một như trước. Gã trưởng phòng công ty hóa chất cũng được Găng-đi ân xá, cho nhận quà gia đình.  
 Một hôm, cô ca sĩ nói riêng với lão:  
 - Cháu bị đi trại tới nơi, chú ạ. Ban giám thị giao cho cháu nhiệm vụ báo cáo tình hình xà lim. Cháu chẳng làm được việc gì. Chú bảo, chẳng nhẽ lại đi báo cáo chuyện tình cảm của người khác, chuyện vi phạm nội quy, như hút thuốc lào, cho quà nhau.  
 - A, cháu là người Ban Giám thị cài vào xà lim, chứ không phải của chấp pháp?  
 - Vâng, có hai loại ăng-ten. Ăng-ten của chấp pháp chuyên báo cáo, giúp đỡ việc điều tra, hỏi cung.  
 - Trông cháu gầy đi nhiều đấy. Cháu cứ ăn ở tốt, đi đâu cũng có người thương. Trời sẽ phù hộ. Chú vừa nhận được quà gia đình. Tí nữa, chú xin phép cán bộ, cho cháu.  
 Chiều hôm qua, lão nhận được quà của em gái lão. Nào đường sữa, nào bánh kẹo, thịt, ruốc, gạo nếp rang, vi-ta-min C. Lại cả chiếc áo khoác lót lông, mũ len, mấy bộ quần áo. Lão hiểu ngay tất cả là của bà Sài-Gòn. Em gái lão nằm mơ, cũng không có đủ tiền mua từng ấy thứ. Nhìn đống quà, lão rất xúc động. Chưa bao giờ lão xúc động đến thế. Lão phân phát quà cho tất cả những người không có tiếp tế. Những người có tiếp tế, lão chỉ biếu xã giao đôi chút.  
 Phó Nhòm nhận quà lão cho, hỏi:  
 - Có phải “em” gửi không?  
 Lão gật đầu.  
 Phó Nhòm cười, đắc thắng:  
 - Ông bạn đã phục tôi chưa? Thoáng qua từ đầu, tôi đã nói là ông bạn trúng số.       
 Lão cũng cười:  
 - Công nhận anh nhiều kinh nghiệm. Lão luyện giang hồ.  
 - Nữ hoàng đô la đã hoàn toàn bị chinh phục rồi. Hai ta thắng lớn!  
 Gã đầu gấu tinh quái cũng biết. Gã cười, nói riêng với lão:  
 - Ông chú “vào cầu rực lửa”\* rồi. Ông chú cũng xứng đáng được thế. Mừng ông chú không bị cô đơn nữa.   
Như mọi thứ trên đời, xà lim cũng tan hợp, hợp tan. Người yêu gã đầu gấu chuyển xà lim khác. Gã bị xử chung thân, đi trại. Cô diễn viên kịch nói được thả. Gã trưởng phòng công ty hóa chất bị xử sáu năm, ra buồng chung. Ba, bốn tù khác tới thay chỗ. Phó Nhòm cũng sắp tới ngày về.  
 Vào một sớm đầu đông, trời còn tối đất, Găng-đi mở buồng lão và buồng cô ca sĩ. Hai người phải chuyển trại. Gã thượng úy bộ đội rầu rĩ, giúp lão thu dọn hành lý. Lão để lại cho gã ba cân nếp rang, ít kẹo bánh. Khi lão bắt tay từ biệt, gã rơm rớm nước mắt:  
 - Con chúc bố khỏe mạnh. Cảm ơn bố đã giúp đỡ, dậy bảo con. Hơn ba tháng gần bố, con đã hiểu biết nhiều.  
 Trong cảnh buồn, lão có đôi chút niềm vui. Lão biết những giọt lệ ứa ra từ mắt gã là vì lão. Không phải vì túi quà.  
 Lão và cô ca sĩ chào từ biệt mọi người, chào Găng-đi.  
Lão ngó vào phòng Phó Nhòm:  
 - Hy vọng chúng ta sẽ còn gặp nhau ở ngoài.  
 Phó Nhòm xúc động:  
 - Chúc ông bạn thượng lộ bình an. Nhớ địa chỉ tôi, 28 phố Hàng-Điếu. Nhất định chúng ta phải gặp lại nhau. Tôi tin với bản lĩnh ông bạn, ông bạn sẽ vượt qua tất cả.  
 Phía ngoài giàn nho, hai chiếc xe tải đã chực sẵn. Khoảng bốn chục tù xếp hàng ngồi ở sân. Nam riêng. Nữ riêng. Tất cả tù nữ đều khóc. Kẻ nức nở thành tiếng. Kẻ nước mắt chảy quanh. Trong ánh điện vàng khè, mờ bụi sương, lão có cảm tưởng đang đứng ở một nghĩa địa, dự lễ hạ huyệt. Cô ca sĩ cũng sụt sịt, chào lão. Nhà bếp phát cho mỗi người một nắm cơm, một dúm muối rang. Tất cả đùm trong mấy mảnh lá chuối. Công an vũ trang dùng khóa số 8, khóa tay từng cặp. Lũ tù quần áo mong manh, đứng run bần bật. Nữ lên một xe. Nam lên một xe. Ngồi chen chúc. Chửi bới nhau tục tĩu. Hai chiếc xe nổ máy, từ từ chuyển bánh. Cửa Hỏa-Lò rộng mở.  
 Đầu tháng 12, Hà-Nội đã lạnh. Phố xá còn sớm. Không một bóng người. Lão mặc áo lông, đội mũ len, ngồi lặng thinh ở cuối xe, gần hai tên công an vũ trang, súng AK kẹp trong đùi. Xe băng qua cầu Long-Biên. Trong bóng tối bắt đầu nhạt loãng, giòng sông Hồng thân quen mờ mờ, như bất động. Lại rời Hà-Nội. Số kiếp sẽ đưa lão tới đâu? Tới đâu thì cũng vậy cả. Đều là đất thù. Trại tù giăng mắc khắp ngả. Người dân sống trên quê hương mình, mà lúc nào cũng ngơm ngớp lo sợ, nghi ngờ, cảnh giác. Quá sống trên đất thù!  
 Ngẩng nhìn bầu trời mịt mù sương phủ, cảm thương thân phận con người, tai kiếp đất nước, lão ngâm trong đầu câu thơ lão đã đọc ở đâu, lâu lắm, từ thủa tiền kiếp nào đó...  
“Sương buồn ôm kín non sông…”     
   
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
\* Vào cầu rực lửa : Thắng to.  
\* Người tù phải dùng những dụng cụ nhỏ như cái lược hay bàn chải đánh răng để có thể ném lọt vào chấn song sắt hẹp của phòng đối diện hay phòng ở xế trước mặt. Gói quà chuyển cho nhau vì thế cũng phải gói mỏng.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Nguyễn Chí Thiện  
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003